

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là một phương pháp thiên không phải là một tôn giáo nên:

- **Không đối nghịch** với bất cứ một tôn giáo nào, một chủng tộc nào, hay một ý thức hệ nào.

- **Không có giáo điều**, không có giáo chủ, mà chỉ có người đi trước thành công hướng dẫn người đi sau.

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp còn có tính chất độc lập, thực tế và giản dị nên:

- Bất cứ ai cũng có thể thực hành được.

- Quý bạn **không phải tuân theo một điều luật gì cả** như lễ nghi, thủ tục **nhập môn**, nguyệt liễm, cấm giới hay sự bắt buộc phải tin tưởng **một tín điều gì trước**.

- **Không phải thay đổi nếp sống** hằng ngày như: buôn bán, học hành, làm ăn **vẫn như thường**.

- Chỉ đòi hỏi **quý bạn một điều duy nhất** là sự thực hành đều đặn.

Sau một thời **gian ngắn luyện tập**, quý bạn sẽ đạt được kết quả như sau:

- **Về thể chất:** Thanh lọc bản thể, sức khoẻ gia tăng, trị dứt bệnh nhức đầu, đau lưng, mất ngủ, ăn không ngon, kém trí nhớ và nhiều bệnh nan y khác. Phục hồi thần sắc nhanh chóng. Người trẻ lại, lâu già.

- **Về tinh thần:** Trở nên sáng suốt, xua đuổi phiền não, giải tỏa lo âu, giúp nội tâm trở lại thanh bình và an lạc.

- **Về tâm linh:** Gia tăng linh cảm, (bạn có thể chứng nghiệm những hiện tượng trong khi công phu), để giúp quý bạn cảm thấy gần gũi hơn với **đấng thiêng liêng** hoặc vị giáo chủ mà bạn tôn thờ.

Nếu kiên nhẫn và tri chí hành pháp môn này một thời gian lâu hơn, quý bạn có thể có những quyền năng tâm linh như: xuất vía, xuất hồn mở **đệ tam nhãn thấy tiền kiếp**.v.v. nhưng mục đích chánh của pháp môn này là giúp quý bạn tự thanh lọc, tự sửa tâm tánh, trau **giồi đức hạnh** ngày thêm toàn thiện, giải trừ tham, sân, si, dục... **đem lại sự hòa ái** trong gia đình, tình thương đồng loại. Rồi từ đó quý bạn tự giải thoát lấy chính mình khỏi sự luân hồi, không tái sinh trở lại cõi trần đau khổ này để có cơ hội tiến hóa lên cõi cao hơn, đạt tới Niết Bàn, Thiên Đàng.v.v.

HỒ VĂN EM

TÔI TÂM ĐẠO

TÌM HIỂU CHÂN LÝ
NGHIÊN CỨU VÀ THIỀN

theo

PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ
PHẬT-PHÁP

TẬP I-II-V

*Thân tặng tất cả các bạn muốn hiểu về
"Thiền" và Thực-hành "Thiền"*

H.V.E.

N HỮNG ai muốn có sức khỏe
HỮNG ai muốn có sự bình an trong tâm hồn
HỮNG ai muốn có tự chủ, cùng sửa tâm
sửa tánh cho tốt
HỮNG ai muốn có hạnh phúc thật sự
(Không phải do tiền tài danh vọng đem tới)

Xin đừng tin gì hết, hãy cố
thử Thiền đi xem, rồi sẽ thấy
sự hiệu nghiệm kỳ lạ của
THIỀN theo “**PHÁP LÝ VÔ
VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ
PHẬT PHÁP**”



Thiền cũng như đi học (bất cứ ngành nào) cũng phải
có **Thầy giỏi** và **phương pháp hay** (tức pháp môn)
mới có kết quả tốt, và thành công chóng.

TÔI TÂM ĐẠO

TẬP I

ĐỊNH TÂM
VÀ THIỀN ĐÚNG CHÁNH PHÁP
DO MINH SƯ CHỈ TRUYỀN
VÀ CỐ GẮNG BỀN CHÍ LUYỆN ĐẠO ĐỂ
TU TÂM SỬA TÁNH
MỚI TỰ MÌNH GIẢI THOÁT LẤY MÌNH ĐƯỢC
(chứ không có Đấng nào làm dùm mình được)

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi hồi nhỏ học trường Thầy Dòng và lớn lên theo Thiên Chúa Giáo, khoảng 20 năm chỉ biết đi nhà thờ, đọc Kinh, và được biết Đạo qua các Giáo Lý do các Sư Huynh và các Cha dạy (và có quan niệm cho đạo khác là tà).

Nói thật ra, lúc ấy tôi vẫn chưa hiểu được Chơn Lý là gì? và những sự đọc kinh cầu nguyện chỉ giúp ích cho tôi thật là ít về tâm lý (sợ, không dám làm các điều dữ). Bên ngoài, đối đời, đối với mọi người, tôi có thể là một con Chiên tốt, hiền lành, nhưng bên trong, những tánh và tư tưởng xấu cùng tham sân si của tôi đầy dẫy, không thay đổi được.

Tôi thấy, và lúc ấy tôi tin rằng bảy mối tội đầu cùng mười điều răn của Chúa khó có ai giữ được, kể cả các Cha và Sư Huynh hay Di Phước (nhất là điều răn thứ sáu về dục tình - tư tưởng bấy cũng có tội). Về sau, tôi được người bạn giới thiệu và gia nhập Hội Thông Thiên Học. Với những buổi diễn thuyết khảo luận, với những sách vở, tài liệu đầy đủ trình bày có khoa học về Chơn Lý, Tâm Linh và Huyền Bí học của Hội, tôi đã sáng mắt ra, có được sự hiểu biết đúng đắn về Thiên Cơ cùng Sự Thật.

Nhờ Hội Thông Thiên Học, đường đạo của tôi đã bước được một bước căn bản vững chắc trên lý thuyết (giáo lý) và thật may mắn, tiếp đó tôi được gặp Ông TÁM, Vị Minh Sư hiện truyền dạy Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, và tôi thọ được Pháp Môn thực hành (pháp lý) công phu luyện đạo tu tâm sửa tánh rất hiệu quả.

Nếu ai hỏi tôi sự gì mà tôi cho là may mắn nhất, quý nhất và quan trọng nhất trong đời tôi (hơn cả sự nghiệp

của cải mà tôi đã gây được) thì tôi xin trả lời thành thật, đó là việc tôi được truyền và hành Pháp Lý nói trên.

Chỉ với một tháng rưỡi công phu đều, một thành công lớn là tôi đã loại bỏ được những tư tưởng xấu về dục tình (mà tôi dám chắc mọi người ai cũng có trong đầu óc, hoặc khi xem sách báo, phim ảnh khiêu dâm, v.v...)

Bảy mối tội đầu cùng mười điều răn của Chúa trước kia tôi cho là vô phương giữ được, thì nay nhờ Pháp Môn tu mẫu nhiệm, những điều đó không là khó khăn và không thể được nữa.

Hơn nữa, tôi được phát triển mau lẹ về mọi phương diện: sức khỏe, tánh tình, tư tưởng, tâm linh (1)

Có thể nói nhờ Pháp Lý Vô Vi, tôi đã trở thành con người mới.

Quyển sách này tôi trình bày cùng quý bạn đây, do sự hiểu biết cùng kinh nghiệm, nhờ sự học hỏi nơi Hội Thông Thiên Học, và nghiên cứu các kinh sách Phật, Cao Đài, Tây Tạng cùng các Pháp Môn Vô Vi khác, và nhất là nhờ sự giảng dạy chỉ bảo của Ông TÁM cùng sự công phu luyện đạo của tôi.

(1) Quý bạn có thể xem ở trong tập này, bảng kết quả của tôi ghi trong 23 tháng tu thiên. Bảng này không phải để khoe khoang nhưng để nhận định được rõ ràng kết quả và giúp cho Quý bạn nào đi sau, muốn tu có được bằng chứng và niềm tin.

TÔI TÂM ĐẠO

TÌM HIỂU CHÂN LÝ, NGHIÊN CỨU VÀ THIỀN

1 - **VẤN:** *Xin cho biết Thiền là gì?*

ĐÁP: Thiền là một phương pháp tu luyện hiệu nghiệm nhất và hơn hết trong tất cả các lối tu luyện.

Có rất nhiều pháp môn Thiền với cách hành khác nhau, nhưng không ngoài sự tập điều hòa hơi thở và tập trung tư tưởng.

Pháp Môn Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (sau xin viết tắt cho gọn: PLVVKHHBPP) là một trong những pháp môn thực tế cùng hiệu nghiệm nhanh chóng nhất - (Có thể gọi là tu tắt được) (1).

(1) Quý bạn có thể xem ở trong tập này, bảng kết quả của tôi ghi trong 23 tháng tu thiền. Bảng này không phải để khoe khoang nhưng để nhận định được rõ ràng kết quả và giúp cho Quý bạn nào đi sau, muốn tu có được bằng chứng và niềm tin.

(1) Tôi nói hiệu nghiệm nhanh chóng nhất là vì trước tôi có Thiền và tập theo "YOGA POUR TOUS" của D. Dunne một năm trời, cùng sáu tháng Thiền theo các Huynh ở T.T.H. chỉ, mà kết quả rất ít, so với PLVVKHHBPP chỉ có một tháng rưỡi đã thay đổi con người tôi rất nhiều. Các người thực hành PLVVKHHBPP (cũng đã từng theo ít nhiều, pháp môn khác trước) cũng đồng nhìn nhận như tôi.

Thiền rất thanh hành với Phật Giáo trước nay, nhưng lúc sau đây, các tôn giáo khác, như Thiên Chúa Giáo, một số Linh Mục, Tu Sĩ cũng hăng say tập luyện và gặt hái được khá nhiều thành quả tốt đẹp. Các phương thức tu luyện cổ truyền Tây Phương

(tt trang 10)

Ông TÁM (1) giảng về Thiên Định như sau:

Thiên là ngôi yên một chỗ, buông bỏ tất cả những sự vọng động. Định là định tâm cho phẳng lặng.

Thiên Định: Để thanh lọc mọi sự phức tạp đang bám sát xung quanh cơ thể của chúng ta. Mục đích của nó là làm cho cơ thể nhẹ nhàng và phần hồn thoát ly thế cảnh.

2 - VẤN: *Tu là gì?*

ĐÁP: Phần đông, nghe nói đến tu, thường cho là phải bỏ hết các công việc làm ăn, gia đình, vô Chùa hay Tu viện hoặc trường chay, tuyệt dục. Tu không phải là làm như vậy, mà tu là tu tâm sửa tánh, cải dữ làm lành, không gây thêm nghiệp quả. Các công việc làm ăn sanh nhai, bốn phận đối với gia đình, xã hội cứ như thường (2).

Chữ Tu Hành, Ông TÁM giảng theo PLVVKHHBPP như sau:

Tu là tu bỏ và sửa chữa bất cứ một nẻo hóc nào bất thông. Hành là phải công phu làm cho kỳ được, đánh đuổi tất cả những tánh xấu man rợ, sẵn có, đang tụ tập trong trí óc của chúng ta hằng ngày.

(tt trang 9)

không còn đủ sức thỏa mãn một cách hoàn toàn cha DÉCHANEL Dòng Thánh BÉNÉDITÔ đã có soạn một quyển sách dạy Yoga và Thiên: "YOGA cho KITÔ hữu: LỐI ĐI YÊN TĨNH" do An Sơn Vị dịch (có bán ở nhà sách Liên Châu cạnh nhà thờ Đức Bà Sài Gòn). Cha Boué (dòng Đa Minh ở Arbresle Pháp) đã sống nhiều tháng trong các Thiên Miếu bên Nhật, có mở Khóa dạy Thiên cho các Linh Mục Di Phước, các tín đồ Thiên Chúa và người ngoài.

(1) Vị Minh Sư hiện dạy PLVVKHHBPP (PLVVKHHBPP viết tắt Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp).

(2) Đừng tưởng lầm là phải trốn mất vợ con, cha mẹ anh em bầu bạn, vì nếu làm như vậy thì xa Nhơn đạo rồi. Nhơn đạo đã xa thì tìm Thiên Đạo có mong gì kết quả.

Muốn cho được thật sự thanh tịnh, chúng ta phải tự công phu, hành đúng pháp của người đã thành công truyền lại cho ta.

Khai thông sáu cái luân xa (1) đang bị ngoại cảnh và lục căn lục trần lôi cuốn bao vây tâm trí ta và quyền năng của bản thể chúng ta, nó không ngoài Lục Tự Di Đà (2) (Xem phần phụ V.Đ. 2).

3 - VẤN: *Thiền theo PLVVKHHBPP sẽ có kết quả ra sao?*

ĐÁP: Trước hết sức khỏe tăng, bệnh tật sẽ hết lần (cả những bệnh nan y, nếu công phu lâu sẽ hết hẳn).

Tính tình, tư tưởng thay đổi nhanh chóng (thường vài tuần đến vài tháng “*tùy người*” đã thấy công hiệu khá) trở thành tốt, tham sân si phần lớn được trừ khử mau lẹ.

Tâm hồn được bình thản, bớt lần đau khổ, đời sống hạnh phúc hơn. Tâm linh phát triển (**khai mở con mắt thứ ba, xuất vía, xuất hồn, phát huệ**) và đi đến mục đích rốt ráo là giải thoát luân hồi, đắc đạo.

4 - VẤN: *Tu tất là làm sao?*

ĐÁP: Ví dụ như đi tất (trực chỉ Thiền), không đi vòng vo và xa hơn (Xem tiếp phần phụ V.Đ. 4).(3)

5 - VẤN: *Tu PLVVKHHBPP có khó không? Và có phải điều kiện lễ nghi gì không?*

(1) Trong cơ thể có 7 cái luân xa, PLVVKHHBPP chỉ dùng có 6 cái không tập đến luân xa thứ 7 hỏa hầu ở Đơn Điền vì rất nguy hiểm.

(2) Sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật (xem tập 2)

(3) V.Đ.: Vấn đáp viết tắt. Phần Phụ các câu vấn đáp xin xem ở sau nơi chương “Phần Phụ: Tài liệu nghiên cứu và trích các pháp môn tu và kinh sách khác”.

ĐÁP: Tu PLVVKHHBPP tức Đồi Đạo Song Tu, rất là giản dị, chỉ cần được người đã hành qua chỉ cách công phu độ 10, 15 phút là có thể bắt đầu tự tập lấy được (1).

Tu PLVVKHHBPP (2): Không có lễ nghi nhập môn, không cần cúng lạy, tụng kinh, thờ phượng.

- Không cần bắt buộc phải ăn chay, giữ giới.

6 - VẤN: *Tại sao tu hành mà lại giản dị vậy, không lễ nghi, không cúng lạy, tụng kinh, thờ tượng, không ăn chay, giữ giới. Như vậy có phải là tà đạo không?*

ĐÁP: Con người vì phạm tội nên phải xuống thế gian để trả nghiệp quả cùng trau luyện tu tâm sửa tánh cho được hoàn thiện, đặng trở về hợp nhất với Thượng Đế. Thiên giúp ta tu tâm sửa tánh hiệu nghiệm nhất, Không cần phải cúng lạy thờ tượng ai cả dù cho Tượng Phật hay Tượng Chúa (3). Ta thử nghĩ lại xem: Phật đã bỏ hết mọi sự ở thế gian (như Ngôi vua cao cả, của cải châu báu, vợ đẹp con khôn) mà Phật lại còn thêm và thích ham được loài người cúng lạy sao?

Tụng kinh chỉ giúp cho khỏi lo ra và đổ ngủ, nhưng hao thân khí (Khẩu khai thần khí tán). Phải hiệp đủ tinh khí thần (tam bửu) (4) mới thành đạo được, như vậy tụng suốt đời cũng không đi đến đâu. Lễ bái, thờ tượng cũng

(1) Về mặt Vô Vi (tức vô hình, thiêng liêng) đã có Minh Sư dìu dắt. Và sau này, người tu có thể tiếp xúc, nếu muốn, với Minh Sư để học hỏi thêm.

(2) Viết tắt chữ Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

(3) Ông TÁM đã mở huệ nhãn, có cho biết ở các tượng Phật, Ông không thấy có Phật xuống, mà thường có ma núp. Người thế gian tưởng lạy Phật, ai ngờ lạy ma mà không biết.

(4) Xem vấn đáp 8.

chỉ là hình thức do người đời đặt ra để dẫn dắt những người sơ cơ, còn yếu kém vào tôn giáo.

Người tu Thiên là linh hồn tiến hóa, lễ bái thờ cúng không cần thiết nữa (xem phần phụ V.Đ. 6).

Bây giờ xin đề cập tiếp tại sao PLVVKHHBPP không bắt buộc ăn chay giữ giới?

Tại sao không bắt buộc ăn chay và giữ giới? Không cần ăn chay giữ giới: điều này có thể làm cho nhiều người ngạc nhiên vô cùng, và cho là tà đạo, Chính tôi, lúc đầu cũng cho như vậy, vì lạ quá, từ xưa đến nay tu, phần đông đều khuyên trường chay, giữ giới, mà sao PLVVKHHBPP lại không bắt buộc ăn chay giữ giới?

Đây tôi xin trình bày rõ ràng vấn đề này. Có Pháp Môn Tu bắt buộc phải trường chay giữ giới, (giới định huệ) nhưng với PLVVKHHBPP là **Pháp Môn thực tế, cách mạng (định giới huệ), ăn chay được thì quý, không ăn chay được cũng không sao** (nếu ăn chay có thể ăn trứng (Xem vấn đáp 7).

a) Vì thực tế, người muốn tu, không phải ai cũng có thể ép mình ăn chay trường được, ép họ như vậy có hại cho sức khỏe sẽ kém, làm sao tinh thần mạnh mà bền chí tu luyện được. Còn vấn đề nấu chay nữa: Tiệm ăn chay thì hiếm, những người như độc thân, quân nhân tại ngũ, học sinh trong ký túc xá, hay trong gia đình không tiện nấu riêng v.v... làm sao có phương tiện được. Phật Đạo rộng rãi bao la và cho tất cả mọi chúng sanh, lẽ đâu lại hẹp hòi, chỉ hạn chế cho những người ăn được trường chay mà thôi. Miễn là người tu đừng sát sanh là được, và chay lòng tốt hơn chay miệng.

b) Thường khi con vật bị giết ăn thịt, sự sợ hãi đau đớn oán thù phát ra từ điển xấu, thâm nhập trong miếng thịt, người ăn vào sẽ bị kích thích dục tính, như nóng giận, tình dục, bệnh tật v.v... Nhưng với PLVVKHHBPP có Pháp

Luân Thường Chuyển giúp loại ra cơ thể các trược điển này, không còn phá người ăn được nữa (1).

c) Về việc ăn chay, sau này kể từ lúc có CHA (2) giảng thế, Ngài có **khuyên người tu ăn chay trường**: Vì thời kỳ này (Long Vân đang mở màn) trược khí ngất trời. Người tu chưa có trình độ cao, làm Pháp Luân Thường Chuyển không giải hết được trược điển do bên ngoài xâm nhập và vừa do thức ăn mặn đem vào cơ thể. Thêm vào đó **việc ăn chay cũng giúp tránh khỏi nghiệp sát và bị khảo đảo trong màn đại nạn cận kề này.**

(1) Hơn nữa, điều sau đây có lẽ quá cao để hiểu được, nhưng đó là sự thật, nếu ai không tỉnh sau này khi tu được phát huệ sẽ nhận thấy là đúng:

Người tu PLVVKHHBPP khi ăn mặn, dẫn dắt được hồn con vật (bị kẻ khác giết) cho nó tu và mau được chuyển kiếp. (Người không tu PLVVKHHBPP mà ăn mặn thì sẽ bị trược điển của xác thịt nó phá).

Ông TÁM có kể cho các đạo hữu là lúc trước Ông tu PLVVKHHBPP (do Ông TƯ truyền dạy) Ông thích ăn chay. Đến khi được phát huệ, Ông TƯ có mời Ông TÁM dùng bữa ăn mặn. Ông TÁM phản đối "tại sao thầy biểu đệ tử ăn thịt?". Ông TƯ biết Ông TÁM đã phát huệ và thấy được hồn con vật bị giết (vì trong món ăn có món thịt) nên biểu Ông này gọi hồn con vật và biểu nó tu. Hồn con vật nghe lời quý niệm Phật nhưng rồi sau bỏ đi. Ông TƯ biểu Ông TÁM ăn miếng thịt của nó. Ông TÁM nghe lời ăn và gọi hồn con vật trở lại niệm Phật và lần này nó chịu ở lại để Ông TÁM độ cho nó tu đặng chuyển kiếp. Do câu chuyện trên, ta hiểu tại sao tu PLVVKHHBPP cho ăn mặn là vậy đó, người tu độ và giúp được con vật bị giết. Và tu cao Vô Vi không còn chấp chay mặn.

(2) Túc Đức Chúa Trời, hay Hắc Bi Phật Tổ, hay Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn hay v.v... (Xin xem Tôi Tâm Đạo 6)

d) Còn vấn đề giữ giới, PLVVKHHBPP không bắt buộc, vì thực tế làm sao ai có thể diệt dục hoặc bỏ các tật xấu liền được,

-Người đang nghiện thuốc, rượu, làm sao bỏ liền được? tình dục làm sao diệt ngay được? (mà cần phải từ từ với thời gian).(1)

- Nếu nói diệt dục ngay được là nói láo, vì diệt dục bên ngoài nhưng tư tưởng vẫn thâm kín hoặc bị dồn ép, nghĩ bậy là cũng phạm tội như thường (2). Vả lại trong đời, giàu nghèo, sang hèn, ai cũng thích sống tự do. Đặt trước một khuôn khổ tu hành nào là làm cho người chán ngán, phải để cho mỗi người muốn tu, tự vạch lối đi theo sở thích của họ. Như vậy đường đạo mới có cơ phát triển. Quan hệ là làm sao cho các tư tưởng xấu được ngấm chuyển hóa. Vì vậy, PLVVKHHBPP không khuyên, không thuyết pháp, giáo huấn sự giữ giới, làm lành tránh dữ, là nhờ lúc công phu luyện đạo làm Pháp Luân Thường Chuyển mà không lo ra, không tham sân, không

(1) Nhờ công phu luyện đạo đều đều, người tu sẽ loại lần lần trước dần và thấu lưu được thanh điển, những cái gì trước (như tư tưởng xấu, tật xấu, thuốc, rượu v.v... và cả tình dục) sẽ không hợp với người tu và người tu không còn thấy thích nó nữa và sẽ bỏ nó, vì khi cơ thể trở thành thanh sẽ tự động không ưa cái gì trước nữa. Có nhiều người tu PLVVKHHBPP bỏ được nhiều tật như Ông thân sinh Ông V.C. nghiện á phiện bỏ được 9/10, Cụ K. bỏ luôn nghiện thuốc lào, Bà A.H. bỏ nghiện trâu v.v...

(2) Ta cũng nhớ mấy năm gần đây, rất nhiều vị linh mục bên Thiên Chúa Giáo đòi được lập gia đình. Vấn đề quan hệ đến nổi Vatican phải đem ra hội nghị để bàn cãi. Như vậy ta cũng thấy vấn đề diệt dục trên thực tế khó làm được. PLVVKHHBPP không có khuyên biểu người ta diệt dục mà để cho họ nhờ công phu luyện đạo một ngày kia sẽ tự diệt lấy dễ dàng, không phải gò ép dồn ép khổ sở.

bệnh hoạn, không tưởng tượng, trở thành chân chánh, như vậy họ tự sửa lấy họ (gần như tự động) chứ không cần ai dạy bảo, ép buộc họ. (1)

Đó là sự hiệu nghiệm lạ kỳ của PLVVKHHBPP (Xem phần phụ V.Đ. 6).

7 - **VẤN:** *Tại sao (trước đây có nói) ăn chay có thể ăn trứng được?*

ĐÁP: Thường phần đông ăn chay không ăn trứng (hoặc chỉ ăn trứng không có trống). Nhưng nếu xét cho sâu vào vấn đề, người chay trường có thể ăn bất cứ thứ trứng nào (2) trừ trứng lộn vì lẽ sau đây:

1) Có vị có thần nhãn bên Hội Thông Thiên Học (quan sát bằng giác quan này) cho biết là: tất cả các vật thực do thịt thú vật đều có từ điển xấu, trừ trứng và sữa. Như vậy ăn trứng không sợ trực diện vào cơ thể.

2) Ăn chay là để tránh sát sanh, thì ăn trứng không thể nói là sát sanh được, vì trứng chưa nở thành sinh vật và chỉ khi nào nở rồi có hồn con thú nhập vào xác thể (có sự sống), khi ấy ăn mới là sát sanh. (3)

(1) Trong "KINH A DI ĐÀ chú giải theo PLVVKHHBPP", Ông TƯ có cho biết: Làm Pháp Luân Thường Chuyển hít hơi vô bụng cho đầy rồi thở ra làm cho trái tim mở hai lỗ trống thông cho được khí hồn tung lên bộ đầu, khí điểu trong ba bộ, Gan, Phổi và Bao Tử sẽ sốt sáng làm việc và cố sức thêm hơn, nhờ vậy mà người luyện đạo không lo ra, không tham sân v.v...

(2) Cư sĩ khả thực ngoạn.

(3) Cũng như vấn đề hạn chế sinh đẻ, có tôn giáo cho là có tội. Theo vị Đại Lạt Ma Tây Tạng trừ danh L. RAMPA thì không phải vậy, chỉ có tội là khi nào linh hồn đã nhập vào thai mới là giết mạng sống, Còn ngừa sanh đẻ không có tội gì cả. Ta có thể nói không gieo hạt (thảo mộc) cho thành cây cũng là sát hại cây cối sao?

8 - VẤN: Trước đây có nói đến Tam Bửu, vậy Tam Bửu là gì? (1)

ĐÁP: Tam Bửu tức là Tinh Khí Thần, ba vật quý nhất của con người (chứ không phải là Tam Bảo như các vị Sư nói là ở Chùa). Tu muốn thành đạo phải tu Tinh Khí Thần (Xem phần phụ V.Đ. 8).

9 - VẤN: Con người là ai? Từ đâu đến? Đến trần gian rồi đi đâu? Tại sao phải tu?

ĐÁP: Linh hồn là điểm linh quang của Thượng Đế cho xuống trần gian để học hỏi tấn hóa, Vì linh hồn rất thanh mà cõi trần trọng trọc, nên phải đầu thai vào xác thân con người, cho hợp với khí chất cõi trần. Khi xuống trần: Vì mê trần, nhiễm trần, con người phạm tội và gây nhân tạo quả xấu từ vô số kiếp nên phải luân hồi mãi mãi. Vì vậy, cần phải tu hầu trở nên hoàn thiện trở về hưởng phước trên Thiên Đàng, giải thoát khỏi luân hồi. Có tôn giáo nói: “Con người xuống trần là để tu”. Nghe qua thì có vẻ nói quá lối nhưng sự thật đúng vậy, vì tu là sửa tâm, sửa tánh chứ đâu phải vô Chùa, vô Tu Viện (Xem phần phụ V.Đ. 9).

10 - VẤN: Tu Hữu Vi, Tu Vô Vi là thế nào?

ĐÁP: Người tu theo Hữu Vi. hay là Tiểu Thừa hoặc tu phước là phải chịu dần thân vào khuôn khổ tôn giáo. Lối tư này chỉ dạy về hữu hình. Con người giữ trọn theo giới luật đó, tất cũng như mượn con đường hẹp ấy mà nương chơn, đi lần đến con đường rộng lớn mệnh mông là Đại Thừa (hay là Vô Vi). Tu Giải Thoát vậy. Người tu hữu vi sẽ được hưởng phước (kiếp này hoặc kiếp tới) nhưng không thể giải thoát khỏi luân hồi được.

(1) Hay Phật Pháp Tăng (nói theo Phật Giáo), Tam Thanh (theo Cao Đài), Ba Ngôi (theo Thiên Chúa), Tam Càng (theo Nho Giáo).

Tu Vô Vi (hay Đại Thừa - Tu Giải Thoát - Tu Huệ) không cần hưởng phước mà với mục đích giải thoát khỏi luân hồi, khỏi phải đầu thai trở lại cõi trần ô trược khổ đau này nữa. (Xem phần phụ V.Đ 10)

11 - VẤN: *Giáo lý và Pháp lý là sao?*

ĐÁP: Giáo lý là thuộc về lý thuyết, khuyên dạy. Ta thấy các tôn giáo dạy giáo lý rất nhiều, Còn Pháp lý mới thực là quan trọng và hữu ích vì dạy về THỰC HÀNH tiến đến kết quả (1). Tu Thiên thuộc về pháp lý, vì người tu tự mình thực hành công phu đều đặn: PLVVKHHBPP, chú trọng về phần thực hành vì chỉ có thực hành mới đem lại kết quả. Đường lên TIÊN PHẬT, nếu chỉ nghe lý thuyết thì muôn kiếp cũng không đi đến được, mà cần phải hành, phải tự mình bước đến.

11b - VẤN: *Tại sao Kinh sách chỉ dạy về giáo lý, mà hiếm có dạy về pháp lý?*

ĐÁP: Một phần vì tác giả không biết pháp tu; nhưng đôi khi cũng có sách nói về pháp lý nhưng với lời lẽ mơ hồ, ẩn ý. Như vậy, có lẽ vì người viết sợ, nếu chỉ rõ ra, độc giả xem theo đó mà làm lấy một mình nguy hiểm, có hại hơn có lợi.

Pháp lý nếu đem thực hành phải cần có người truyền pháp (đắc đạo) chỉ dẫn và theo dõi người tu, mới có sự bảo đảm.

Các người tu theo PLVVKHHBPP khi công phu đọc mấy câu nguyện và thực hành theo pháp này, thì đã được nhận ở trên và có Minh Sư là Ông TƯ và Ông TÁM trông chừng, dẫn dắt về phần thiêng liêng (vô vi). Còn về mặt

(1) Phật khi xưa có quả Ông A NAN: học nhiều mà không tu thì chẳng có ích lợi gì (Phật học Phổ thông Khóa VI và VII trang 123)

hữu vi, người tu về sau, có thể gặp tận mặt Ông TÁM (1) để học hỏi thêm và giải đáp các điều thắc mắc.

12 - VẤN: *Tại sao tu hành phải Thiên?*

ĐÁP: Thiên là một phương pháp hiệu nghiệm nhất để tu tâm sửa tánh. **XUẤT ĐỨC PHẬT THÀNH ĐẠO CŨNG NHỜ THAM THIÊN, VẬY TA CỨ LÀM THEO NHƯ ĐỨC PHẬT ĐÃ LÀM.** (Xem phần phụ V.Đ. 12)

13 - VẤN: *Ai có thể tu thiên được? Có cần căn duyên không?*

ĐÁP: Bất cứ ai cũng có thể thiên được nếu có lòng quyết chí. Đã xuống trần thì ai cũng có căn duyên cả, duy chỉ có nhiều ít khác nhau. Vì vậy PLVVKHHBPP không buộc giữ giới, trường chay mà chỉ cấm làm biếng, phải công phu đều đặn, vì sự trì chí kiên nhẫn là chìa khóa của thành công.

14 - VẤN: *Nếu ít tuổi còn trẻ tu có được không, hay phải nhiều tuổi hoặc già mới tu được?*

ĐÁP: Tu không phải luận già trẻ, ai cũng tu được. Trên thực tế, cũng rất nhiều em còn nhỏ 12, 13 tuổi hoặc thanh thiếu niên nam nữ tu và cũng có kết quả, có khi còn chóng hơn người lớn, vì các em tam bửu còn đầy đủ hơn và ít nhiễm trần hơn người nhiều tuổi. (2)

15 - VẤN: *Sao bấy lâu nghe nói tu thì nhiều, nhưng đắc chả bao nhiêu, là tại sao vậy? Tại sao phải có Minh Sư mới tu đắc được?*

ĐÁP: Điều này đúng, vì người tu không được hướng dẫn đúng đắn, thường theo kinh sách mà không có Thầy giỏi dẫn dắt. Nên biết rằng kinh sách qua nhiều

(1) Lúc đầu tu PLVVKHHBPP chỉ cần người tu chỉ cho cách hành trong 10, 15 phút là có thể công phu lấy một mình được.

(2) Như em H, 13 tuổi, tu một năm đã xuất hồn được. Em L, 20 tuổi tu 1 tháng xuất vía được.

thể kỹ bị: Dịch, in hoặc sửa đổi, sai lạc không ít hoặc bị thất truyền.

16 - VẤN: *Tại sao tu bây giờ dễ dàng quá, không khó khăn như xưa?*

ĐÁP: Là vì lúc này vào thời kỳ Hạ Ngươn, ơn Trên ân xá cho người đời tu hành được chóng thành chánh quả (Xem phần phụ V.Đ. 16)

17 - VẤN: *PLVVKHHBPP có nói về điểu n, vậy điểu n là gì?*

ĐÁP: Tất cả những biểu lộ của sự sống là do điện, và được tạo thành bởi những sự rung động vô hình (1).

Trên đây là giải theo khoa học; Ông TÁM giải theo PLVVKHHBPP như sau (nguyên văn):

Điện là một ánh sáng thanh tịnh nhẹ nhàng và lạnh lẽ, nó đang châu lưu trong bản thể của chúng ta, sự thấy nó thấy cái thấy, sự hiểu nó lại càng hiểu hơn; sự cảm giác nó huy động để tự bảo vệ lấy, nó thuộc loại vô hình của tâm hồn động loạn. Chúng ta thử xắt một cục thịt heo còn tươi liêng xuống đất thì chúng ta sẽ nhận thấy màu sắc của cục thịt với màu đỏ tươi, không lâu thì cục thịt ấy sẽ biến thành màu bầm và dần dần nó sẽ mất hẳn sự tươi sáng linh động của lúc ban đầu. Hỏi màu sắc ấy biến đi đâu? Thưa, nó đã lìa khỏi phần bám sát của vật chất và quy nguyên về sắc giới, phù hợp với luồng điện khả năng của nó, để hầu chuyển theo định luật hóa sanh của tạo hóa.

18 - VẤN: *Luồng điện trong bản thể của chúng ta đang nằm ở đâu?*

ĐÁP: Ông TÁM giảng (nguyên văn):

(1) Toutes les manifestations de la vie sont d'origine électrique et qu'elles sont constituées par les influx vibratoires invisibles... (quyển "L'hypnose" Bibliothèque Marabout trang 43)

Nó đã và đang châu lưu ở bên trong và bên ngoài bản thể của chúng ta. Nó biết được sự kích động và phản động từ bên trong cho đến bên ngoài; bạn nên suy nghiệm khi có người đưa tay lên đầu bạn thì luồng điện bên ngoài phản ảnh sự hung hăng hay là không? Lắm lúc bạn buồn rầu, bực tức, thì lúc ấy luồng điện ở bên trong không thông, vì nó đang bị kẹt; khi ta tức giận một điều gì thì nó càng ngày càng giận hơn, cho nên chúng ta mới áp dụng phương pháp “*Pháp Luân Thường Chuyển*” (1) để điều hòa luồng điện và khai thông nội tạng. Người hành pháp này sẽ tiêu diệt căn bệnh Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Trong kinh có nói: “*Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai*”. Khi luồng điện được thuận chiều phát triển theo nguyên lý Thanh Tịnh Kinh thì mọi việc sẽ đều được sáng suốt. Còn về Pháp Soi Hồn (1) thì cũng tập trung luồng điện của bộ đầu, thanh lọc trực tiếp của bộ đầu, nhiên hậu mới thông cảm được sự thanh tịnh của đại tự nhiên, khi ánh sáng đến là bóng tối phải biến mất, cho nên người chịu hành pháp này thì càng ngày càng thông minh và cởi mở, khi bắt đầu tập trung điện thì bộ đầu chạy rần rần như có ai rờ mó, đầu hơi tê tê, chuyển động khắp cả bộ đầu, càng ngày càng mạnh, khi tưởng đến Đức Phật hay thuyết về đạo pháp thì tự cảm thấy thâm tâm rất khoan khoái và dễ chịu.

19 - VẤN: *Điện do đâu mà có?*

ĐÁP: Ông TÁM giảng (nguyên văn):

Luồng điện ở mảnh đất phù sanh này là do sự kết tập bởi những luồng thanh khí của các loại Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, kích động và phản động tạo ra hình thù duyên dáng, còn về thiêng liêng phần hồn thì là luồng điện thanh tịnh phát sinh và cấu tạo nơi cõi không động trong qui

(1) Xem chương Thiên theo PLVVKHHBPP cách thức Công Phu.

luật chuyển điển của âm dương, chỉ nó mới có thể tự tiêu diệt hay bồi bổ lấy nó, chứ không ai có thể tiêu diệt nó được. Vậy chúng ta nên xét xem qua nhiều trận chiến tranh ác liệt giết không biết bao nhiêu người, nhưng số người vẫn tăng gia luân hồi tại thế gian, lớp này đi lớp khác thế, mỗi kỳ mỗi tiến hóa văn minh và phức tạp hơn, trừ phi những người tu hành đứng đắn, chịu xả phú cầu bần là tự động dứt khoát những sự tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, thâm nhập phong phú nuôi dưỡng từ lâu trong đầu óc của mình. Xả thân cầu đạo là quên mình không mền tiêc đến sự đau đớn của bản thể, Vũ Trụ là ta, ta là Vũ Trụ thì sự liên kết ấy càng ngày càng rộng và lần lần sẽ thoát ly mọi cơ giới động loạn và eo hẹp của nội tâm, mới tiến tới cảnh thanh bình của bản thể tức là Tiểu Thiên Địa.

20 - VẤN: *Sao có người nói tu xuất hồn là tu tà?*

ĐÁP: Đó là họ chưa biết tới và chưa gặp được Chánh Pháp do Minh Sư chỉ truyền.

Tu phải đi đến xuất hồn, lên được Thiên Cảnh để tiếp tục học đạo cho đến giải thoát luôn.

Có nhiều pháp môn đáng tin cậy và nổi tiếng dạy tu Thiên và cũng có xuất hồn. (Xem phần phụ V.Đ. 20)

(Trong “Phép Xuất Hồn” của PLVVKHHBPP do vị Minh Sư Đổ Thuần Hậu (tức Ông TU) (1) có mô tả cảnh Trời khi Ông xuất hồn lên du ngoạn và học đạo).

20b - VẤN: *Sao có người thắc mắc, nghi ngờ, cho rằng trong kinh Phật không hề có nói xuất hồn mà PLVVKHHBPP lại dạy xuất hồn, như vậy có phải là chánh pháp không?*

(1) Ông TU đã liễu đạo, hiện có Ông TÂM tức Lương Sĩ Hằng thay thế truyền PLVVKHHBPP.

ĐÁP: Trong kinh Phật thường có nói tu để được “**Minh Tâm Kiến Tánh**”. Ta được biết, Tâm: Hồn, Tánh: Vía, vậy tức là biết được Hồn thấy được Vía. PLVVKHHBPP có giảng Hồn là chủ nhưn ông, ví như chồng xuống trần (bị giam hãm nơi con tim) và Vía là phụ tá, ví như vợ (ở nơi lỗ rốn). Nếu ta tu luyện cho đến lúc Hồn Vía được gặp nhau (như vợ với chồng), rồi tạo thành Thánh Thai (1). Thánh Thai đây có nhiều tên khác nhau, tùy theo Pháp môn tu: như gọi là Nhị xác thân, Thân ngoại hữu thân (theo Cao Đài Vô Vi Chiếu Minh) Âm Dương giao cấu hóa Kim Quang (Cao Đài Tiên Thiên Hư Vô), Pháp Thân, Như Lai, Kim Đơn, Phật Tử, Xá Lợi Tử, Ngọc (theo Phật Giáo)... Tu luyện có Thánh Thai rồi thì tất nhiên xuất hồn (2) phải đến. (Xem phần phụ V.Đ. 20 và phần phụ chú V.Đ. 20b)

21 - VẤN: Sao có người cho là tu mà còn mong thần thông thì cũng không giải thoát được?

ĐÁP: Tu xuất hồn không phải là mong cầu thần thông (vì tu PLVVKHHBPP mà còn mong vọng thì cũng không được). Bí quyết tu PLVVKHHBPP là tụ Tinh Khí Thần tạo thành Thánh Thai và khai Thiên Môn để xuất hồn về cõi Trời học Đạo cho được giải thoát.

22 - VẤN: Có người nói tu PLVVKHHBPP là tu Tiên phải không? không đắc cao bằng tu Phật?

ĐÁP: Tu PLVVKHHBPP khi xuất hồn được lên Thiên Cảnh sẽ tiếp tục học đạo cho đến thành Tiên rồi tu thêm thành Phật (Xem phần phụ V.Đ. 22).

23 - VẤN: Sao có người nói tu thành Tiên rồi còn phải luân hồi?

(1) Trước khi có Thánh Thai, thì có Mô Ni Châu hay cục sáng một thời gian.

(2) Có sách gọi là xuất Tánh.

ĐÁP: Điều này đúng như vậy nhất là về Địa Tiên. Các vị này thường có phép thần thông rất nhiều, và còn tham gia việc trần nên phải luân hồi. Tu theo Thiên Tiên, nếu không tiếp tục tu nữa, hưởng hết phước cũng có thể luân hồi nữa. Chính Ông TU và Ông TÁM có luân luân nhắc nhở các đạo hữu khi xuất hồn được lên Trời, đừng có tham gia về phía Địa Tiên, nếu được mời, mà cứ tiếp tục tu luyện theo Thiên Tiên sẽ được giải thoát luân, và tu tiếp cho đến khi thành Phật.

24 - VẤN: *Người không tu có thiệt thòi gì không?*

ĐÁP: Rất nhiều, vì mãi mê quay cuồng theo bả vinh hoa, mồi phú quý. Vật chất không bao giờ làm cho con người được thỏa mãn; ước một, khi có một lại đòi hai, vân vân, cứ như thế mãi; Phật có nói “**còn Vô Minh, còn đau khổ**”. Vì không tu không hiểu Thiên Cơ, nên lo sợ đủ thứ: Tai họa, bệnh tật, chết chóc, Tâm hồn luôn luôn xáo động, và hãi hùng khi nghĩ đến bị chết. Tâm tánh đầy tham sân si, Người không tu, không hiểu luật nhân quả, nên làm điều trái với đạo lý, nếu phạm tội nặng có thể kiếp sau đầu thai làm súc vật, phải nhiều kiếp mới trở lại làm người được.

Nếu hiểu biết ra, thì không tu bị thiệt thòi rất nhiều. Còn người tu, người đời không hiểu cho là điên, khùng, dại dột, chán đời, nhưng sự thật khác hẳn, người tu tâm hồn được an lạc, bình thản, mãn nguyện, thấy đời hạnh phúc hơn mặc dầu họ ít thiết tha hoặc dứt bỏ chạy theo vinh hoa phú quý mà họ biết chỉ tạm bợ ở một kiếp trần mà thôi. Ngoài đời sống giả tạm ở trần gian, còn đời sống thật và huy hoàng hơn nhiều sau khi con người bỏ xác (chết). (Xem phần phụ V.Đ. 24).

25 - VẤN: *Sao có người nói tu là phản tiến hóa? không thực tế?*

ĐÁP: Người không tu cho là vậy, vì thấy người tu ít chú trọng và không say mê vật chất. Sự tiến hóa vật chất chỉ là tạm dùng trong cõi trần tạm bợ (1) chớ vấn đề tiến hóa về tinh thần trên đường Đạo quan trọng hơn nhiều, có giá trị mãi mãi. (Xem phần phụ V.Đ. 25)

26 - VẤN: *Tại sao đời sống ở thế gian lại là tạm, là giả? Sao kỳ cục quá vậy, giả sao rờ, nhìn thấy được?*

ĐÁP: Người chưa Thiên, đọc sách hay nghe nói cõi thế gian là cõi tạm thì chỉ biết vậy, chứ trong lòng còn nghi ngờ và khó thể tin nổi. Nhờ Thiên mới mở trí và hiểu chắc được (Xem phần phụ V.Đ. 26).

Cõi thế gian là cõi tạm vì mọi vật chất sẽ đều bị hư hoại "*Hữu hình tất hữu hoại*".

Phật có nói: "*Phàm hữu sắc tướng giai thị hư vong*" (những cái gì có hình tướng là giả).

Xưa Thi Sĩ Tản Đà cũng có nói: "*Đời người chỉ là một giấc mộng lớn*" thật là đúng, và chuyện "*Lưu, Nguyễn nhập Thiên Thai*" không phải là hoang đường, vì 100 năm thế gian chỉ bằng một ngày trên Thiên Cảnh. Nếu một kiếp sống của con người là khoảng, ví dụ 70 năm, so với linh hồn bất tử (hơn cả ngàn, cả triệu năm và mãi mãi) thì 70 năm ngắn ngủi là giả tạm rõ ràng.

27 - VẤN: *Tại sao nói có Thượng Đế, linh hồn và các cõi Trời, sao không trông thấy được?*

ĐÁP: Đúng, mắt phàm của con người không trông thấy được, vì Thượng Đế, linh hồn và các cõi Trời

(1) Ngay như kẻ viết quyển này và cũng như bất cứ người chân tu nào khác nếu cho làm chức vị gì thật lớn (như Tổng Thống, Vua) hoặc cho của cải hàng tỉ bạc cũng không màng. Người tu chỉ cần đủ chi dùng thôi, đủ để sinh sống nuôi xác thân và gia đình chứ không ham nhiều vì hiểu được chắc chắn rằng tất cả trên thế gian này là tạm bợ.

thanh hơn còi Trần rất nhiều (nói theo khoa học, sự rung động nhanh hơn, thì làm sao tai mắt thấp thỏi và hạn chế của chúng ta nghe thấy được. Ví dụ: Như tiếng động, lỗ tai ta chỉ nghe được âm thanh rung động từ 32 đến 32.000 chu kỳ một giây (Fréquence 32 à 32.000 Cycles par Seconde), thấp hơn hoặc cao hơn, chúng ta không nghe được (lỗ tai con chó còn nghe được cao hơn lỗ tai người). Có những tiếng động như siêu âm (Ultrason) ta không nghe được nhưng máy móc điện tử bắt được. Để cho dễ hiểu, có thể tạm ví xác thân và mọi vật chất thế gian với âm thanh thường (rung động thấp), còn linh hồn và các còi trên với siêu âm (rung động thật cao).

Muốn thấy và nghe được những vật và còi rung động thật cao phải có khả năng thần nhãn (tức con mắt thứ ba) và xuất hồn. Nhờ Thiên sau này có thể đạt được hai quyền năng này và người tu sẽ thấy rõ linh hồn với các còi trên, quả có thật và huy hoàng hơn còi thế gian nhiều, đúng như kinh sách hoặc các vị Chân Tu đắc đạo cho biết (Xem phần phụ V.Đ. 27).

Ta thường hình dung sai lạc là linh hồn thấy mờ mờ chứ thật ra hai linh hồn gặp nhau cũng đồng thấy nhau rắn chắc (Solide) và thực như hai người thế gian thấy nhau.

28 - VẤN: Sao nghe nói có nhiều còi Trời có phải không?

ĐÁP: Phải, có trên Ba Mươi còi Trời. Các còi Trời, cứ mỗi còi lại tốt đẹp và hạnh phúc hơn còi dưới gần bên.

Các tôn giáo (như Phật Giáo, Hội Thông Thiên Học v.v...) có nhiều danh từ có khi khác nhau để gọi các còi này.

Còi Thế Gian ta ở chỉ cỡ áp chót, nghĩa là hơn Địa Ngục, còn là thấp và trọng trực hơn nhiều còi khác. Thật đáng buồn sao ta không chịu cố gắng tu hành để được giải thoát đi lên trên (Xem phần phụ V.Đ. 28).

29 - VẤN: *Có người nói tu một kiếp sướng muôn thuở, có phải không?*

ĐÁP: Đúng, nếu tu chân chánh và có Minh Sư chỉ dạy Chánh Pháp, chứ đừng tu giả hoặc lấy đạo tạo đời, lợi dụng Thần, Thánh, Phật, Trời (vì rất nguy hiểm, tội nặng có thể nhiều kiếp mới trả xong) (Xem phần phụ V.Đ. 29).

30 - VẤN: *Ngoài những kinh sách của Đạo Giáo hoặc các vị Chân Tu nói về xuất hồn, có cách nào hay cái gì khác để chứng minh về xuất hồn không?*

ĐÁP: Có chứ, Hội Nghiên Cứu Tâm Linh ở Genève trong cuốn "Photographie transcendante" (1) (trang 189 đến 201) có thuật một trường hợp xuất hồn và có hiện hình (2) của Bà Mary G.C. Vlasek với nhiều bằng cứ: thơ nhân chứng, tờ khai có chứng thực chữ ký của nhiều nhân vật tên tuổi và đáng tin cậy.*

- Ngoài ra, người chụp thuốc mê giải phẫu lần đầu có người thấy được hồn (vía) xuất ra khỏi xác. Trong cuốn "L'hypnose" của Bibliothèque Marabout (trang 80-136) có kể mấy trường hợp bệnh nhân khi bị chụp thuốc mê (sau tỉnh thuật kể lại) có dòm thấy xác của họ nằm trên giường mổ và các Bác Sĩ, Y Tá đang làm việc...

Trong cuốn "Những bí ẩn của cuộc đời" (3) của Gina Cerminara (do Nguyễn Hữu Kiệt dịch) có kể về ông

(1) Société d'Études psychiques de Genève Ets. pour la France Annemasse (Haute Savoie), quyển này xuất bản đã lâu, chắc không còn có bán. Hiện ở Thư Viện Hội Thông Thiên Học 462 Võ Di Nguy Sài Gòn có còn một cuốn.

(2) Đây là trường hợp xuất hồn và có hiện hình. Tu bên PLVVKHHBPP có xuất hồn, không có hiện hình, nhưng xuất lên cõi rất cao.

(3) "Many mansions" (tên sách).

Edgar Cayce (rất nhiều người Mỹ biết) xuất hồn cùng chữa bệnh bằng cách thần bí, thấy kiếp trước. Hiện còn 30.000 hồ sơ lưu trữ tại Virginia Long Beach (Huê Kỳ) ghi nhận cùng các nhân chứng về các sự việc này (1). Vào thời xưa, bên Thiên Chúa Giáo, Đức Giáo Hoàng Clément cũng xuất hồn được.

31 - VẤN: *Người tu thiền có phân biệt tôn giáo, giống dân không?*

ĐÁP: Bất cứ người tu chân chánh nào và hiểu đạo, thì không còn chia rẽ tôn giáo này với tôn giáo nọ, không phân biệt người nước này, nước nọ. Vì các tôn giáo, đều dẫn dắt tín đồ đến chỗ Chơn Lý duy nhất, (Con người nhờ tôn giáo như qua cái cổng mới tìm thấy Đạo, **CHỨ ĐÚNG RA TÔN GIÁO KHÔNG PHẢI LÀ ĐẠO**). Các tôn giáo cũng như nhiều nẻo đường dẫn đến đỉnh núi là Chơn Lý, hoặc những sông rạch đưa ra đến biển cả.

Tất cả con người đều là linh hồn, do Thượng Đế mà ra, cũng như Anh Em với nhau (Xem phần phụ V.Đ. 31).

32 - VẤN: *Nhiều người muốn tu, mà vì hoàn cảnh gia đình chưa tiện, có thể hẹn sau này tu được không?*

(1) Xin giới thiệu cùng bạn nào có óc khoa học đa nghi các hiện tượng thần bí, xin xem các quyển này: "Hành Trình Về Phương Đông, Đường Mây Qua Xứ Tuyết, Hoa Sen Trên Tuyết của dịch giả Nguyễn Phong", hay "Những Bí Ẩn Của Cuộc Đời", và "Đông Phương Huyền Bí" cùng dịch giả Nguyễn Hứa Kiệt (có bán ở hiệu sách Khai Trí Sài Gòn)

Những cuốn này do 2 tác giả Âu Mỹ (Bà Gina Cerminara và Ông Tiến sĩ Triết học P. Brunton) và nhiều vị khác có trình độ tu chứng cao viết, với tinh thần Tây Phương lý luận đa nghi, không tin tưởng dị đoan và điều tra kỹ càng để tìm hiểu sự thực, đã giúp tôi tin tưởng nhiều trên con đường đạo lúc ban đầu.

ĐÁP: Phần đông người đời hể nói đến tu là hện sau này, vì mắc bận gia cảnh, lo gia đình và không có thì giờ làm sao tâm hồn đâu mà tu. Đã nói rằng đời đạo song tu, ai tu cũng được bất luận giàu nghèo, bận hay không bận, mắc lo gia đình hay không. Vì một ngày 24 giờ ta dùng để lo ăn ngủ, lo cho xác thân giả tạm, lo cho gia đình mà không có thể để riêng ra 10 phút đến nửa giờ lo cho linh hồn được sao? (10 phút nửa giờ quá ngắn ngủi, đâu có tốn hao gì nhiều trong số 24 giờ mỗi ngày).

Chúng ta lo cho xác thân, còn linh hồn là phần tối quan trọng và bất diệt, ta lại bỏ bê nó sao?

Hơn nữa, nếu cứ hện sē tu, không biết số mạng ta có còn sống lâu ở cõi trần hay là bị chấm dứt bất tử vào ngày nào (vì do nghiệp kiếp trước) (1) như vậy là trễ thêm một kiếp nữa phải luân hồi, có phải là thiệt thòi không? (Xem phần phụ V.Đ. 32).

33 - VẤN: *Nếu có gia đình có người tu hay bỏ nhà đi tu, thái độ của thân nhân thường hay cản trở khích bác, như vậy có phải không?*

ĐÁP: Đó là điều lầm lạc vô cùng, vì đáng lý phải khuyến khích thêm đặng giúp người tu bước mạnh trên đường Đạo, mà vì vô minh mà làm hại người mình thương, cứ tưởng rằng cản trở là giúp đỡ cho người tu kéo họ về Đời, tưởng cho họ sung sướng, nhưng trái lại thân nhân đã đặt tình thương sai chỗ, làm cản trở sự tiến hóa của người ấy. Nếu người tu thiếu cương quyết nghe lời thân nhân thì, ôi thôi! lại thêm một kiếp luân hồi và bị chậm tiến hóa.

(1) Ta cứ ra nghĩa địa và đọc nơi các tấm mộ bia, người chết đủ các hạng tuổi: con nít cũng có, thanh thiếu niên nam nữ già trẻ đều có. Cái chết rất bình đẳng, không phân tuổi tác.

Người đời chỉ biết một khía cạnh (**Đời**), chứ người tu thấy được cả hai khía (**Đời và Đạo**) nên dù sao họ cũng hiểu biết hơn và so sánh. Nếu Đời hơn Đạo, cõi đời này không giả tạm, thì Phật có đại gì (có người cha nào mà phản bội, muốn điều xấu cho con) mà bảo con là La-hầu-la đi tu, chứ không truyền ngôi báu cùng quyền cao chức cả sang giàu thế gian?

Con người vì mê trần, suốt đời chạy theo danh lợi, tình, như kiến bò quanh miệng chậu, không thấy gì hơn ngoài miệng chậu. Cũng như chúng sanh đang ngập lặn trong dòng nước (bể khổ) của cuộc đời mà không tìm cách vượt ra. Có người hiểu được muốn vượt ra lại bị ngăn cản vì vô minh, hoặc đổ cho là bị bùa mê thuốc lú của Ông thầy nào?

34 - VẤN: *Tu PLVVKHHBPP có ỷ lại, van vái, nhờ ai cứu rồi dùm không? Và có bắt buộc phải nhắm mắt tin tưởng điều gì trước không?*

ĐÁP: Không, bất cứ pháp tu chân chánh nào và chính Đức Phật cũng không có bảo ta phải ỷ lại, van vái, nhờ ai cứu rồi dùm, hoặc bắt buộc phải nhắm mắt tin tưởng một cách mù quáng (Xem phần phụ V.Đ. 34).

35 - VẤN: *Tu có sửa đổi được số mạng, tướng số không?*

ĐÁP: Có, nếu tu thật không tu dối, và tu đúng Chánh Pháp, những nghiệp quả nhẹ được tiêu tan, và nghiệp nặng được giảm bớt nhiều. (Các cụ xưa có nói: “Đức năng thắng số” là vậy đó).

Người tu sắc mặt được trẻ ra, da mặt hồng hào hơn. Muốn thí nghiệm trước khi tu ta đi xem thầy tướng hay tử vi nào thật giỏi, ghi kỹ các lời đoán. Sau thời gian tu, đi xem lại sẽ thấy khác ngay (1).

(1) Trong các bạn tu PLVVKHHBPP ai cũng biết trường hợp của (tt trang 31)

36- VẤN: Có người nói tu thiền hoặc tu PLVVKHHBPP là sẽ làm chủ bản thể là làm sao?

ĐÁP: Người xưa thường nói thắng người thì dễ mà thắng được mình là dũng mãnh nhất đời.

Người tu PLVVKHHBPP nhờ thiền định nên lần lần trị được thất tình lục dục, điều khiển chứ không để xác thân (bản thể) làm chủ họ (1).

37 - VẤN: Sao lại nói tu xuất hồn là học cái chết?

ĐÁP: Người đời vì không hiểu chết là gì? Và cho chết là hết, chứ thật ra **chết là hồn xuất ra khỏi xác luôn (ngoài ý muốn).**

Người tu PLVVKHHBPP khi thành công có thể xuất hồn ra bất cứ lúc nào tùy ý và trở lại về được bản thể, và khi đến số phải bỏ xác thì được biết trước vài ngày.

Đối với người đời, chết là sự hãi hùng ghê gớm nhất vì họ cho chết là hết tất cả, nhưng đối với người tu chơn, không bao giờ sợ chết, vì họ biết được bước qua thế giới mới tốt đẹp hơn nhiều. Một điều mà người thế gian lầm lẫn rất tai hại là khóc la kêu réo thảm thiết cùng sát sanh cúng tế, khi thân nhân qua đời. Làm như vậy rất có hại cho họ, linh hồn họ không mau siêu thoát được và bị trì kéo ở cõi trần.

(tt trang 30)

chú N. có số sẽ phải giết vợ con và vào tù (để trả nợ kiếp trước có giết ba mạng người nhưng nhờ quyết chí tu hành đã cải được số, (3 linh hồn theo chú để đợi dịp báo oán, thấy chú đã tu và được Ông TÁM khuyên nên đã bỏ đi không theo hại chú nữa).

(1) Cố Thủ Tướng Anh Quốc "WINSTON CHURCHILL" có nói: "Ta phải thắng kẻ thù cuối cùng và tệ hại nhất của ta: là chính ta!"

Nếu thương họ thì đừng khóc la, đừng sát sanh mà gửi đến cho họ bằng tư tưởng, tình thương và lòng thành mong cho họ chóng siêu thoát (Xem phần phụ V.Đ. 37).

38 - VẤN: *Như vậy khi xuất hồn ra có gì nguy hiểm và không trở về xác được không?*

ĐÁP: Không có gì nguy hiểm, nếu tu đúng đắn và có người đã thành công điu dắt. Khi hồn xuất ra còn một sợi dây sáng (dãn dài vô tận) nối liền hồn và xác, khi trở về xác, hồn nương theo sợi dây này.

Khi nào tới số chấm dứt kiếp trần thì sợi dây này đứt luôn.

39 - VẤN: *Người nào tu PLVVKHHBPP đều có thành công?*

ĐÁP: Tất cả mọi người tu PLVVKHHBPP (cũng như tu thiên pháp môn khác mà có Minh Sư chỉ dạy) đều thành công, nếu kiên nhẫn công phu đều, cũng ví như chụm củi nấu cơm sẽ phải chín hoặc như học đọc, học viết thì ngày kia sẽ phải biết.

Duy thời gian lâu mau, thì tùy căn cơ nghiệp quả và sự cố gắng của người tu hành.

40 - VẤN: *Sao có người nói tu giải thoát khó lắm, phải nhiều kiếp mới hy vọng được, không thể nào trong một kiếp mà được? (như trong Hội Thông Thiên Học thường nói).*

ĐÁP: Hội Thông Thiên Học nói đúng: Vì Hội thuộc về Địa Tiên. Các Vị này vì lòng thương nhân loại còn tham gia việc trần nên phải luân hồi nhiều lần để giúp chúng sanh.

Tuy nhiên, vào thời kỳ này là Hạ Ngươn, việc tu hành được Ôn Trên ân xá cho dễ dãi, nên việc giải thoát có thể thực hiện nội trong 1 kiếp chứ không cần lâu, nếu người tu tìm được Minh Sư và thọ được pháp chân truyền (Xem phần phụ V.Đ. 40).

41 - VẤN: *Tại sao có người nói: Người mới tu thiền mà không biết gì, tu lại mau kết quả hơn người xem sách và biết nhiều, và không học cũng biết sao lạ vậy?*

ĐÁP: Điều này hoàn toàn đúng. Vì người học nhiều bị lạc trong rừng sách, có lắm điều mâu thuẫn nhau, và phần nhiều tác giả những quyển sách không có tu hoặc chưa đắc đạo và phát huệ, nên viết hoặc dịch thường có khi sai ý vì lấy phàm tâm (1). Người tu không học nhưng đến khi phát huệ, thì mọi sự đều biết (2) (Xem phần phụ V.Đ. 41).

42 - VẤN: *Có phải ly gia cắt ái hoặc phải lên non vô rừng tu mới được không? Tu PLVVKHHBPP đời đạo song tu có thể đắc đạo được không?*

ĐÁP: Lên non vô rừng đó là thời xưa... Chứ bây giờ bất cứ ở đâu, ở xứ nào, mà có Tâm tìm thầy học đạo sẽ có cơ hội gặp được Minh Sư (3) chỉ dạy Chánh Pháp và cố gắng bền chí tu luyện thì ai cũng thành đạo được. Quan niệm tu là phải lên non núi thì không hoàn toàn đúng, vì thế gian là trường huấn luyện và học hỏi của linh hồn (Ở đời có đụng chạm mới có tiến). Nếu xa trường học hỏi làm sao linh hồn tấn hóa được?

Làm người quý hồ tại đức tánh, xa chỗ rèn nên đức tánh thì làm thế nào cho có đức tánh đặng, đâu cho có bền chí ở non cao rừng rậm đi nữa cũng là sự bất đắc dĩ

(1) Không công phu luyện đạo (thực hành) làm sao hiểu thâm sâu được ý Đạo.

(2) Ví dụ như Ông TÁM trước đây đâu có đọc kinh Phật, nhưng khi phát huệ rồi, Ông ấy nói pháp hoặc ai hỏi Ông trả lời cũng y như giáo pháp Phật dạy.

(3) Ở xứ Á Châu người tầm đạo có thể gặp Minh Sư ngay dưới trần mang xác phàm, Chứ ở Âu Mỹ không được cái may này, người tầm đạo chỉ được gặp Chơn Sư trong giấc ngủ.

mà thôi chứ non núi nào cũng ở thế gian này. (Xem phần phụ V.Đ. 42)

43 - VẤN: *Sao người ta thường nói tu thiền có người bị tẩu hỏa nhập ma, hoặc bị điên là sao? như vậy nguy hiểm quá.*

ĐÁP: Điều này đúng, nếu tu không có người đã thành công chỉ dẫn, hoặc tu theo sách vở một mình. TU PLVVKHHBPP hoàn toàn được bảo đảm không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma và điên cả.

Muốn vậy ta cần phải hiểu rõ ràng cận kề vấn đề. Nguyên nhân chánh là họ không có được Minh Sư hướng dẫn (Minh Sư đây tức là người đã đắc đạo rồi). Vì Minh Sư đã thiền thành công, phát huệ và có kinh nghiệm thực sự, và nguyên nhân nữa là nhiều người tu chỉ xem theo sách vở có khi dạy sai.

Bí quyết để không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma và bị điên là nhờ các điều dặn sau:

1) Đừng bao giờ thiền mà **tập trung tư tưởng hoặc đem hơi thở xuống thấp quá dưới rún** (ở giữa lỗ hậu môn và gốc dương vật có một cái luân xa (bí huyết) (gọi là đơn điền) (1), nếu khai mở do tập trung tư tưởng hoặc đem hơi thở đến, luồng hỏa hầu sẽ đi lên.

Người tu không có Chơn Sư trông nom sẽ bị tẩu hỏa nhập ma (điên), nóng ghê gớm hoặc dâm dục vô độ (2).

(1) Đơn điền có Thượng đơn điền (ở giữa đỉnh đầu), Trung đơn điền (ở giữa hai chơn mày), và Hạ đơn điền (đơn điền nói trên đây). Tập trung vô hai đơn điền trên không có nguy hiểm.

(2) Trái lại nếu người tu tâm tánh đã được trong lành, không còn những dục vọng xấu xa, mà có Chơn Sư chỉ dẫn, luồng hỏa hầu này ích lợi vô cùng giúp khai mở các luân xa khác, người tu sẽ đắc thánh và có quyền năng siêu phàm.

Pháp Môn PLVVKHHBPP không bao giờ cho tập luân xa nói trên (vì vậy **khi thờ chỉ đem hơi đến rún là thấp nhất**).

2) Khi công phu luyện đạo nếu có vong linh hoặc Vị nào (có khi **giả danh là Tiên Phật**) **dụ dỗ quyến rũ xin mượn xác thì nhất định từ chối không bao giờ chịu, dù chỉ cho mượn trong vài phút, vài giờ.**

Vì khi bằng lòng cho họ vào rồi, thì đuổi họ đi khó, cũng như mình mở cửa cho kẻ ác hoặc ăn cướp vào nhà rồi (1). **Linh hồn bao giờ cũng làm chủ xác thân**, nếu không cho thì không ai có thể mượn được, dù đó là Thánh Thần Tiên thật đi nữa.

3) **Người tu theo PLVVKHHBPP khi công phu luôn luôn giữ co lưới, răng kê răng**, động tác này giúp (đóng khớp xương sau đầu, khi được mở ra) cản không cho ta ma xâm nhập được.

4) Khi công phu thấy có **ánh sáng ngay trước mặt thì tin theo, vì là chánh**, còn ánh sáng (chấm sáng) ở hai bên, thì đừng tin và nhìn vì đó không phải là chánh.

5) Công phu một thời gian, các lỗ chân lông trong cơ thể người tu phát quang và đẩy dang ra mọi ảnh hưởng tà.

(1) Có một cô tu PLVVKHHBPP khi xuất hồn được, thấy có một Bà (linh hồn) cứ ngày nào cũng đến, lúc Cô này đang công phu, đứng bên và nài nỉ mượn xác Cô, Bà ấy hứa sẽ dùng quyền phép chữa bệnh cho người thế gian và Cô này sẽ được nổi danh, giàu có và được cúng lạy. Nhưng Cô này đã nghe lời Ông TÁM dặn, nên quyết liệt từ chối, mặc dù linh hồn Bà đó xuống nước năn nỉ chỉ xin mượn xác Cô vài giờ thôi. Rút cuộc Bà này phải bỏ đi và không làm gì được.

44 - VẤN: *Sao có nơi bảo đừng nên tập xuất hồn, vía. Ra gặp ma, sợ có thể bị điên?*

ĐÁP: Điều này đúng là khi nào người tu không có Minh Sư (người thành công trước rồi) chỉ dạy.

Nếu có Minh Sư như tu PLVVKHHBPP thì không còn sợ gì nữa vì được dạy các phương pháp ngăn ngừa cùng được theo dõi bảo vệ trên phần vô vi vô hình. Bằng chứng là nhiều người tu PLVVKHHBPP từ trước đến nay khi công phu thấy ma hoặc khi xuất hồn gặp ma có ai có sao đâu (1).

45 - VẤN: *Lúc trước tu theo pháp khác, nay tu PLVVKHHBPP, hành luôn cả hai pháp có được không?*

ĐÁP: Cái đó tùy thích của người tu, nhưng không có lợi và có thể chậm đường tu. Lúc đầu, trước khi tu PLVVKHHBPP, tôi cũng được biết pháp xuất vía của Vị Đại Lạt Ma Tây Tạng RAMPA, và cũng có ý làm luôn cả hai pháp, Sau cùng nghiên cứu và hiểu kỹ PLVVKHHBPP càng thấy pháp này cao và hay, tôi bỏ ý định hành cả hai pháp. Trên thực tế, đã có những người hành nhiều pháp, và kết quả rất chậm.

45b - VẤN: *Các pháp thiên có nhiều, nhưng làm sao biết và phân biệt được pháp nào chánh và hiệu nghiệm?*

ĐÁP: Trước tiên, nhờ sự giới thiệu của người đã hành qua pháp đó rồi và có kết quả, (thường là bạn bè, thân tín, tin cậy được) ta xét thấy, theo nguyên tắc, pháp đó hợp với ta, ta phải tự mình thực hành để thí nghiệm mới biết được. Hành một thời gian ngắn mà thấy sức khỏe có gia tăng, tánh tình có thay đổi bớt Tham, Sân, Si thì đó là chánh và có hiệu nghiệm. Lúc bấy giờ, ta hãy quyết định và trì chí hành tiếp mãi cho đến thành công hoàn toàn.

(1) Xem Vấn Đáp 64. Tập 2

46 - VẤN: *Bất cứ ai, già, trẻ, tôn giáo nào khác, hành thiền theo PLVVKHHBPP có được không?*

ĐÁP: Tất cả mọi người ai muốn cũng được vì PLVVKHHBPP là một phương pháp giúp phục hồi sức khỏe, hết lần bịnh tật, sửa tâm sửa tánh, phát triển tâm linh, nên rất cần và ích lợi cho mọi người, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc.

Duy có câu niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** và hai câu nguyện **NAM MÔ TÂY PHƯƠNG** v.v... Nếu là tôn giáo khác như Thiên Chúa chẳng hạn có thể thay thế (nếu không chịu niệm) bởi Kính Lạy Cha, Kính Mừng v.v... hoặc tưởng đến Đấng Giáo Chủ của mình nếu là tôn giáo khác (như Tin Lành, Cao Đài v.v...) (1)

47 - VẤN: *Tu PLVVKHHBPP có mê tín không?*

ĐÁP: Ông TÁM luôn luôn nhắc nhở các người tu đừng có mê tín (2) và đừng tin gì trước, cả những lời Ông TÁM hoặc Ông TƯ nói, nếu lý trí mình chưa chấp nhận, mà người tu nên tìm hiểu và nhất là hành (công phu) rồi tự mình sẽ thấy sự thật.

48 - VẤN: *Tại sao Ông TÁM không thâu nhận Đệ Tử và không nhận làm Thầy?*

ĐÁP: Ông TÁM rất khiêm nhường, Ông không nhận là Thầy vì Ông nói, còn nhận là Thầy là còn chấp cái Ta, và biết bao nhiêu Thầy bị hư vì Đệ Tử tâm bốc, suy tôn v.v...

Không thâu nhận Đệ Tử để tránh người tu ỷ lại nơi Ông Thầy mà thiếu tinh thần tự tiến.

Ông TÁM chỉ nhận các người tu là đạo hữu và Ông đã thành công trên đường Đạo nên chỉ đường cho nhau cùng nghiên cứu và tu.

(1) Xem tập 2 Vấn Đáp 13 và Vấn Đáp 26.

(2) Mê tín rất dễ lạc vào đường tà.

49 - VẤN: *Xin cho biết về hai bài thơ dạy Đạo của Ông TÁM cho Đạo Hữu mỗi tuần.*

ĐÁP: Hai bài thơ này bằng tiếng Việt mỗi tuần vào thứ sáu Ông TÁM viết ra, không cần suy nghĩ (nên biết Ông TÁM không hề có học làm thơ bao giờ), Một bài thơ do Hồn (Chơn Nhơn) Ông TÁM và một bài thơ do Vía (Cô TIÊN) dạy.

Thường trong hai bài có giải đáp các thắc mắc về đường tu của các người tu PLVVKHHBPP trong tuần (1). Hoặc có người mới nào khác sẽ đến gặp Ông TÁM lần đầu cũng có khi được nói trước trong bài thơ.

Hễ ai có tâm trạng nào, đọc và nghiệm sẽ riêng mình hiểu có câu dạy về mình.

Bài thơ lời văn có khi hơi cao, cần phải đọc và suy nghĩ kỹ (2).

Cũng có khi Ông TÁM ra bài thơ bằng tiếng Trung Hoa hoặc tiếng Anh để cho các người tu là người Tàu và người Mỹ.

50 - VẤN: *Tu hành (chữ không) hay (tâm không) nghĩa là gì?*

ĐÁP: Tu hành mà đạt đến mức “tâm không” tức là cũng như làm chủ bản thể nói trước đây.

Tất cả những chuyện gì ở trần gian không còn làm cho tâm người tu xao động. Người tu đạt tới mức thanh tịnh và an lạc có thể xem như thành Đạo (Xem phần phụ V.Đ. 50).

(1) Mặc dù người tu “chưa” hoặc không có nói mà Ông TÁM vẫn biết trước.

(2) Trong buổi nói pháp, Ông TÁM đọc các bài thơ này và giảng thêm cho dễ hiểu. Nhiều bạn tu có thâu âm để về nghe.

51 - VẤN: *Có người nói người tu thiền chỉ lo cho mình, không có tham gia những việc phước thiện, bố thí, xã hội v.v... như vậy có ích kỷ không?*

ĐÁP: Nếu xét nông cạn thì có vẻ đúng, nhưng thật ra không phải như vậy. Người tu thiền làm theo Đức Phật đã làm, ngày ngày công phu luyện đạo. Cho đến khi (tự giác rồi mới giác tha). Thân mình mà chưa giác được, lo chưa yên, chưa làm chủ đặng bản thể, bị thất tình lục dục điều khiển (1) mà lại đi lo chuyện người thì không đi đến đâu.

Những việc Xã Hội, đã có những tổ chức của Chánh Phủ lo và phận sự của bên khối Địa Tiên.

Tuy nhiên, nếu hiểu, thì sẽ biết người tu thiền cũng làm những công tác “phước thiện” lớn hơn bố thí, vật chất nhiều. Họ giúp cho con người được giác ngộ và dẫn dắt vào Đường Đạo (ví như giúp tận gốc rễ chứ không giúp khơi khơi trên cành ngọn).

Sau này, khi thành đạo, họ còn giúp đỡ cho nhân loại rất nhiều về mặt tâm linh và phần âm cho vô số linh hồn mà phàm nhân khó thấy và biết được. (Xem phần phụ V.Đ. 51).

52 - VẤN: *Tại sao lại nói giúp những người giác ngộ và dẫn dắt vào Đường Đạo lại lớn hơn cả giúp đỡ tài vật.*

(1) Thất tình: hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ. Lục dục: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thân, ý (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý).

Có tôn giáo gọi đó là thập tam ma (13 con ma xúi giục linh hồn). Ông TÁM có kể cho các đạo hữu nghe một chuyện vui, khi Ông tu thành công. Bạn bè hỏi khi gặp Ông: “Anh bây giờ làm gì?” Ông TÁM đáp: “Tôi làm chủ”. Anh bạn mừng: “Anh làm chủ hãng nào?” Ông TÁM cười đáp: “Tôi làm chủ bản thể tôi”.

ĐÁP: Vì bố thí tiền tài dù có nhiều bao nhiêu cũng chỉ giúp về phần vật chất, làm cho người giàu có sung sướng nhất thời mà thôi. Còn giúp đỡ về giáo pháp là giúp về phần tinh thần, làm cho người hiểu biết giáo lý về tu hành, thoát ly sanh tử luân hồi, kiến tánh thành Phật, rồi trở lại độ chúng sanh đều được giải thoát (Xem phần phụ V.Đ. 52).

53 - VẤN: Trong cuốn "Phép Xuất Hồn" của Ông TU viết, có tả những cảnh trên Trời. Có người cho là sản phẩm của sự tưởng tượng hay ảo ảnh mà ra, có phải vậy không?

ĐÁP: Hầu như tất cả mọi người chưa tu hoặc nghiên cứu về chân lý đều nghĩ như vậy. Chính Ông TU cùng Ông TÁM cũng thường nhắc Bạn Tu **đừng tin lời hai ông nói: Cứ tự mình công phu luyện đạo đi rồi sẽ thấy có thật không?** Như người mẹ thai nghén đứa con đến khi sanh nở, người Mẹ có cho đó là ảo ảnh, tưởng tượng không?

Cũng đã có nhiều người tu PLVVKHHBPP (lúc đầu cũng mang tâm trạng nghi ngờ đó) xuất hồn, có dịp đi qua các cảnh Trời và được thấy như Ông TU hoặc Ông TÁM tả. Làm sao tưởng tượng giống như nhau được, nhất là tu các pháp môn khác nhau. Làm sao tưởng tượng được những cảnh mà khi xuất hồn nhìn thấy được rõ ràng, trước mắt những cảnh, nhân vật, màu sắc ở thế gian không có. Làm sao mà tưởng tượng được ngay tức khắc bất cứ mỗi khi nhập định xuất thần. Làm sao tưởng tượng được giống nhau nếu hai người đồng cùng xuất hồn đi với nhau một lượt, hoặc có thể xuất trở lại, theo ý muốn, nơi đã xuất đến lúc trước...

54 - VẤN: Tại sao Đạo Phật và Thiền là của Á Đông mà sách và tài liệu của Âu Mỹ lại có nhiều hơn sách tiếng Việt?

ĐÁP: Người Âu Mỹ có nhiều phương tiện về vật chất nên việc nghiên cứu phiên dịch ấn loát được phổ biến sâu rộng hơn. Tuy nhiên, các sách ấy không thể nói lên được tất cả những cái gì thâm thúy cao siêu vì danh từ Âu Mỹ không đủ để nói về Đạo, và người Âu Mỹ quá thiên về vật chất, như thế tâm hồn khó có thể hiểu nổi sâu xa được những vấn đề tâm linh và chân lý (1) và làm sao họ có thể có được những Bửu Pháp dạy tu chân truyền và khẩu truyền.

Lấy ví dụ về cuốn sách “YOGA Pour Tous” (dạy các tư thế YOGA và Thiền) của D. DUNNE rất nổi tiếng ở Âu Mỹ, (cách đây 10 năm phong trào tập YOGA và Thiền ở Việt Nam cũng có nhiều người tập, nhưng không thấy

(1) Tiến sĩ Triết học Anh P. BRUNTON đã chẳng nhìn nhận là nền triết học Tây Phương so với sự Minh Triết của Á Đông trong cuốn “Search of Secret India” thì còn rất ấu trĩ. Lúc trước khi chưa tu, còn mê đời, tôi thường than là phải sanh làm người Việt Nam, cái xứ sở đau khổ, chậm tiến, hàng chục năm bị chiến tranh, và thường cảm thấy tủi hổ mỗi khi xuất ngoại thấy sự tiến bộ, văn minh vật chất quá mức của xứ ngoài.

Nhưng quan điểm này đã đổi khác hoàn toàn, từ khi tôi tu, tôi mừng và cho là đại phước mới được sanh ở xứ Việt Nam này, một nơi mà mới Đạo được phổ biến rất nhiều và rất cao thâm.

Thử hỏi nếu được sanh ở các xứ khác, như Âu Mỹ, làm sao tôi có thể thấy được mới Đạo cao (Vô Vi giải thoát) như tôi được gặp, mà làm sao được gặp Minh Sư chỉ truyền cho. Hoàn cảnh chiến tranh đau khổ lâu dài đã thức tỉnh rất nhiều người về cuộc đời giả tạm và dẫn họ đến con đường Đạo (nhờ vậy ở Việt Nam số người tu rất nhiều).

Ở những xứ tiến hóa về vật chất, ta hãy xem Đạo chỉ bành trướng về sắc tướng bên ngoài (hình thức, lễ nghi, tức hữu vi) không phải là chơn đạo, làm sao có thể dẫn dắt con người đến giải thoát nổi?

ai thành công) mà tôi xem cũng có những sai trật. Hơn nữa, với tinh thần Âu Mỹ, mạnh về vật chất, họ cũng lái Đạo qua Đời, vì vậy có những cuốn sách nặng mùi vật chất như “YOGA Pour la Table” (Yoga trên bàn ăn) “YOGA Pour Elle” (Yoga cho nàng) v.v... làm sao Đạo có thể cao thâm được?

Ở xứ ta, hiện nay có rất nhiều pháp môn tu Vô Vi rất vi diệu, và cũng lắm vi tu hành rất cao, và đặc đạo. Nếu ai có chí tu và có duyên, cũng sẽ có dịp được những quyển sách quý giá này đến tay mình.

55 - VẤN: *PLVVKHHBPP có phải giống YOGA không?*

ĐÁP: Yoga có nhiều trình độ: Hatha-Yoga giúp luyện xác thân. Kundalini Yoga: luyện luồng hỏa hâu để có các quyền năng tâm linh (thần thông). Laya Yoga giúp luyện trí nhớ. Raja Yoga: phát triển siêu thức và minh triết. Samadha Yoga: dẫn đến đại định và giải thoát. PLVVKHHBPP cách hành khác Yoga, rất giản dị và hiệu nghiệm nhanh chóng phi thường.

56 - VẤN: *Người đời cho là có sự may rủi mà sao Đạo lại nói rằng không?*

ĐÁP: Người đời vì không hiểu rõ ngọn ngành gốc gác nên cho là có sự may, sự rủi, chứ thật ra không có may rủi, và đó chỉ là kết quả của hành động và tư tưởng của kiếp trước hay kiếp hiện tại. Cái nhân nào thì có quả đó chứ không phải may rủi hay sự ngẫu nhiên. Ta hãy tin chắc rằng dưới trần chẳng hề có sự ngẫu nhiên hoặc may rủi đâu. Ta sướng hay cực, ta được người thương hay bị ghét, ta giàu sang hay hèn hạ đều do duyên lành hay quả xấu của ta đã gây ra nghiệp báo, bởi vì Thiên Địa chí công và không bao giờ hữu nhân mà vô quả đặng (Xem phần phụ V.Đ. 56).

57 - VẤN: *Phật nói con người từ Hư Không rồi sẽ trở về Hư Không là sao?*

ĐÁP: Người ta thường lầm tưởng Hư Không đây là hết tất cả, không có gì, nhưng Hư Không đây là có cái có trong cái không.

58 - VẤN: *Xin cho biết về Hội Long Hoa hay Tận Thế mà nhiều tôn giáo có nói tới.*

ĐÁP: Ông TÁM không đề cập tới vấn đề này và chỉ cho biết là Long Hoa đã khai hội ở Trên rồi.

Ông TÁM cũng có khuyên cứ cố tu đi, đừng bận tâm đến tương lai cùng thời cuộc sẽ xảy tới làm chi.

Tuy nhiên, để thỏa tánh tò mò của quý bạn tu, tôi có sưu tầm và trình bày để quý bạn xem chơi. Xin xem nơi phần phụ V.Đ. 58.

59 - VẤN: *Xin cho biết qua nguồn gốc của PLVVKHHBPP.*

ĐÁP: Ông TU (tự Đỗ Thuần Hậu) là người đầu tiên dạy PLVVKHHBPP. Ông này trước thọ giáo của Ông CAO MINH THIỀN SƯ ở Sa Đéc. Vị này dạy tu và xuất vía do lỗ rún (Chưởng Anh Nhi) không đi được cõi cao. Sau nhờ công phu nghiên cứu học hỏi thêm và được ở Trên dạy, Ông TU xuất hồn được lên cõi cao hơn và pháp tu PLVVKHHBPP được biến cải tiến bộ hơn trước (hồn xuất do từ nơi giữa trung tâm chân mày đến đỉnh đầu).

Ông TU vừa tu theo Văn mà cũng lại giỏi về Võ Phật (bùa lỗ bang, chữa bệnh, trừ tà ma). Ông TU có để lại nhiều sách dạy PLVVKHHBPP do chính Ông viết. Trong số các cuốn, có mấy cuốn sau được in ra (biểu không):

- 1) Đời Đạo Song Tu.
- 2) Phép Xuất Hồn.
- 3) Kinh A Di Đà (giảng theo PLVVKHHBPP).

Các sách của Ông TU người mới đọc có thể không thích lối hành văn này, nhưng người tu luyện PLVVKHHBPP sẽ thấy diễn chạy ở bộ đầu (Vì Ông viết

bằng điển), và càng tu, càng đọc, càng thấy hay và cao. Quyển “*Phép Xuất Hồn*” Ông có kể và tả cho nghe các cảnh nơi cõi Tiên (1) khi Ông xuất hồn lên học đạo. Người mới đọc hoặc chưa hiểu và chưa từng nghe qua về huyền bí, sẽ sửng sốt và ngạc nhiên nghi ngờ cho là chuyện tưởng tượng bày đặt ra (2). Không phải vậy mà hoàn toàn là thật vì nhiều người (không phải tu theo PLVVKHHBPP mà tu theo các pháp môn khác), xuất hồn được lên cũng thấy và đi qua các cảnh đó hoặc có khi gặp nhau ở trên đó. Phần sau, cuốn “*Phép Xuất Hồn*” có đoạn “*Mơ Duyên Quái Mộng*” Ông TỰ đã tiểu thuyết hóa (cho dễ hiểu)

(1) Có bạn đọc thắc mắc về đoạn Ông TỰ kể thấy Tiên trên mặt trăng, mà sao Apollo của Mỹ lại nói không có đời sống trên ấy? Trên mặt trăng cũng như trái đất đều có hai cõi: Hữu hình và vô hình, phải có Thần nhân mới thấy được cõi vô hình (cõi Ông TỰ tả là cõi vô hình trên mặt trăng).

(2) Đó chỉ là một trong nhiều huyền bí của Thiên Cơ mà trí óc loài người nếu chưa tu, không hiểu thấu. Cũng như khi xưa Phật cầm nắm lá Simcapa, và hỏi Đệ Tử: “*Lá trong tay ta nhiều hay lá trong rừng nhiều?*” Các Đệ Tử đáp: “*Lá trong rừng nhiều*”. Phật bèn hỏi: “*Những điều ta biết cũng như lá trong rừng, nhưng những điều ta dạy được các con chỉ bằng nắm lá trong tay ta*”. Phật không thể dạy nhiều vì trí phàm non nớt quá, nhiều việc không hiểu nổi.

Chính kẻ viết bài này theo Thiên Chúa Giáo, theo Tây học và đã có dịp xuất ngoại nhiều lần (và viếng 23 xứ trên hoàn cầu), lúc trước nghe nhiều chuyện đều cho là dị đoan, tà đạo v.v... nhưng nhờ Thiên và nghiên cứu Chơn Lý thiên cơ, đã được mở trí và nghĩ lại nhiều chuyện lúc trước mình khinh khi và cho là dị đoan, thật ra không dị đoan tí nào. Chỉ tại mình ngu không hiểu tận tường hoặc gặp kẻ giả mạo mà thôi.

chuyện Hồn và Vía khi tu được gặp nhau, chuyện này người chưa hiểu hoặc mới tu cũng sẽ ngạc nhiên không ít và cho là chuyện đùa, Xin cứ rần tu đi và sau sẽ tự mình thấy có thực như vậy không. Đặc biệt cuốn “*Kinh A Di Đà*”, Ông TỰ giảng kinh, lời lẽ toàn bằng điển quang, phải công phu trình độ khá, có điển, đọc mới hiểu. Vì vậy, hiện nay cuốn sách này được phát hạn chế (không phát cho người chưa hoặc mới tu).

Ông TỰ đã liễu đạo vào năm 1967 (1). Hiện nay có một số đệ tử của Ông ấy, trong số có hai người là trội hơn cả:

1) Ông TÁM (Lương Sĩ Hằng), đã phát huệ, mở đệ tam nhân và xuất hồn khoảng 15 năm nay, Ông TÁM đã đi một bước đường rất xa Chơn Pháp nơi Đức Di Đà.

2) Thầy HAI (ở Sa Đéc). Ông này giỏi về Võ Phật (bùa phép, trừ tà ma).

Hiện Ông TÁM thay thế cho Ông TỰ dạy PLVVKHHBPP, mỗi tuần 1 lần ở địa điểm sau:

Mỗi sáng Chúa Nhật (từ 9 giờ đến 12 giờ) tại Thiên Đường Montréal 2340 Rue St. Jacques Ouest, Montréal, P.Q. H3J-2M7 CANADA, Tel: (514) 932-2444

Những ai muốn học PLVVKHHBPP có thể đến tự do vào ra trong những giờ kể trên và Ông TÁM sẵn sàng giải đáp và chỉ tất cả những điều gì cần biết và thắc mắc về Đạo và công phu tu hành, trong một bầu không khí rất thân mật bình đẳng, không phân biệt địa vị xã hội cao thấp cùng giàu nghèo. (2)

(1) Mặc dầu Ông TỰ đã liễu đạo, nhưng Ông TÁM vẫn gặp Ông thường, khi xuất hồn. Cũng có một số người tu PLVVKHHBPP xuất vía hoặc hồn cũng được gặp Ông TỰ trên Thiên Cảnh.

(2) Ông TÁM cũng thường nhắc nhở người mới đến tu, không
(tt trang 46)

- Ông TÁM rất khiêm nhượng, không hề bao giờ nhận là Thầy và nói thâu nhận đệ tử, mà chỉ nói là người đã thành công nên cùng các Đạo Hữu nghiên cứu và dẫn dắt những ai muốn tu.

Ông không chịu được gọi là Thầy vì Ông nói nếu còn nhận là Thầy thì còn chấp cái Ta, và không thâu nhận đệ tử, vì như vậy họ sẽ ỷ lại, mất tinh thần cầu tiến. **Sự tu hành phải do chính mình. Chính mình tự tu tâm sửa tánh lấy mới được.**(1)

Những người sau một thời gian ngắn tu hành được bớt trước, đến gần Ông TÁM đều nhận thấy điện chạy ở luân xa giữa đỉnh đầu hoặc trung tâm chân mày và trong người thấy nhẹ nhàng thơ thới (2), về nhà tối hôm đó, công phu được dễ và lâu hơn ngày thường.

(tt trang 45)

nên vội tin những lời đồn (hay quảng cáo) về Ông TÁM mà nên nghiên cứu và hành.

(1) Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy:

“Chỉ có ta làm điều tội lỗi. Chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm.

“Chỉ có ta tránh điều tội lỗi. Chỉ có ta gội rửa cho ta.

“Trong sạch hay ô nhiễm là tự nơi ta.

“Không ai có thể làm cho người khác trở nên trong sạch (câu 145).

(2) Nhờ điển Ông TÁM mạnh kéo điển những người đến gần cũng ví như một sợi dây đàn lớn khảy lên làm rung nhẹ những sợi nhỏ gần bên (Vibration).

Trong Đông Phương Huyền Bí (A Search in Secret India của P. Brunton), tác giả cũng có kể bên Ấn Độ các Đệ Tử thích đến gần vị Tôn Sư để hưởng điển lành từ thân người toát ra. Khi mới biết Đạo và đọc cuốn “Đông Phương Huyền Bí” thấy nói đến nhiều vị Tôn Sư, kẻ viết cuốn này cũng định có ngày xin xuất ngoại qua

(tt trang 47)

Vì lẽ đó, nhiều người mặc dầu không còn gì thắc mắc để hỏi (có người ở các tỉnh xa Montréal) cũng đến mỗi tuần 1 hay 2 lần để “lấy điện” của Ông TÁM.

Cả Ông TÁM lẫn Ông TỰ đều không cho tổ chức đoàn thể cùng bày đặt lễ nghi, vì ở Trên đã có sẵn tổ chức rồi. Hơn nữa, nếu tổ chức ở thế gian sẽ hư Đạo vì Chính trị sẽ lợi dụng để xen vào (1). Ngày 27-2-72, Ông TỰ có nhắn các Đạo Hữu như sau (qua Ông TÁM) ”... *đừng lập lễ nghi thế gian, đừng bày biểu thế gian tổ chức, phải xả phú cầu bần, những cái gì trong nội tâm ra các bạn nên liệng đi để tiến đến sự thật...*”

(tt trang 46)

Ấn Độ để tìm Đạo. Nhưng càng ngày càng gần Ông TÁM mới nhận thấy khỏi tìm đâu xa, Đạo ở ngay trong mình (a) (xem trang sau) và Ông TÁM chính cũng là một Tôn Sư có những đặc tính quyền năng như các Tôn Sư mô tả trong sách. Trong Hội Thông Thiên Học, thường nói Chân Sư sẽ hiện trong giấc ngủ để dẫn dắt khi người Đệ Tử sẵn sàng hoặc ở bên Á Châu thường có may mắn gặp Chân Sư bằng xương bằng thịt (tức mang xác phàm).

(1) Nếu có bạn tu nào có tư tưởng muốn lợi dụng đem đạo tạo đời, thì Ông TỰ và Ông TÁM biết ngay và cảnh cáo khéo léo liền. Ngoài ra, Chính quyền vì vấn đề an ninh và cũng tưởng phái tu này như nhiều nơi khác tụ họp có khi làm chánh trị, nên thỉnh thoảng có phái người đến dò la mật, nhưng Ông TÁM đều biết trước và khéo léo giải thích trong bài thuyết pháp cho người đến điều tra biết được sự thật.

(a) Muốn tìm Đạo, tìm Trời chúng ta phải đi vào nội tâm để mà tìm kiếm Đạo. Trời không phải là chuyện bán mua, quảng cáo nơi ngã ba, đầu chợ. Nước Trời chẳng có đến rộn rã, trong đón rước, trống chiêng, mà đến âm thầm, mà đã ẩn tàng ngay trong tâm hồn ta (Kinh Thánh: Phúc âm Mathieu VI, 1-28, VII 6, 13, 21, 22, 23 và Luc XVII, 20-21).

Ông TÁM đã phát huệ, và mở Đệ Tam Nhân, nên dòm mọi người đều có thể biết các tư tưởng của họ, cùng kiếp quá khứ tương lai. Lúc trước có một độ, Ông có giúp đời và tiên đoán giúp đỡ nhiều việc đều đúng, thiên hạ đồn đãi và đến nhà Ông nhờ cậy đông đảo gần sập căn gác ở nhà.

Sau, Ông thấy ít người thật tâm chịu tu mà chỉ đến để nhờ vả về việc đời (danh vọng, tài lợi), và làm như vậy chậm cho sự tiến hóa tu lên cao nữa, nên Ông ngưng và chỉ dạy cho ai muốn tu mà thôi. Ông TÁM hiện mỗi đêm ngủ rất ít 1, 2 giờ mà thôi, còn thì nhập định xuất hồn lên cõi trên hoạt động, làm việc rất nhiều (hoặc giúp đỡ các Đạo Hữu trên đường tu về phần vô vi). Có nhiều người tu PLVVKHHBPP giữa khuya đang công phu hay sau khi công phu được thấy hoặc nghe (tùy người thanh, trước nhiều ít) Ông TÁM xuất hồn đến giúp đỡ, dạy đạo, kéo, hoặc dẫn hồn vía lên cõi Trên (Trung Giới, Bồng Lai, Tiên Cảnh v.v...).

Người nào thật lòng tu và cố gắng tu, Ông TÁM đều giúp đỡ rất nhiều về phần Vô Vi (lắm người được giúp không biết vì chưa được thanh, còn trước nhiều). Nhưng không cho họ biết, vì người được cho biết trước thường mừng hoặc vọng như vậy làm cản trở họ sẽ không thấy được nữa. (1)

Trong số những người tu (cư sĩ và có cả Sư nữa) có nhiều người đã từng theo nhiều tôn giáo và pháp môn khác, như Su Bút, Thông Thiên Học, Tin Lành, Thiên Chúa, theo các Chùa, các Hòa Thượng, tu Tịnh Độ, Khất

(1) Có nhiều người dù chưa được gặp mặt Ông TÁM, nhưng được bạn bè chỉ lại pháp PLVVKHHBPP, ở nhà công phu, cũng được thấy ấn chứng và có kết quả, có khi còn chóng hơn nữa.

Sĩ, tụng kinh, cầu siêu, có người ăn chay trường vài hoặc trên mười năm, đều công nhận là càng ngày càng nhận thấy Ông TÁM dạy thực tế và đúng giáo lý của Phật và Pháp Môn tu thiết tuyệt diệu hiệu nghiệm. Nên biết có nhiều người trong thời gian đầu (có khi kéo dài 1, 2 năm) vẫn còn nghi ngờ PLVVKHHBPP là tà đạo và theo dõi quan sát cật vấn (1) Ông TÁM vì thấy Ông TÁM cho ăn mặn và không bắt giữ giới (Xin xem vấn đáp số 6).

Có người mở được con mắt thứ ba, và thấy được khi Ông TÁM đang nói pháp (2) hào quang sáng rực bao phủ quanh đầu. Hoặc có người thấy được có Thần Tiên hoặc vong linh đến nghe và hỏi pháp Ông TÁM. Ông TÁM có cho biết hồn Ông ở cõi Trên, rất hiếm khi nhập vào bản thể (hiện cái vía ở lại để giữ xác thân của Ông). Ông TÁM nói nếu xuất gia, ăn không của bà con bá tánh, thì còn mang thêm nợ. Ông TÁM cũng có gia đình nhưng từ lúc tu thành công, đã diệt được dục. Ông TÁM đã từng xuất

(1) Ngoài ra, cũng có những người như thầy Pháp, thầy thối miên, đến thử Ông TÁM, dùng bùa chú cùng thối miên thử áp đảo Ông TÁM nhưng vô hiệu (vì thanh điển của người tu bao giờ cũng hơn là vi chánh). Đặc biệt có lần có một vị sư ở La Phù Sơn bên Tàu xuất hồn qua thử tài Ông TÁM và sau cùng phải nhìn nhận và yêu cầu Ông TÁM cho một đệ tử của Ông ở Việt Nam được đến gặp Ông TÁM.

(2) Ông TÁM không dùng kinh sách văn tự khi thuyết pháp (Khi xưa, Tổ Bồ Đề Đạt Ma cũng không dùng văn tự kinh sách, chỉ cốt lấy diệu pháp tương truyền cho người mau hiểu đạo).

hồn và được gặp nhiều đấng cao cả như Hắc Bi Phật, Phật Quan Âm, Phật Di Đà, Đức Giê Su v.v... (1).



(1) Trong Ấn Độ Huyền Bí (của P. Brunton do Nguyễn Hữu Kiệt dịch, trang 187) cũng có kể tác giả khi gặp Ông Sudhei Babu một Chiêm Tinh Gia và Tu Sĩ Ấn Độ. Ông này cho biết khi Ông xuất thần đại định thỉnh thoảng cũng có thấy vài Đấng Giáo Chủ cao cả và có lần thấy Đức Giê Su (L.S.G. người Thiên Chúa Giáo nghe chắc có lẽ ngạc nhiên và cho là tưởng tượng). Trong số học trò Ông TÁM có cô L. cũng đã từng xuất hồn và được gặp Đức Giê Su và Đức Mẹ Maria.

THIỀN THEO PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Sau đây xin xem rành rẽ phương pháp công phu tu luyện:

Cách hành rất giản dị không khó. **Chỉ cần có người đã tu rồi làm qua cho xem trong 10, 15 phút** rồi cứ theo lời chỉ dẫn của cách thức công phu mà hành sẽ có kết quả chắc chắn. (1)

PHẦN I: PHƯƠNG PHÁP CHO 6 THÁNG CĂN BẢN

PHẦN II: PHƯƠNG PHÁP CHO SAU 6 THÁNG

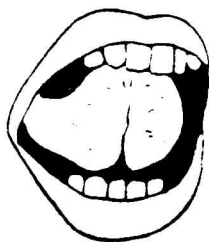
PHẦN III: CÁC PHÁP THỰC HÀNH THÊM

(1) Xem theo sách làm lấy một mình khó đúng được

Những Động Tác Cần Thiết Nên Biết Trước Khi Thực Hành CÁC ĐỘNG TÁC

Các động tác sau đây được giữ nguyên từ đầu cho đến xong buổi thiền.

- **Co lưỡi:** Chót lưỡi co lên để chạm nhẹ vào chân và nướu hàm trên.
- **Răng kề răng:** Răng cửa hàm trên và dưới chạm nhẹ vào nhau. Miệng ngậm lại.
- **Mắt nhắm:** Ý nhìn thẳng về phía trước từ điểm giữa hai chân mày còn gọi là ấn đường.



Động tác 1
CO LƯỖI



Động tác 2
RĂNG KỀ RĂNG

Điểm nhìn thẳng tới trước.



Động tác 3
MIỆNG NGẬM

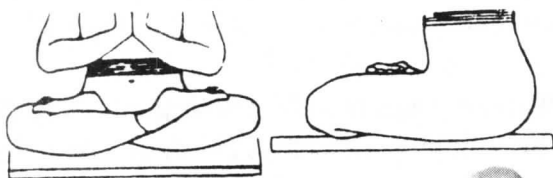


MẮT NHẮM

CÁCH NGỒI

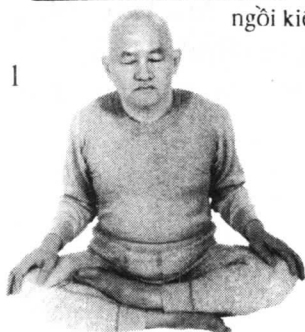
Ngồi cách nào cũng được. miễn sao **xương sống** được thẳng và ngay ngắn. Tuy nhiên,ngồi bán già hay kiết già có hiệu quả hơn.

Khi ngồi, xoay mặt về hướng Nam.



ngồi kiết già

1



2

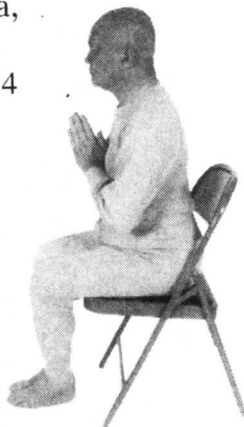


ngồi bán già,

3



4



ngồi trên ghế

PHẦN I

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU CHO 6 THÁNG ĐẦU

Trong sáu tháng đầu bạn chỉ nên thực hành hai pháp căn bản **Soi Hôn** và **Chiếu Minh**. Nên thực hành hai pháp trên một cách đều đặn và siêng năng. Không nên nóng nảy, hấp tấp đốt giai đoạn. Có thể làm bất cứ lúc nào thuận tiện.

Hai Pháp trên tập ít nhất 6 tháng, như vậy để thanh lọc bản thể mới giúp cho hành giả được vững vàng bước qua phần công phu luyện đạo là **Soi Hôn, Pháp Luân Thường Chuyển và Thiên Định (Định Thần)**

Mỗi khi bắt đầu thực hành phải nguyện trước đúng theo thứ tự như sau:

1. Nguyện
2. Soi Hôn
3. Xả Thiên
3. Pháp luân chiếu minh

1. NGUYỆN

Tất đèn trong phòng, ngồi như cách chỉ dẫn nói trên, giữ tâm phẳng lặng. Hai tay chắp trước ngực, mười ngón tay hướng thẳng lên trời. Co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Trí ý tập trung trên đỉnh đầu nơi Huyệt Bách Hội (Hà Đào Thành), ý niệm:**

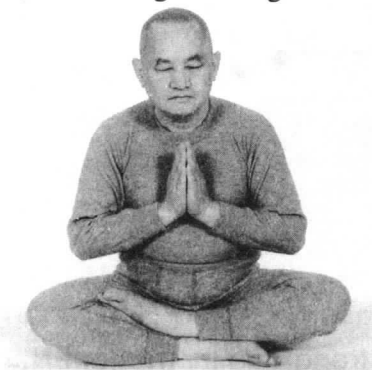
- **Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)**

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quán Thế Âm Bồ Tát (2 lần)**

- **Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc** chứng minh cho con tên là..... tu hành đắc đạo (2 lần)

Sau hết nguyện một lần: - Con nguyện từ đây: **Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng, Nam Mô A Di Đà Phật, vạn vật thái bình.**

Rồi xá ba cái, đầu vẫn giữ thẳng.



Lưu ý:

1. Đỉnh đầu là giao điểm của đường tử sống mũi qua gáy với đường nối hai vành tai.

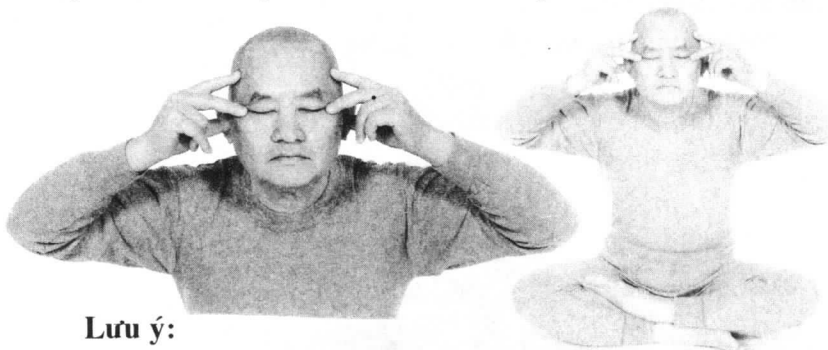
2. Tất cả các câu nguyện trên đều là âm thanh của điển quang. Tuy nhiên vì lý do Tôn Giáo, hành giả có thể dùng đỉnh đầu, ý niệm **danh hiệu các Đấng mình tôn kính**, thí dụ: Xin kính lạy Đức Chúa Trời, hoặc Thượng Đế, chứng minh cho con tu hành đắc đạo.

2. SOI HỒN

G iữ nguyên tư thế ngồi, co lưỡi chạm vào nướu răng trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Hơi thở bình thường.** Tập trung trí ý trên đỉnh đầu và thầm nói: “Tập trung ba báu linh **Tinh, Khí, Thần**”.

Rồi đưa hai cánh tay ngang vai, **đầu hai ngón tay cái** bít kín hai lỗ tai, **hai ngón tay giữa** chận nhẹ vào xương khớp mắt và kéo chần nhẹ ra cho mắt nhắm lại, **hai ngón tay trở** chận nhẹ trên mí tóc chỗ màng tang. Các ngón tay còn lại co vào lòng bàn tay. Nên nhớ mắt nhắm và luôn luôn nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày.

Lắng nghe tiếng điển trời lên trên bộ đầu Pháp này tập ít nhất là **5 phút và tối đa là 15 phút.**



Lưu ý:

1- Trong khi hành pháp Soi Hồn bị động loạn hay tập niệm dấy khởi trong đầu thì **trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật** để loại trừ nó đi.

2- Chỗ mí tóc nơi ngón tay trở chận, muốn dễ tìm thì cắn răng lại thấy nổi gân lên.

* **SOI HỒN:** Soi là tìm kiếm, Hồn là sự sáng suốt, sự thanh tịnh. Soi Hồn là một phương pháp giúp chúng ta tìm kiếm lại sự thanh tịnh và sự sáng suốt của chính mình.

Theo y học: Soi Hồn là qui nguyên thần kinh khối óc

3. XẢ THIÊN

Làm pháp Soi Hồn xong, hai tay từ từ để xuống trên bắp đùi, rồi đưa tay lên, hai lòng bàn tay đặt úp lên trên đỉnh đầu để hồi điển trở lại bản thể, vuốt vòng xuống theo vành tai, dùng ngón cái và ngón trỏ kéo chần trái tai xuống. Làm như vậy vài lần.

Sau đó chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, đầu ngón tay chỉ thẳng lên trên (xem hình vẽ ở phần xả thiên) rồi áp hai lòng bàn tay lên hai bên sống mũi, vuốt lên trán, lên đến đỉnh đầu rồi vòng xuống theo vành tai, dùng ngón cái và ngón trỏ kéo chần trái tai xuống (làm 3 lần). Xong rồi bước qua làm Pháp Luân Chiếu Minh.



4. PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

(Pháp thở nằm)

Sau khi làm pháp Soi Hồn, nằm xuống làm Pháp Luân Chiếu Minh. **Phải nhớ là làm trong khi bụng trống hay cách hai ba giờ sau bữa ăn.** Nằm ngửa, duỗi thẳng tay chân và hoàn toàn thả lỏng, chót lưỡi chạm nhẹ vào chân nướu răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày, chú ý cái rún. Trung tâm chân mày thuộc về bộ phận của hồn, rún thuộc về bộ phận của vía.

Bắt đầu thở ra ép cho bụng xẹp xuống để thải cho hết không khí ra ngoài, rồi từ từ hít thở vào cho đầy bụng, trong khi hít thì nghĩ hít cho đầy rún, rồi từ từ thở ra xẹp bụng, ép sát vào cho hết hơi. Đó là một hơi thở, thềm đếm 1

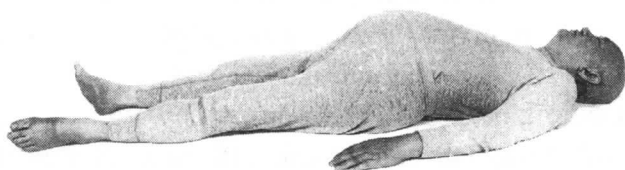
Tiếp tục hít vào cho đầy bụng từ từ thở ra cho xẹp bụng và thềm đếm 2.

Rồi tiếp tục làm như vậy và thềm đếm 3 rồi 4 rồi 5... cho đến 12. Tạm nghỉ một chút, thở bình thường.

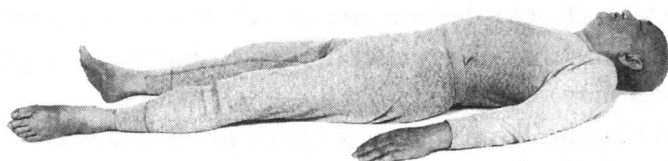
Rồi bắt đầu lại như vậy và thềm đếm 1 cho đến 11, rồi nghỉ một chút và làm tiếp từ 1 đến 10, rồi từ 1 đến 9, từ 1 đến 8, từ 1 đến 7, từ 1 đến 6, từ 1 đến 5, v.v...từ 1 đến 2 rồi 1 là chấm dứt một chu kỳ thở chiếu minh. **Cứ mỗi lần thở xong một giai đoạn lại nghỉ một chút.** (Tổng cộng 78 hơi). Để thở cho đúng, bạn giữ cho ngực không động đậy và chỉ có bụng của bạn hoạt động thôi. Việc thở Chiếu Minh này rất cần thiết để chuẩn bị cho pháp thở Pháp Luân Thường Chuyển được chỉ dẫn trong phần II của quyển sách.

Sau sáu tháng nếu bạn cảm thấy mình làm đúng, tự nhiên lúc đó mình thích thiền để giác tâm, để tìm về cuộc sống siêu nhiên và sống càng ngày càng an nhiên tự tại hơn.

Ngoài hai Pháp Soi Hồn và Chiếu Minh cùng với các câu nguyện, hành giả mới nếu muốn tinh tấn tu hành, có thể làm thêm các Pháp ở phần sau: **Trì niệm Lục Tự Di Đà, Thể Dục Trợ Luân và Pháp Lay Kính Vô Vi...**



Hít vô đáy bụng,



Thở ra xẹp bụng

PHÁP LUÂN CHIẾU MINH

Lưu ý:

Hơi thở không nhanh quá cũng không chậm quá. Nếu làm nhanh quá sẽ kém hiệu quả, mà nếu chậm quá thì dễ ngủ quên; phải nhịp nhàng linh động.

PHẦN II

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU

(Sau 6 tháng đã thực hành hai Pháp Soi Hồn và Chiếu Minh)

Tốt nhất nên thực hành thiền trong khoảng thời gian từ 11 giờ khuya (giờ địa phương) và tránh hành thiền từ 3 giờ chiều đến 09 giờ tối.

Nửa đêm giờ Tý (từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng) rửa mặt, đánh răng, súc miệng cho tỉnh táo, tắt đèn trong phòng, ngồi xếp bằng, mặt hướng về phương Nam, hai cánh tay kẹp sát vào hông để giữ cho xương sống được thẳng. Ngồi cách mặt đất. Giữ nguyên tư thế ngồi này từ lúc bắt đầu ngồi cho đến xả thiền.

Co lưỡi, chót lưỡi chạm nhẹ vào chân nướu răng trên, miệng ngậm, mắt nhắm nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày.

Rồi bắt đầu hành theo thứ tự các pháp sau đây:

1. NGUYÊN (Xem Phần I)
2. SOI HỒN (Xem Phần I)
3. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN
4. THIỀN ĐỊNH
5. XẢ THIỀN

3. PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

Ngồi thẳng người như trước, hai lòng bàn tay úp lên đùi, hai cánh tay kẹp sát hai bên hông. Mắt nhắm, miệng ngậm, răng kê răng, chót lưỡi co chạm lên chân nướu răng trên.

Từ từ thở ra vừa ép bụng lại để đẩy hết không khí ra ngoài. **Rồi phình bụng từ từ hít vào**, trong khi hít vào thì ý thâm ra lệnh: “**Đẩy rún, đẩy ngực tung lên bộ đầu**”. Cho người mới tu thì việc ý thâm ra lệnh đẩy rún đẩy ngực tung lên bộ đầu là để cho hơi thở không bị lầm lẫn ép xuống đơn điền. Một khi không còn hít vô được nữa liền **từ từ thở ra thông thả, nhẹ nhàng, ép sát bụng vào để đẩy cho sạch hơi đáy cạn**. Đó là một hơi thường chuyển.

Rồi tiếp tục hít vào và vừa ra lệnh **đẩy rún, đẩy ngực tung lên bộ đầu**, rồi thở ra cho xẹp bụng như trên. **Tập từ 6 đến 12 hơi là đủ**. Sau một thời gian tập, hơi thở của bạn sẽ dài hơn. Lúc đó bạn có thể, trước hết hít một hơi cho thật sâu bằng cách phình bụng ra, hít cho đẩy rún, rồi tiếp tục cho đẩy ngực và tung lên bộ đầu với đầy thanh khí điển. **Nhớ rằng bụng của bạn vẫn giữ phình ra và đầy hơi trong khi tiếp tục đẩy ngực và tung lên bộ đầu**. Sau khi thật sự đã không còn hít vào được nữa thì bạn mới thở ra một cách nhẹ nhàng và chậm rãi. Nên nhớ hơi thở phải luôn luôn nhẹ nhàng đều đặn và **tuyệt đối không được nén hơi, nghĩa là hơi thở không được dứt đoạn** (nén hơi là khi hít vô rồi mình ngừng lại một chút để lấy hơi thêm, rồi mới tiếp tục hít vô nữa để cho hơi vô được nhiều hơn).

Cũng nên nhắc lại là trong khi thở Pháp Luân Thường Chuyển, mắt bạn vẫn nhắm, nhìn thẳng tới trước từ giữa hai chân mày.



Hít vô đây bụng



Đây rún, đây ngực,
tung lên bộ đầu
(nhưng bụng vẫn giữ đây)

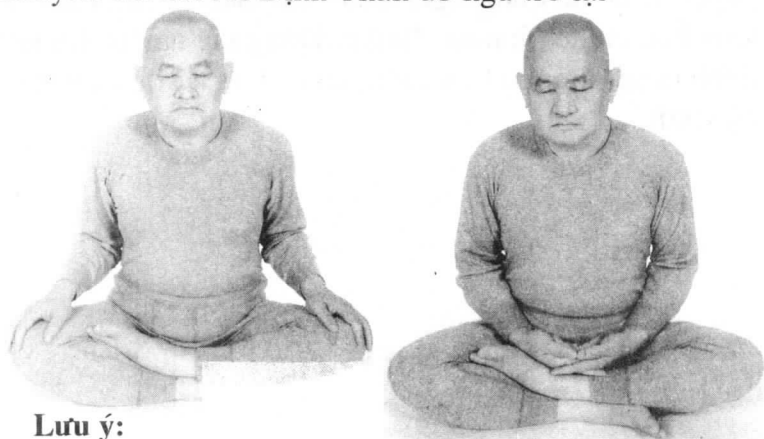
PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

4. THIỀN ĐỊNH

Sau khi tập xong Pháp Luân Thường Chuyển. Vẫn giữ nguyên tư thế cũ, nhưng hai cánh tay buông thả cho thoải mái, lòng bàn tay vẫn úp lên đùi. Co lười răng kè răng, miệng ngậm, mắt nhắm, nhìn thẳng về phía trước từ trung tâm chân mày, hơi thở bình thường.

Trí ý tập trung trên đỉnh đầu và nguyện thầm: “*Cố gắng xuất hồn lên đánh lễ Phật*” (1 lần). Chỉ một chút đó thôi rồi quên đi, nhớ qua trung tâm chân mày, nhìn thẳng tới trước. Trong khi Thiền Định ý chí thả lỏng, buông bỏ tất cả mọi sự việc và đồ ngũ. Cố giữ cho xương sống được thẳng, ngồi trong tư thế đó càng lâu càng tốt, nếu cơ thể bạn chịu được.

Trong khi ngồi thiền cảm thấy bị tê chân, hay tâm động bạn có thể vượt qua bằng cách trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu, hoặc thở Pháp Luân Thường Chuyển vài hơi rồi Định Thần đồ ngũ trở lại



Lưu ý:

1) Vì lý do tôn giáo, có thể dùng ý niệm trên đỉnh đầu hướng tâm đến Đấng mình tôn thờ... Người Thiên Chúa Giáo có thể cầu xin diện kiến Chúa, tin một vị nào chúng ta phải trở về với vị đó, nhiên hậu chúng ta mới trở về với vô cùng...

5. XẢ THIÊN

Sau khi thiên xong, đưa hai tay lên, lòng bàn tay áp vào đỉnh đầu rồi vuốt xuống theo hai vành tai, dùng ngón tay cái và trỏ kéo chần trái tai vừa ấn vào lỗ tai. Làm vài lần như vậy để cho điển qui hồi (xem hình)

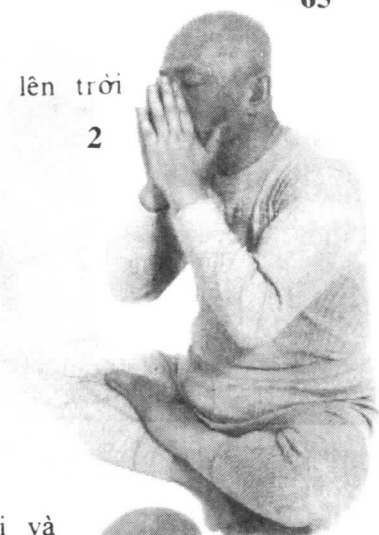
Chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, **nhớ các đầu ngón tay chỉ lên trời**. Xong áp hai lòng bàn tay lên hai bên sống mũi, vuốt qua trán, lên đỉnh đầu rồi vòng xuống theo vành tai và kéo chần trái tai như trên (làm 3 lần)

Chà xát hai bàn tay như trên, rồi dùng bàn tay này bóp và vuốt tay kia từ bả vai xuống tới đầu ngón tay, rồi đổi tay bóp và vuốt tay nọ (làm 3 lần) Dùng hai tay bóp và vuốt từ chân này tới chân kia, từ háng đến các đầu ngón chân (mỗi bên 3 lần). Trường hợp nếu bị tê chân thì bấm huyết tê và bẻ quắp ngón chân cái. Sau hết chà xát hai lòng bàn chân với nhau 50 lần. Động tác này nhằm kích thích huyết điểm ở bàn chân, nó có liên hệ đến ngũ tạng của bạn.



Ngón tay chĩa lên trời

1



2

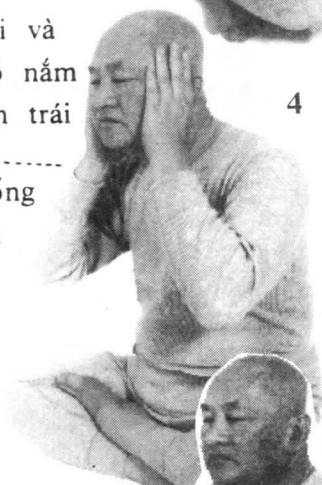


3

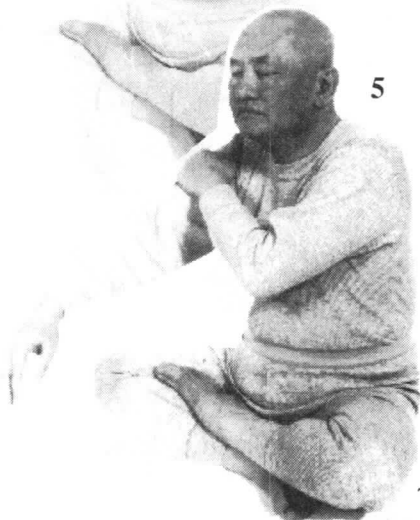
Ngón cái và ngón trỏ nắm kéo chần trái tai

Vuốt xuống

khỏi cằm



4



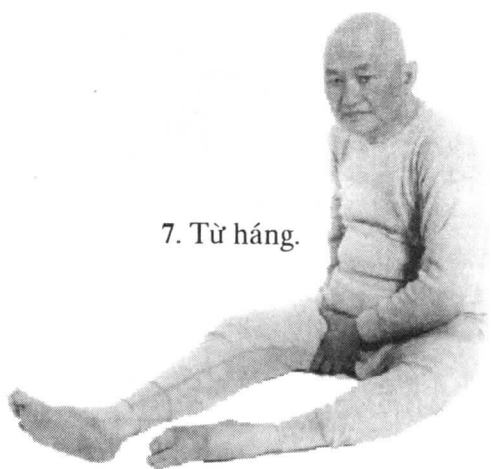
5



6

Từ bả vai

Tới đầu ngón



7. Từ háng.

8. Tới đầu ngón chân.



9. Bỏ quặp ngón chân cái.



10. Chà xát hai bàn chân.

XẢ THIỀN

PHẦN III

CÁC PHÁP THỰC HÀNH THÊM

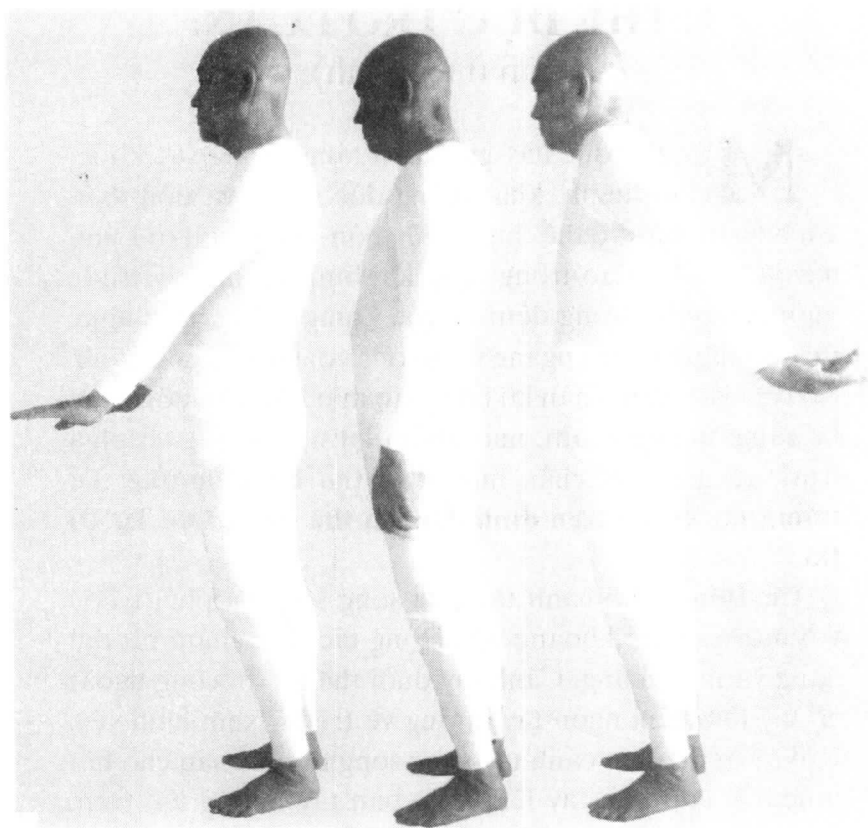
1. THỂ DỤC TRỢ LUÂN
2. CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN
3. TẬP LƯỚI CHO DỊU, LỔ TAI
5. LẠY KÍNH VÔ VI (Chú thích về kính Vô Vi)

1. THỂ DỤC TRỢ LUÂN: (Phần thực hành)

Môn thể dục này giúp bạn tăng cường sức khỏe, chữa bệnh, khai thông đốc mạch và dồn điển lên bộ đầu. Bạn có thể thực hành môn Thể Dục Trợ Luân này bất cứ lúc nào trong ngày khi bụng trống hay trước buổi công phu trong đêm khuya. Đứng thẳng, ưỡn ngực ra, hai chân dang ra ngang song song với tầm vai của mình. Co các đầu ngón chân lại bám vào mặt đất. Co lưng, răng kẽ răng, miệng ngậm, mắt nhắm lại nhìn thẳng về phía trước từ giữa hai chân mày. **Hơi thở bình thường. Tư tưởng tập trung trên đỉnh đầu, có thể niệm Lục Tự Di Đà.**

Cử Động: Hai cánh tay đưa song song ra phía trước với một góc độ khoảng 30°. Động tác thật chậm rãi dịu dàng và nhẹ nhàng. Cánh tay duỗi thẳng, rồi cong ngoắt cổ tay lên trên, ngón tay hướng về trước (xem hình vẽ). Rồi từ từ đưa hai cánh tay song song ra phía sau cho hết mức, rồi cụp bàn tay lên, lòng bàn tay hướng lên trên. Tập như vậy khoảng **15 phút**, có thể làm nhiều lần trong ngày.

Phương pháp này tựa **Dịch Cân Kinh**, giúp chữa nhiều thứ bệnh, khai thông đốc mạch, dồn điển lên bộ đầu và giúp cho phần luyện đạo được nhẹ nhàng hơn.



THỂ DỤC TRỢ LUÂN

THỂ DỤC TRỢ LUÂN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

"Bàn tay thì phải bật lên. Đưa tay lên ra phía sau để kích động huyết cổ tay, nó liên hệ tới óc. Hai bàn tay phải bật lên và bật ra đằng sau để cho cái đầu ổn định. Mấy ngón chân cũng chạy lên óc. Chú ý rút hậu môn (con trê) lên mỗi khi đưa tay ra phía sau."

Nên nhớ môn thể dục này phải được thực hành một cách khoáng thai, chậm rãi và nhẹ nhàng.

"Tại sao cái gì của Vô Vi cũng kêu từ từ? Là để con người học lại cái nhẫn mà thôi. Chúng ta giáng trần nhiều kiếp, chỉ học có chữ nhẫn mà tới nay chưa xong. Tu cũng muốn mau và cái gì cũng muốn mau hết, mất cái chữ nhẫn. Có mau đi nữa mà thiếu cái sáng suốt thì làm được việc gì. Chúng ta vạn sự phải tự tu, khai triển trong thanh tịnh".

"Thể Dục Trợ luân hỗ trợ cho việc điều trị áp huyết cao, dư máu và bịnh trí." (Phương Pháp Công Phu, Culver City 1982)

2. CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN

(Phần giải thích)

Ông Tám khuyên bạn đạo Vô Vi nên cầu nguyện sau bữa ăn để giúp cho vạn linh đã hy sinh thân xác làm thức ăn nuôi dưỡng chúng ta được tiến hóa dễ dàng hơn. Tập trung trí ý trên đỉnh đầu, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm và niệm ba lần các câu sau:

Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa
Sắc Bất Dị Không, Không Bất Dị Sắc
Thời Chiếu Kiến, Ngũ Uẩn Giai Không
Thọ Tướng Hình Thức, Diệt Phục Như Thị
Độ Nhất Thiết Khổ Ách, Nam Mô A Di Đà Phật.

Ý nghĩa các câu có thể tạm dịch như sau:

“Luồng thanh điển tập trung qui về nguồn cội, liên hệ với quyền năng của vũ trụ. Sắc tướng đều trở về với hư không. Vạn linh ở trong tiểu vũ trụ này được hiệp nhất với tôi, để mọi khổ não đều được giải trừ”. Ông Tám khuyên hành giả nên niệm câu nguyện trên đây đúng nguyên văn của nó, trên hết vì sự quan trọng của chấn động lực các âm thanh của câu nguyện.

CẦU NGUYỆN SAU BỮA ĂN

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau:

“Vui trong hạnh Bồ Tát, thấy rõ những cái gì đã hy sinh cho chúng ta. Từ cọng cỏ, cọng rau, hạt gạo, cũng hy sinh trong hạnh Bồ Tát, đã hy sinh, đã dần thân thường độ chúng ta hằng ngày... Những người thiên của Pháp Vô Vi làm đúng rồi, tự nhiên nó giảm bớt cái ăn uống. Nó tìm những cái gì thanh nhẹ vừa đủ, vừa cân xứng với chơn tâm, chơn tạng của nó. Nó phục vụ, nó cảm thấy nó phục vụ, vì vạn linh có hạnh Bồ Tát, hy sinh cho nó được ấm no, thì nó phải lập lại trật tự, và đưa vạn linh đồng tiến với nó, trong cơ tạng nó, trong tâm thức nó, trong ngũ tạng nó, trong tế bào nó thì nó mới thấy rõ pháp này là pháp của khoa học huyền bí, khoa học huyền bí từ cọng cỏ, từ miếng rau cũng được giải tỏa, được thăng hoa qua nó, mới xứng đáng là một ý nghĩa thường độ chúng sanh.” (xuân II)

*

3. TẬP LƯỚI CHO DỊU, LỔ TAI

4. NGŨ CẦM HÝ

Các pháp này tốt nhất là xem băng video để thấy rõ ràng hơn. Muốn có băng video, xin liên lạc về Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ

VÔ VI FRIENDSHIP ASSOCIATION

P.O. BOX 2045 Westminster, CA 92684 - 2045 U.S.A.

5. PHÁP LẠY KÍNH VÔ VI:

PHẦN THỰC HÀNH:

Gữ nguyên tư thế sau đây trong khi lạy: Đứng thẳng trước kính Vô Vi: Nếu nhà không có kính Vô Vi thì hướng mặt về phương Nam (dùng địa bàn định hướng). Co gối, chót gối chạm vào chân nướu răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, thâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu. Hai tay chắp lại để trước ngực, từ từ đưa lên cao khỏi đầu, xong quì xuống, đỉnh đầu đụng sát mặt đất, rồi đứng lên, hai tay chắp trước ngực. Tiếp tục niệm Phật và lạy tiếp. Mỗi lần lạy 50 lạy.

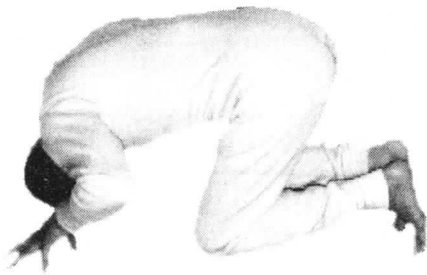
PHẦN GIẢI THÍCH:

Ông Tám: *“Lạy 50 lần để điều động kinh mạch trong bản thể. Khi hành giả cúi đầu xuống và khi đứng lên, điển năng được dung hòa và ổn định.*

Phương pháp lạy kính Vô Vi cũng có công dụng để giải nghiệp tâm và dẹp bỏ tự ái, nhờ đó mà hành giả tu tập tinh tấn hơn, ngoài ra lạy cũng là một lối tập thể dục rất tốt cho cơ thể.”

Bạn có thể thực hành phương pháp lạy **mỗi ngày hai hay ba lần.**





PHÁP LẠY KÍNH

* KÍNH VÔ VI:

Trong Pháp Lý Vô Vi, kính Vô Vi được dùng như một biểu tượng Thánh Linh để trực tiếp cầu nguyện Đấng minh tôn thờ.

Mỗi buổi sáng trước khi rời khỏi nhà hay buổi chiều khi trở về. Hành giả đứng trước kính Vô Vi chắp tay trước ngực rồi thầm niệm trên đỉnh đầu **Nam Mô A Di Đà Phật (ba lần)** rồi xá ba cái.

Kính Vô Vi là biểu trưng cho thanh quang của càn khôn vũ trụ và cũng là biểu trưng cho lòng trung nghĩa. Ai muốn thượng kính Vô Vi thì có thể làm như sau:

1. Tốt là thượng kính Vô Vi trong phòng khách, hướng về cửa ra vào hay cửa sổ, nơi sáng sủa, có nhiều ánh sáng chiếu vào.

2. Chọn ngày mồng một hay rằm trăng tròn để thượng kính,

3. Mua năm loại trái cây (tượng trưng cho ngũ tạng) và một bình bông trắng (tượng trưng cho huệ linh) để trên bàn thờ trước tấm kính.

4. Đúng 12 giờ trưa, đứng trước tấm kính, chắp tay trước ngực và cầu nguyện: "*Xin Đức Quan Thánh Đế Quân hộ độ cho gia cang được bình an, tu học tinh tấn.*"

5. Rồi ngồi trước tấm kính ở tư thế thiền và thầm niệm liên tục

Nam Mô A Di Đà Phật từ 5 tới 10 phút,

6. Xong rồi xá ba lần.

7. Bạn cũng có thể mời bạn đạo đến chung thiền với bạn để củng cố thêm niềm tin và sự thành tâm dâng lên đấng Thánh Linh.

PHẦN IV

Phần này dành cho hành giả đã tu lâu và đã chứng nghiệm được luồng điển rút trên bộ đầu.

1. KIỂM ĐIỂM ĐỜI ĐẠO
2. CHƯỜNG HƯỞNG DƯỠNG KHÍ
3. MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

1. KIỂM ĐIỂM ĐỜI ĐẠO

Năm giờ sáng thức dậy, súc miệng, rửa mặt cho tỉnh táo, ngồi xếp bằng trên ghế, tự mình kiểm điểm lại xem mình trong ngày hôm qua, tôi có làm gì lỗi lầm về mặt đời cũng như đã phạm lỗi lầm gì về luật tu hành không? Cúi xin ơn trên Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Long Hoa Giáo chủ Di Lạc ban phước lành cho con được ăn năn cải hối. Ông Tâm: *"Ta phải tự kiểm điểm để tự tiến tới, không cần so sánh với người khác. Dòm thấy bản mặt của mình, dòm thấy tâm thức của mình. Trầm lắng suy tư, thích hợp trong cái hòa điệu của Thượng Đế đang dẫn giải trong hơi thở của mình."* (Tìm lẽ du dương)

*

2. CHƯƠNG HƯỞNG DƯỠNG KHÍ

Khoảng 5:30 - 6 giờ sáng, đứng ở giữa trời thoáng khí, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm. Tập trung trên đỉnh đầu trong khi thâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Rồi hít một hơi thật mạnh và sâu trong trí ý tưởng chùng không khí từ lỗ mũi và từ trung tâm đỉnh đầu đi vào. Xong từ từ thở ra cũng ra từ lỗ mũi và trên đỉnh đầu. Thở như vậy ba lần để bồi dưỡng và phục nguyên luồng điện năng của mình và phục hồi sinh khí cho ngũ tạng mình.

3. MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

(Phần thực hành)

Bạn có thể hành pháp này mỗi tối trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 10 giờ, lúc nào rảnh, để hướng dẫn luồng điện của bạn chuyển chạy qua tám huyết trên cơ thể của bạn. Ngồi xếp bằng, bắt ấn tam muội, chót lưỡi để chạm vào chân nướu răng hàm trên, răng kê răng, miệng ngậm, mắt nhắm. Trí ý ta tưởng và niệm Nam Mô A Di Đà Phật chuyển chạy nơi tám điểm được miêu tả dưới đây:

Điểm 1: Ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật từ đầu môi trên đến chót mũi

Điểm 2: Ý niệm từ chót mũi chạy dài theo sống mũi đến trung tâm giữa hai chân mày (huyết Ấn Đường).

Điểm 3: Ý niệm từ trung tâm chân mày (Ấn Đường) lên đến giữa trán.

Điểm 4: Ý niệm từ giữa trán đến mỏ ác (khoảng 3 ngón tay từ chân tóc ở trán đi lên, còn gọi là cung Nê Hườn hay Thiên Môn).

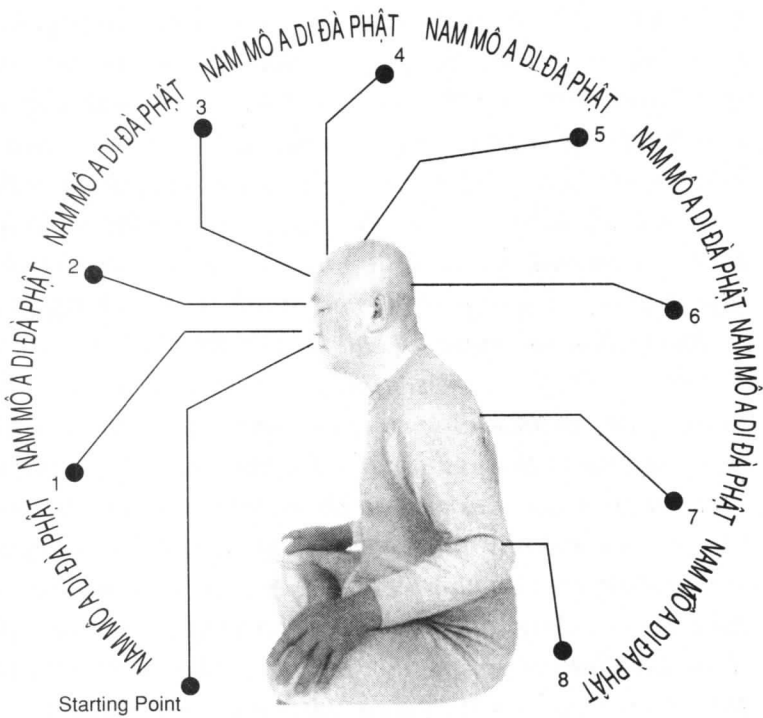
Điểm 5: Ý niệm từ cung Nê Hườn đến trung tâm đỉnh đầu (Hà Đào Thành).

Điểm 6: Ý niệm từ Hà Đào Thành đến huyết Ngọc Chẩm (sau ót ngang Ấn Đường)

Điểm 7: Ý niệm từ huyết Ngọc Chẩm đến huyết Hiệp Tích

Điểm 8: Ý niệm từ huyết Hiệp Tích đến Mạng Môn (giữa hai trái cật, ngang rún).

Niệm như vậy ba lần.



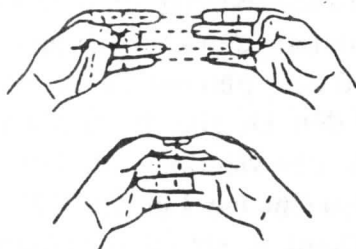
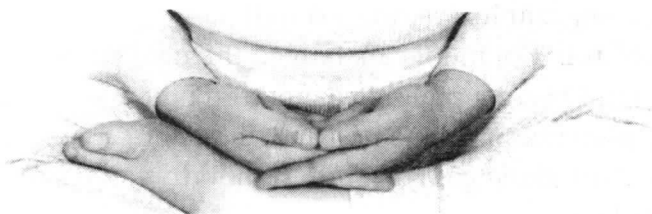
Mật Niệm Bát Chánh

MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

(Phần giải thích)

Ông Tám giải thích như sau: “**Đây là một mật khuyết để trục xuất tất cả tà lực bên ngoài áp đảo bạn. Mật Niệm Bát Chánh** đầy đủ qua tám huyết điểm chẳng khác gì làm một cuộc tuần tra chung quanh tiểu vũ trụ của bạn qua tám huyết điểm chánh. Nếu bạn không kiểm soát đầy đủ tám huyết điểm chánh trên, cơ thể bị luồng trược điện ở bên ngoài tấn công bạn bất cứ lúc nào. Chúng ta niệm Bát Chánh là để kiểm soát cái đốc mạch của chúng ta đã lên tới bên trên chưa và cái nhâm mạch của ta phát triển đến đâu. Cái đó cũng là phương pháp đuổi tà. Khi chúng ta tự có luồng điện rồi, niệm tới chỗ nào thì nó phải chỉ tới chỗ đó, nó rõ rệt. Sự kiểm soát này người có điện mới niệm được. Còn người không có điện, ngồi niệm không được, bán loạn thêm thôi. Cho nên để dành riêng cho người có điện và cảm giác được phần điện chạy trong cơ thể, mới cho nó chuyển chạy như vậy và lập lại trật tự. Những người tu lâu niệm tới chỗ nào thì dường như có cái bóng đèn đỏ nó phải bật cháy sáng liền. Còn những người tu chưa đạt được kết quả cao thì chỉ cảm nhận nó chạy tê tê chút vậy thôi. Còn người thành đạo là phải thấy tám điểm đó, nó phải có tám cái bóng đèn đỏ sáng bừng lên. Còn cái phần huệ giác bên trong có mở được, chỉ ghi chép vô sách mà thôi, không nên phổ biến, vì đó là mỗi trình độ khác nhau. Mỗi người mở mỗi giới khác nhau. Chỉ ghi vô cuốn sách đó thôi. Lưu lại cho hậu thế. Và kết luận, chúng ta nói rằng tôi khám phá ra tôi như thế này thì người khác họ sẽ tiếp tục giữ ba phương pháp này để họ khám phá ra nguyên căn và thấy trách vụ của họ. Mỗi người nên tự giác. Phương

pháp này là tự tu tự tiến, không ỷ lại và không được sử dụng cái này bán mà ăn. Đó là phạm lỗi thiên đình, sẽ bị truy tội. Thực hành cho kỳ được con đường trở về với nguồn cội vô tận, ân hưởng và làm việc nhiều hơn hiện tại, sáng suốt hơn.



CÁCH BẮT ẨM TAM MUỘI

LỜI DẶN THÊM LINH TINH

1- Nhớ đừng ăn khuya, vì thiên cần bụng trống.

2- Người mới tu, nghe nói dậy khuya thì sợ có hại cho sức khỏe, nhưng trái lại, nhờ công phu sức khỏe lại được gia tăng hơn trước, nếu mệt chỉ bị vài đêm đầu mà thôi, vì mới và chưa quen. Nên tập thờ nhiều thì sự khử trừc lưu thanh được nhiều hơn, cơ thể sẽ không còn mệt nữa. Khuya thiên, sáng thức dậy xem gương sẽ thấy mặt mày tươi tỉnh và không mệt mỏi. Những người bị bệnh mất ngủ sẽ được giảm bớt hoặc hết hẳn sau vài tuần công phu.

3- Đừng ngồi thiền dưới quạt máy, có thể dùng phòng lạnh, nhưng tránh xa luồng gió thổi.

4- Để tránh bị muỗi cắn, bạn có thể ngồi trong mùng.

5- Nếu khi công phu thấy ngứa trên mặt, mũi, đầu, đó không phải muỗi cắn mà do trực tiếp được loại ra khỏi cơ thể. Nhớ đừng gãi, vì gãi nó sẽ hồi trở vào lại cơ thể, không tốt. (1)

6- Nếu ngồi lâu thấy tê chân, ráng niệm Phật chịu đựng, đừng đổi chân thì tốt hơn.

7- Hầu hết các bạn mới đều thắc mắc về vấn đề định trí, tập trung khó khăn. Những tư tưởng lông bông cùng lo âu hằng ngày thường đến khi công phu, đó là thường, không sao. Bạn cứ công phu như đã chỉ, với thời gian lần lần sự định trí sẽ đến. Để giúp thêm việc tập trung, mỗi khi tư tưởng nghĩ đến việc khác, thì bạn niệm liên tục trong trí **Danh hiệu Cha hay Lục Tự Di Đà**, kéo tư tưởng trở lại Hà Đào Thành và nhìn thẳng giữa hai chân mày,

(1) Cách chịu đựng được ngứa là nghiêng răng rán dùng gãi. Làm vài lần quen thì chịu được ngứa dễ dàng.

hoặc là bạn có thể thở vài hơi Pháp Luân Thường Chuyển để giúp cho định trí trở lại.

8- Lúc công phu nhớ đừng có mong vọng gì (như mong thấy Mô Ni Châu, mong thấy hình ảnh, mong xuất hồn v.v...) (1).

9- Muốn có kết quả sớm phải nhớ công phu đều đặn mỗi đêm không gián đoạn. Thường người mới tập có thể công phu được trong 30, 45 phút hoặc hơn nữa.

10- Nếu trường hợp ở xa, không có người chỉ dẫn, có thể đọc kỹ và xem hình vẽ trong sách, băng video ... Với tâm thành, thực hành đúng đắn cũng gặt hái được kết quả, **miễn đừng bao giờ sửa pháp, biến chế pháp hoặc pha trộn pháp này với pháp kia là đã làm sai pháp. Điều đó Pháp Lý Vô Vi (Hội Ái Hữu Vô Vi) và người truyền pháp không có trách nhiệm.**

11- Đường hướng của **Pháp Lý Vô Vi là tự hành, tự tiến.** Người hành pháp không nên **vọng tâm quán tưởng hoặc cầu xin nhờ vào tha lực bên ngoài.** Điều này cũng làm **sai pháp, Pháp Lý Vô Vi và người truyền pháp không có trách nhiệm.**

(1) Vì càng mong vọng càng không thấy. Có người công phu thấy ánh sáng hoặc mô ni châu, mừng thì liền hết thấy ngay. Hoặc mong chờ hôm sau thấy lại cũng sẽ không thấy. Phải nhớ kỹ đừng mong vọng và ráng giữ tâm cho thanh tịnh.

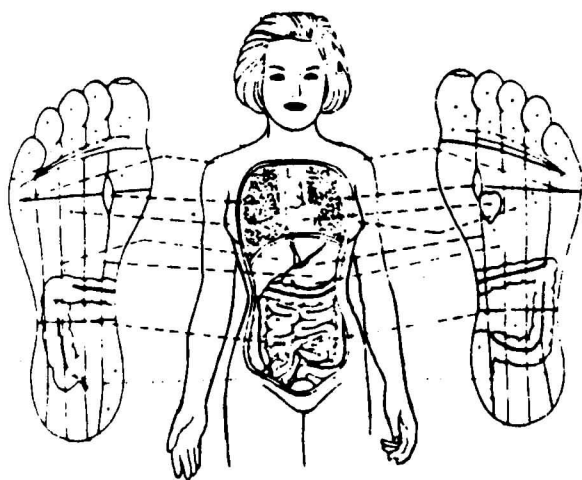
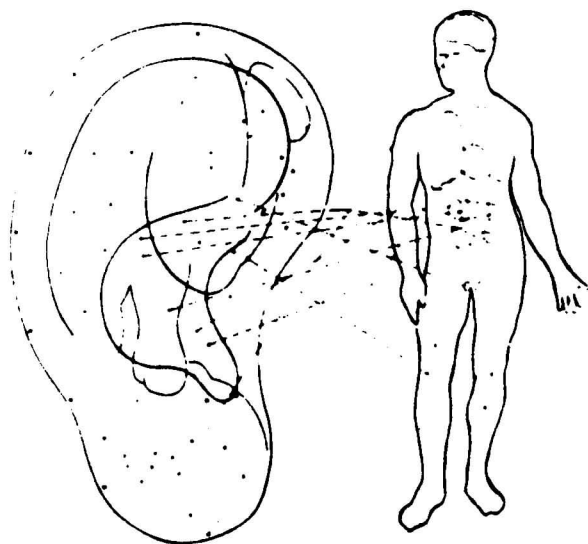
NHỮNG LỜI KHUYÊN

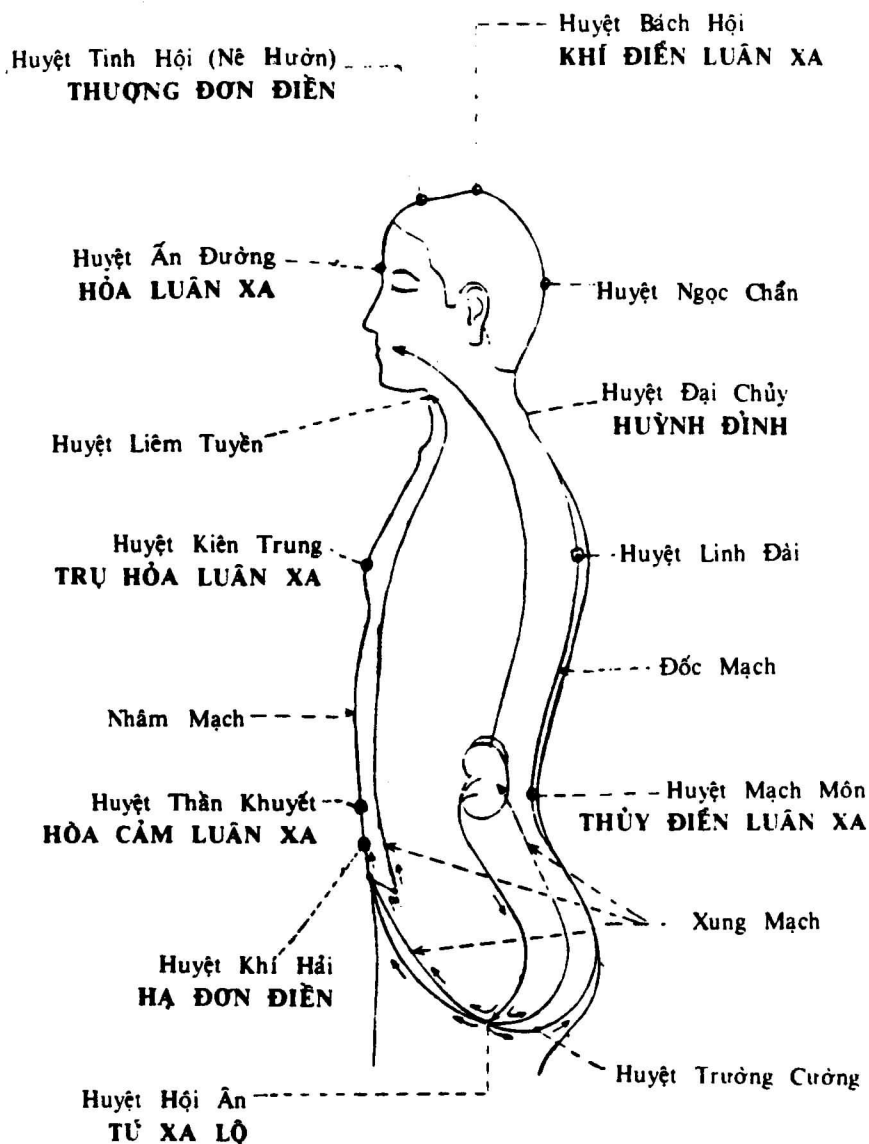
a) Khi cần phải đi thăm người bệnh, người tu thiên sẽ bị mất điển và rút vào cơ thể mình trước điển của người bệnh. Khi về, nên làm thêm Pháp Luân năm để thanh lọc trước điển ra.

b) Nên tránh đi đám ma, vì đứng gần thầy người chết sẽ bị rút mất điển nhiều. Nếu gặp trường hợp không tránh được, nên đến sau khi xác đã liệm kín vô hòm rồi, và lúc đến gần nên giữ co lưỡi, răng kê răng, niệm **“Lục Tự Di Đà” ở Hà Đào Thành**, và lúc về nhà nên làm thêm **Pháp Luân Chiếu Minh**.

c) Về ăn uống thì chay mặn tùy duyên và phương tiện (ăn mặn nên làm thêm nhiều Pháp Luân năm mỗi ngày và tránh thịt chó, thịt trâu). **Nhưng thời này nên ăn chay trường, cố gắng ăn chay được, rất cần thiết và cấp bách.**

TÌM HIỂU PHÁP XÁ THIỀN QUA KHOA CHÂM CỨU





CÁC LUÂN XA TRÊN CON NGƯỜI

Les Centres Psychiques du Corps Humain

BẢNG TỰ THUẬT 23 THÁNG THIỀN THEO PHƯƠNG PHÁP PLVVKHHBPP CỦA TÔI

1- TRONG 6 THÁNG ĐẦU:

* Về sức khỏe:

- Hiếm đau ốm, trong người luôn khỏe khoắn, rất lâu không bị cảm.

- Hết hẳn khó chịu bao tử buổi trưa sau khi ăn (lúc trước bị cả năm như vậy).

- Không bị bần thần, khó tiêu, mệt mỏi sau các buổi tiệc.

- Ngủ dễ và không còn thỉnh thoảng bị mất ngủ như xưa (lúc trước mỗi tuần 1 lần hay hơn bị khó ngủ, trằn trọc đến 2, 3 giờ sáng).

* Về tánh tình:

- THAY ĐỔI KINH KHỦNG

- Bớt nóng nảy rất nhiều (mỗi sáng đi làm không có hấp tấp, bồn chồn, không có la hét đánh mắng con, gây gổ với vợ).

- Tâm hồn an lạc, sung sướng, gần hoàn toàn thản nhiên (không dễ bị xao động như trước, bình tĩnh hơn, không sợ cái chết, cái đau, cái tai nạn vì biết là nếu có là do nghiệp quả phải nhận chịu trả cho hết).

- Không còn lo âu vì thời cuộc, vì thuế má, vì hụt tiền, vì không có áp phe.

- Không có chán nản, không có buồn bã, không có lạc lõng tâm hồn mỗi chiều rảnh không có việc gì làm hay đi chơi.

- Không có gây lộn, nổi nóng, khi lái xe, ai chửi hoặc bóp kèn thúc hối, trái lại rất ôn hòa chào họ, không có xao động cả khi lính phạt xe mà trái lại biết lỗi mình vì

phạm luật đi đường, tôn trọng pháp luật và giữ bốn phận công dân.

- Không bị tiền tài danh vọng lôi cuốn như trước, không ham mê đeo đuổi, mà chỉ cần đủ như cầu, không ghen tị khi thấy ai khá hơn, có áp phe hơn, vì đã hiểu rõ mọi sự đều giả tạm ở cõi trần này.

*** Về tư tưởng:**

- Gần như hoàn toàn kiểm soát được tư tưởng.

- Thắng lợi đẩy bỏ các tư tưởng xấu khỏi trong trí và đem vào tư tưởng tốt đẹp, thanh bai, cao thượng (một điều mà xưa tôi không tin là có thể được).

- Hiện trong giai đoạn tập đức tính hy sinh (bắt đầu từ các điều nhỏ nhặt rồi lần lần qua các việc lớn) đức tính thương yêu mọi người, cả kẻ làm hại mình.

- Đã nự trị được tình dục (ngay sau 1 tháng rưỡi) trong tư tưởng (một điều mà trước không thành công được, mặc dầu có cố gắng sửa trị đọc kinh cầu nguyện).

(Điều này chứng tỏ sự hiệu nghiệm phi thường của Pháp Môn Vô Vi).

- Mỗi lần ra đường, cần không cho vô trí các hình ảnh tư tưởng xấu của thành phố xâm nhập vô trí.

- Suy nghĩ mọi việc được rõ ràng sáng suốt hơn trước.

*** Về tâm linh:** - Thức tỉnh hoàn toàn được Chơn Nhơn.

- Gần được với Chơn Nhơn mỗi ngày do Tham Thiên.

- Luân xa chơn mây quay nhanh, mỗi khi tập trung, điện chạy trên trán, thái dương, mũi.

- Luân xa đỉnh đầu quay khá có khi rút tê Hà Đào Thành.

- Quan hệ và trọng đại nhất là hiểu được rõ ràng, không chút nghi ngờ về **CHÂN LÝ THẬT** và biết được nhiều về **Thiên Cơ** và huyền bí của vũ trụ.

- Biết được rõ ràng chắc chắn đời sống sau khi bỏ xác (mà người đời gọi là chết và ghê sợ) và **không còn sợ sự**

chết mà trái lại vui sướng nếu hết số trần, linh hồn được qua cõi Trời.

- Thấu được sự màu nhiệm của **Luật Nhân Quả, Công Bằng**, và nhờ vậy gìn giữ được mọi hành động theo lẽ phải cùng tư tưởng ngay chánh.

- Phụng sự, tư tưởng bất vụ lợi trong các sự giao thiệp.

*** Linh tinh:**

Các điều lạ nhận thấy:

- Gặp thêm nhiều bạn đồng ý hướng tu và đàm đạo về đạo lý say mê.

Điển lành đã thu hút được nhiều người xung quanh, cảm hóa và hấp dẫn hơn, dẫn dắt được một số người theo pháp môn và chính tự họ thấy có kết quả nhanh chóng.

- Gần như rất ít gặp người xấu hơn trước hay nghịch cảnh xấu (không kể mấy lần khá quan trọng, cảnh thử lòng mà người mới bước chân vào đường đạo phải chịu thử thách) khi đi đường, khi mua đồ, khi điện thoại, khi giao thiệp v.v...

- Muỗi rất ít khi cắn, cả bò mắt khi làm vườn (có lẽ nhờ ăn chay)

2-1971 Tân Hợi Niên

2- TỪ 6 THÁNG ĐẾN THÁNG THỨ 23

Tháng thứ 7:

- Thiên được 45 phút.

- Định trí được 50%.

- Ông TÁM để tay vô xương sống khi làm Pháp Luân và cho hay hết trực điển.

Tháng thứ 8:

- Sau khi Thiên, ngủ nửa mê nửa tỉnh thấy xuất hồn bay lên 2 lần.

Tháng thứ 9:

- Thiền được 60 đến 100 phút, có khi thấy người lắc và xoay.

Tháng thứ 10:

- Thiền xong ngủ nửa mê nửa tỉnh thấy cục sáng 10 giây, tưởng đèn mở mắt coi thì không có, nhắm mắt trở lại vài giây lại thấy cục sáng. Có lần thấy ít sáng hơn, nhưng thấy hà sa vài giây (chỉ thấy 1 lần).

- Có nhiều việc thắc mắc nội tâm, thì khi gặp Ông TÁM chưa hỏi tự nhiên Ông TÁM nói ra, hoặc lật sách Đạo, tự nhiên được giải đáp đúng.

Tháng thứ 13:

- Bắt đầu nghe điện kêu o o bên tai mỗi khi Ông TÁM nhắc hoặc xuất hồn đi ngang (nhiều lần như vậy, ghi và hỏi ngày giờ Ông TÁM xác nhận đúng).

Tháng thứ 14:

- 5g30 sáng nửa mê nửa tỉnh Ông TÁM xuất hồn, kéo vía tôi lên cảnh Tiên. Thấy đèn đài, Tiên Ông, Tiên Bà màu sắc huy hoàng rực rỡ chưa từng thấy.

Tháng thứ 15:

- Tình cờ thí nghiệm đèn nhẹ con người (tắt đèn nhắm mắt) thì thấy bụi sáng rực rỡ (như đèn pha) trước mắt có đến hơn vài phút, nghỉ vài phút, làm lại thấy sáng trở lại. thì mờ lần và tối trở lại, (sau hỏi, Ông TÁM cho biết Thiền có điện).

- Thiền được 2 đến 2 giờ 15.

- Có đêm thiền xong, ngủ thấy xuất mà không rời ra được khỏi xác.

- Đêm sau thiền xong, ngủ thấy xuất ra bay gần gần.

Tháng thứ 16:

- Thiền được 2 tiếng 45 đến 3 tiếng 10. Ông TÁM kéo vía tôi cùng với nhiều người khác tập bay (nhiều hiệp) ở cõi Trung Giới (không thấy màu sắc rực rỡ như ở cảnh Tiên).

- Thiên xong, ngủ nghe tiếng nổ (như súng sáo). Ông TÁM giảng: trước khi ra gặp thanh khí thì nổ, về sau này sẽ còn nhiều tiếng nổ khác nữa.

Tháng thứ 17:

- Thiên xong, ngủ nửa mê nửa tỉnh, thấy xuất vía ra, dòm lại thấy sợi dây sáng, và căn buồng ngủ, bay ra cửa kính thì bị vợ tôi đụng, hồi tỉnh lại.

Tháng thứ 18:

- Từ tháng thứ 14, cứ đúng 1 tháng sau vào ngày 16-17 thì thấy một khác.

- Thiên xong, ngủ thấy đánh phép với 4 con ma (Ông TÁM giải: hành quân nội bộ trong bản thể).

Tháng thứ 19:

- Ông TÁM xuất hồn đến và cho tôi thấy kiếp trước (thấy rõ và màu sắc).

- Có đêm Ông TÁM xuất đến, nói pháp, cho cuốn sách và dặn cố tu sẽ phát huệ và... (Đêm đó vợ tôi cũng được Ông TÁM cho thuốc và làm phép phân thân cho coi).

- Thấy giữa trán bị nứt xương từ Trung Tâm chân mày lên đến mái tóc, Vài ngày sau thấy phía trên nứt thành chữ V, khi thiên thấy điện ê ở chỗ nứt (Ông TÁM giải: Nứt phía trước tốt, không qua lớp Ngũ Quỷ như nứt phía sau đầu).

- Ông TÁM có nói nên luận về Đạo với Ông Tư rồi trong khi 2 người nói sẽ như nghe Phật nói (vì điển xuống).

Tháng thứ 20:

- Ngày 16-04, công phu xong, ngủ thiếp thấy xuất đi, bay với xem nhiều đồ vật trên cảnh (hình như Bồng Lai). Chưa lần nào đi nhiều thấy đẹp và rõ như lần này. (Trong khi bay có búng tay 3 cái để thử xem có thật không). Sau cùng gặp Ông TƯ và Ông cho điều thuốc (sau suy nghĩ mới hiểu Ông dạy tôi phá chấp về vấn đề này).

Tháng thứ 21:

- Ngày 16-05 - Thấy xuất vía bay và nhào lộn trên mái nhà (cõi Trung Giới).

Tháng thứ 22:

- Ngày 15-06 - Đi Đà Lạt chơi, tối Ông TÁM ở Sài Gòn xuất hồn lên, tiếp diễn, kéo vía tôi bay xuyên qua mấy trần nhà khách sạn Palace. (Về Sài Gòn gặp Ông TÁM xác nhận đúng) và thấy đi trong bản thể.

Tháng thứ 23:

- Ngày 17-7-72 Vía xuất lên hồ sen trên vườn. Thấy lần thứ hai kiếp trước: nhân duyên và đám cưới.

TỔNG KẾT 23 THÁNG*** Sức khỏe:**

a) Sau 6 tháng đầu: sức khỏe tăng gia nhiều. Bệnh mất ngủ kinh niên hết luôn, bệnh bao tử lúc chưa tu (phải chữa bên Nhật 2 lần) gần như hết luôn.

Cảm cúm không còn bị nữa (1) từ khi thiền (đúng như Ông TƯ nói: "*Cướp khí họa nhiên vào giờ Tý hiếm khi, vì cầu thả mới bị nhiễm cảm sơ. Thiền thì hết ngay, không bị nặng hoặc kéo dài hằng tuần như người không thiền*").

b) Sau 23 tháng, cân tăng 2 kg, sức khỏe vẫn tăng đều - sức mạnh dẻo dai hơn trước, sắc mặt hồng hào tốt hơn trước.

*** Tánh tình:**

(1) Riêng, kỳ dịch cúm cả Sài Gòn bị mới đây (1972) tôi qua khỏi được cả tháng không bị, nhưng vì coi thường, khuya nào cũng ngồi chơi dưới sương, nên sau cũng bị đau mấy ngày.

- Thay đổi kinh khủng, gần như toàn diện, có thể nói là con người mới. Quan niệm và nhìn đời khác hẳn khi chưa thiên, loại được gần như hoàn toàn các tư tưởng xấu.

Tuyệt đối không hành động trái lẽ phải, trái đạo. Chiến thắng được tình dục: không nghĩ bậy; không bị ảnh hưởng tư tưởng xấu do phim ảnh, sách báo, Thời cuộc tình hình lộn xộn, không còn làm cho lo sợ. Nói tóm lại, đã tiến rất nhiều về phương diện ngự trị cái tâm cho bớt xao động, dẹp trừ được phần lớn Tham Sân Si, chỉ còn rất ít, và tin chắc với Pháp Môn thậm vi diệu này sẽ đốn sạch gốc rễ và sẽ hoàn toàn làm chủ đặng bản thể.

Các thú vui phạm tục thấy bớt thích nhiều, cả đến việc du lịch xuất ngoại là điều tôi thích nhất trên đời, cũng không còn ham, vì trước, xuất ngoại là mê thích, cảm phục cái văn minh vật chất của Nhật, Pháp, Mỹ v.v... nay những sự này không còn lôi cuốn tôi được nữa vì tôi đã tìm được con đường Văn Minh tinh thần cùng cõi trên cao đẹp hơn nhiều.

- Từ khi tìm biết được Chơn Lý và thấy được ánh sáng diệu màu của Đạo, **không còn sợ chết vì biết chắc là chỉ bỏ lại xác thân giả tạm còn linh hồn là bất tử**, không còn sợ tai họa đau ốm, vì nếu có, đó là do nghiệp quả phải trả cho xong nợ tiền khiên mới tiến mau đến giải thoát được.

- Không còn ganh ghét thù hằn với bất cứ ai, trái lại còn thương tất cả mọi người.

- Nhiều khi bụi ngủi cảm động thương xót cho những người chưa có duyên thấy Chơn Lý và Thiên Cơ, đang ngập lặn đau khổ trong cõi trần, **mê hoặc vì danh và lợi, không biết đến kiếp nào mới thoát ra khỏi bể khổ**, và ngấm lại, nhờ đại phước mình mới giác tỉnh và gặp Chánh Pháp cùng Minh Sư dẫn đến con đường chân Hạnh Phúc, sẽ đạt đến sự toàn thiện và giải thoát khỏi luân hồi.

*** Tài chánh:**

- Từ khi thiên, không còn ham áp phe, vật chất, tiền bạc không còn lôi cuốn nữa, mà chỉ cần đủ tiêu.

- Các sự giao thiệp, hành động cùng tư tưởng gần như bất vụ lợi, không như trước tính lợi hại hoặc lợi dụng nhờ vả trong sự giao thiệp.

- Tuy vậy mà mặc dầu không mong cầu, không cầu xin (người tu chân chính không cầu xin phát tài không van vái thờ lạy xin xỏ), mà lạ thay vấn đề tài chánh lại rộng rãi hơn trước, không còn có lúc bị túng thiếu, Y như trong Kinh Phật, **8 Vạn Thiên Thần có tuyên thệ xin đứng ra bảo vệ các người tu thiên về tánh mạng, tài sản và gia đình.**

*** Tâm linh:**

- Tiến triển nhiều, Ông TÁM đã kéo hồn vía xuất lên cõi trên nhiều lần.

- Linh tánh mở được thêm.

- Được thấy kiếp trước hai lần.

- Nghe được điển mỗi khi Ông TÁM nhắc hoặc Ông TÁM, Ông TƯ hay các Vị Tiên đi qua.

- Nghe được điển Ông TÁM kéo mỗi khi gần Ông TÁM.

- Nghe được điển ở các bùa chú, phép phát ra.

- Khớp xương trán đã mở (nứt) và bên trên bộ đầu đã nở ở trong. Việc nở luôn ra ngoài (Khai Thiên Môn) sẽ chắc chắn đến với thời gian và sẽ tự mình xuất hồn lên cõi Tiên học Đạo. (7-1972).

Bảng này tôi ghi lại để nhận xét cho chính xác kết quả phi thường của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp; và xin tặng quý bạn nào muốn Tham Thiên để giúp thêm niềm tin và bằng cứ.

PHẦN PHỤ

* * *

**TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU và TRÍCH
CÁC PHÁP MÔN TU cùng KINH
SÁCH KHÁC**

Lúc đầu, khi mới biết Ông TÁM và theo PLVVKHHBPP, tôi, cũng như lắm đạo hữu khác, vẫn chưa tin nơi Ông TÁM. Vì vậy, tôi có tìm tòi nghiên cứu thêm các pháp môn khác, và kinh sách Phật Giáo, Cao Đài Giáo (Phái Vô Vi), Tịnh Độ Vô Vi, Vô Vi Pháp, Hội Thông Thiên Học, Tây Tạng v.v...

Tôi thấy rút cuộc chân lý chỉ có một và các chánh pháp tu giải thoát (1) mặc dầu cách hành có khác nhau và kết quả mau hay chậm khác nhau, muốn được giải thoát phải thiên, tập trung Tinh Khí Thần, có Mô Ni Châu (2) rồi tạo Thánh Thai:

Tinh Khí Thần (3) được gọi với nhiều danh từ khác nhau.

- Theo Kinh Sách Phật: Tam Bảo, hay Phật, Pháp, Tăng...

- Theo Kinh Sách Cao Đài Vô Vi (4) (phái Chiêu Minh, Tam Thanh): Tinh Khí Thần, Tam Thanh hay Tam Huê (5).

- Theo PLVVKHHBPP: Tinh Khí Thần, Ba Báu Linh (6).

Thánh Thai (7) cũng được dùng với nhiều tiếng khác nhau:

(1) Khác với tu phước còn phải bị luân hồi.

(2) Hoặc Mâu Ni bửu châu, Cục tròn sáng, Ngọc...

(3) Xem Phụ V.Đ. 8

(4) Khác với Cao Đài Tây Ninh tu hữu vi.

(5) Tự tinh khí thần gọi là tam huê tự đánh, hay qui y Phật pháp tăng (Phật pháp tăng đúng thực nghĩa là như vậy).

(6) Nho Giáo có Tam Cang, Thiên Chúa Giáo có Ba Ngôi cũng đồng một lý với Tinh khí thần.

(7) Xin xem Phụ V.Đ. 20b

- Theo Kinh Sách Phật: Pháp Thân (Tâm Ấn Đạo Phật) Xá Lợi (Đạt Ma Bửu Quyển) Âm Dương phối hiệp tạo Anh Nhi (Thất Chơn Nhơn Quả), Thân Ngoại Hữu Thân (Vô Vi Pháp, Tịnh Độ Vô Vi) Thánh Thai (Đại Thừa Giáo) hoặc Như Lai, Minh Tâm Kiến Tánh (1) v.v...

- **Theo Cao Đài Vô Vi:** Nhị xác thân, Thánh Thai Phật Tử, Kim Thân, Xá Lợi tử, Âm Dương giao cấu hóa Kim Quang v.v...

- **Theo PLVVKHHBPP:** Thánh Thai, Hồn Vía gặp nhau.

- Theo Zen (Thiền của Nhật): Cũng có nói đến Thánh Thai (Xem Phụ V.Đ. 20b).

Xin mời Quý Bạn xem tiếp sau, bổ túc các câu vấn đáp trước đây, với phần tham khảo theo pháp môn và kinh sách khác (cũng đồng Chân Lý với Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp).

*** Phụ vấn đáp 2: (Tu là gì?)**

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” của Cao Đài Giáo, Phái Vô Vi Chiếu Minh (trang 173) Đức Nam Phương Giáo Chủ có dạy về tu như sau:

“Ở ăn như thể thường tình,
Lo tu luyện đạo sửa mình tinh ba.
Tu khởng biểu mặc đồ dà,
Cạo râu, thí phát, bỏ nhà, lia con.
Ông Bà Cha Mẹ đương còn,
Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.
Vợ chồng trọn nghĩa thủy chung,
Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ...”

*** Phụ vấn đáp 4: (Tu tất là làm sao?)**

Trong “Bản Đồ Tu Phật” tập IV (Hương Đạo xuất bản, trang 7): Trục Chỉ Thiền là phép Thiền chỉ thẳng

(1) Tâm hồn, tánh vía.

tâm người, thấy Tánh thành Phật, không dùng phương tiện tu quán và cũng không cần kinh giáo.

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 51) Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có dạy:

... “Tu cũng có đi vòng đi tắt,
Đi tắt là ngộ đắc thiên cơ” ...

*** Phụ vấn đáp 6:** *(Tu hành không cần lễ nghi cúng lạy, thờ tượng)*

Trong “Đại Thừa Kim Cang luận” (Chùa Vạn Phước ở Huế ấn tống) trang 10, Phật có nói:....

“Sau khi ta diệt độ rồi, trong đời mạt pháp có nhiều chúng sanh căn trí thấp thỏi, tâm ý mê say, trí tình mờ tối, tuy có trì trai giữ giới đều không trí tuệ, cái tâm ngu mê, cống cao ngã mạn, tôn sùng tà kiến, không chịu hạ tâm mình để cầu thầy học hỏi những pháp chân chánh, khư khư chấp trước nhân giả làm thiệt hoặc chấp trước kinh sách, văn tự, hoặc chấp trước tụng trì cho nhiều số v.v...”

PHẬT có dạy quá rõ ràng trong Kinh Kim Cang: “Nếu dùng âm thanh sắc tướng không thể thấy Như Lai”:

“Nhược dĩ sắc, kiến ngã
Dĩ âm thanh, cầu ngã
Thị như hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai”

- Trong “Đạt Ma Bửu Quyện” (Làng Cô Nhi Long Thành ấn tống, trang 4):

“Tu mà gõ mõ, tụng kinh, lập chùa, thượng cốt là tu như thả ghe qua bến, bắc cầu qua sông chứ chưa phải thiệt tu”.

Đạt Ma Lão Tổ có hỏi Hòa Thượng Thần Quang rằng:

“Thần Tạng tụng kinh này để làm gì?”. Thần Quang đáp: “Kinh này gọi là Kinh Niết Bàn. Thật là bửu pháp quý vô cùng, nếu ai tụng được, thì dứt đàng sanh tử.” Lão

Tổ cười rằng: “*Nếu gọi bửu pháp thì bánh vẽ trong giấy ấy để ăn đỡ đói dạng chớ?*”

Thần Quang đáp: “*Bánh vẽ trong giấy làm sao ăn no cho dạng?*”

Lão Tổ nói: “*Bánh vẽ trong giấy ăn không đỡ đói được thì phép trong giấy đó làm sao giác liễu cho dạng đàn sanh tử mà gọi là bửu pháp, hãy trao ta đốt cho rồi, để đối đời sao dạng?*” (trang 9)

- Trong “Giảng Lý Quyển Dưới Chân Thầy” của Đức C.W. Leadbeater và Bà Annie Besant (1) (Dịch giả Nguyễn thị Hai) có dạy (trang 151):

“BẠN PHẢI THOÁT LY TẤT CẢ SỰ MÊ TÍN DỊ ĐOAN TRONG CÁC NGHI THỨC, TRONG SỰ LỄ BÁI, VÀ TRONG SỰ CÔNG HIỆU CỦA CÁC HÌNH THỨC TOÀN LÀ BÊN NGOÀI...”

“Những sắc tướng này là những chiếc gậy cần ích cho kẻ nào không đi một mình dạng, nhưng khi bạn có thể đi không cần gậy, thì bạn nên dẹp nó lại một bên...”

- Trong Đại Thừa Chơn Giáo (trang 86), Đức Thái Thượng Lão Tổ có dạy:

**“Pháp Như Lai của Thiên chế cái
Dùng hữu hình cho sái Phật tông
Thinh âm sắc tướng tràn đồng (2)**

(1) Hai Chơn Sư bên Hội Thông Thiên Học, Đức Leadbeater đã từng là Giám mục bên Thiên Chúa Giáo.

(2) Thinh âm sắc tướng tức kinh kệ gõ mõ, thờ tượng, lễ bái.

Chú thích phụ V.Đ. 6: Ngoài ra, tôi có dịp hỏi thì được biết các vị tu cao, hoặc đắc đạo, thì có gì ăn nấy không chấp chay mặn (như Cậu Năm Thái Sanh, huynh trưởng của Ngọc Thanh Tiên Trưởng, xem Vô Vi Pháp, một số cao tăng Tây Tạng xem “Mystères et mystiques du Tibet” của D. Niel v.v... Phần đông nhưng pháp thiên khác cũng cho thiên sinh ăn mặn như: Pháp Hoa, Pháp Tạng, Nhị Thiên Giáo Chủ Thiên (trường thiên ở Giồng ông Tố chỉ ăn chay khi nhập bá) Tứ niệm xứ thiên v.v...

Làm cho xa mắt chữ Không đâu rồi... ”

- Trong “Vô Vi Pháp” của một vị Minh Sư ở núi Tà Lơn (do cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm ấn tống) trang 45 có dạy:

“Ý lại thần quyền ham tín ngưỡng
Đeo theo giáo pháp giỏi khen chê
Tu cô tu quạnh thêm tà mị
Bày đặt bày điều chính gớm ghê
Những dạng bề ngoài là giả dối
Tây phương trước mặt khó trông về... ”

(trang 87)

“Vái lạy thỉnh không bày đặt tưởng
Phụng thờ bóng dáng xúm nhau tranh”

(trang 88)

“Công phu chớ khá cậy thần quyền
Tự giác tự nhiên phản bốn nguyên”

(trang 89)

“Đầy vơi luân chuyển nghiệp thêm dài
Tổ ngộ đạo mầu được mấy ai
Rau cải ăn cần, rau cải lủng
Kệ kinh tụng thét, kệ kinh dai
Trời không có nói người kêu mãi
Phật chẳng đòi ăn họ cúng hoài”

(trang 90)

“Trời không ép chúng sanh thờ phượng
Phật chẳng kêu người biểu kính tin”

- Trong “Cuộc Đại Tạo”, bài “Tu Thân” của Tu Sĩ Hồng Quang (Chùa Hồng Môn Gia Định)

“Bao kiếp tu hành vẫn chẳng xong
Chẳng xong vì chấp nẻo âm thanh
Sắc tướng dựng lên vọng hữu hình
Tâm Phật không rành, rành Phật gỗ
Bỏ chơn, tầm giả, lạc huyền linh”.

- Có một nhà sư ở Quảng Nam, theo lời thuật của Phan văn Hùm, sau khi suốt một đời người nghiên cứu và nghiên ngấm kinh điển Phật Giáo, đề lên trên vách bài thơ sau đây:

Kinh điển lưu truyền tám vạn tư
 Học hành không thiếu cũng không dư
 Năm nay tính lại chùng quên hết
 Chỉ nhớ trong đầu một chữ "NHƯ".

(Dịch Học Tinh Hoa trang XXXII)

*** Phụ vấn đáp 6 (tiếp):** (*Tu không ăn chay, giữ giới*)

Chính tôi có biên thơ hỏi vị Đại Lạt Ma Tây Tạng L. Rampa rằng: "*Người ăn mặn có hại cho vấn đề phát triển tâm linh không?*" Ông này trả lời "*Nếu không quen ăn chay thì cứ ăn mặn vì cần cho sức khỏe, điều này không có cản trở sự phát triển tâm linh.*"

(If you have been used to eating meat and fish, then it is better to continue to do so. It will not hamper your spiritual progress and is necessary for your physical well-being).

(Tạm dịch, nếu bạn quen ăn thịt và cá thì tốt hơn nên tiếp tục như vậy vì cần cho sức khỏe, không có trở ngại về vấn đề tâm linh của bạn)

*** Phụ vấn đáp 8:** (*Tam bửu là gì?*)

Xin hãy xem lời dạy về Tinh Khí Thần trong "Đại Thừa Chơn Giáo" (trang 58), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:....

"Tinh Khí Thần hiệp nhứt mới thành Đạo, người nhờ ba báu đó mà tạo Tiên tác Phật... "

(trang 44)... "**n**hư con người lo lắng vọng tưởng điều này sự nọ thì lao THẦN (linh hồn), còn ham muốn mơ mộng phú quý vinh hoa thì tán KHÍ, bằng say đắm mê sa tình trường dục hải thì tổn TINH. Tam bửu hư hoại

thì tự nhiên ngũ hành, ngũ tạng, cũng phải xiêu bề suy nhược theo nhau... ” (1)

Trong “Đạt Ma Bửu Quyển” (trang 14) Đạt Ma Lão Tổ nói “đến khi biết được mối (hư không) đem ba lần mà xây vắn mấy phép nơi khiêu linh ngưng mới biết rõ làm sao mà đến, làm sao mà về. Đường thế mới gọi rằng hiểu rành Cội Nguồn đàng Sanh Tử, thấu rõ huyền quang một lỗ trống không (2) **ba báu hiệp một** (3) mới nhìn đặng bốn lão về nhà (4) Đường ấy mới gọi là hườn nguyên phản bản (trở về cội nguồn)... Trong “Tịnh Độ Vô Vi” (dịch giả Lê Văn Dương, trang 5):

“Con người có ba báu vật là Tinh Khí Thần, phải dưỡng nó cho đầy đủ hoài hoài thì là luyện đạo vậy.”

*** Phụ vấn đáp 9:** (Con người là ai?... Tại sao phải tu?)

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 103) Đức Cao Đài Thượng Đế có dạy:

“Nếu các con dòm đặng cái thiên cơ của Thầy thì các con mới hỡi hùng lo sợ, khờ lẩn thay! dại lẩn thay! đã sanh đặng làm người là chúa của muôn vật, sao chẳng biết tâm máy bí nhiệm (5) ấy tu thoát khỏi cái phạm vi chật hẹp, để chi chịu mãi tội tình đầy đọa, luân hồi chuyển kiếp, lúc mang vi cánh, hồi lại sừng lông (6), ôi thảm! ôi thảm!”

*** Phụ vấn đáp 10:** (Tu hữu vi, vô vi là thế nào?)

(1) Khác với tu phước còn phải bị luân hồi.

(2) Hoặc Mâu Ni bửu châu, Cục tròn sáng, Ngọc...

(3) Xem Phụ V.Đ. 8

(4) Khác với Cao Đài Tây Ninh tu hữu vi.

(5) Tự tinh khí thần gọi là tam huê tự đánh, hay qui y Phật pháp tăng (Phật pháp tăng đúng thực nghĩa là như vậy).

(6) Nho Giáo có Tam Cang, Thiên Chúa Giáo có Ba Ngôi cũng đồng một lý với Tinh khí thần.

- Trong “Đạt Ma Bửu Quyển” (trang 11): “Còn hạng tu làm lành, lánh dữ, kính Phật, trọng Trời, mình ăn của mình, tuy không xét thấy huyền cơ, **phải luân hồi** nhưng được **hưởng phước...**”

(trang 35) Đạt Ma Lão Tổ nói:

“Nay ta chỉ rõ cho người (tức Hòa Thượng Thần Quang) hiểu, trong “Kinh Kim Cang” có câu “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” nghĩa là: **Phàm cái sự gì mà có hình tướng đều là sự huyền dối.**

Bởi vậy ba ngàn sáu trăm tả đạo đều bị ở nơi sắc tướng nên gọi tả đạo (là ở bên tả, không chánh) (1) **duy chỉ có tìm đặng Ông Chủ Nhơn mới gọi là thiệt**, vì không hình bóng, không tiếng tăm...”

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 149) có dạy: “Bực Đại Thừa dạy về vô hình, cần tu tánh luyện mạng, muôn việc có như không có...”

*** Phụ vấn đáp 12:** *(Tại sao tu hành phải Thiền?)*

Trong “Đức Phật và Phật Pháp” (Đại Đức Narada) trang 11...

“**Như vậy Đức Phật không chủ trương van vái nguyện cầu mà, thay vào đó, dạy chỉ quán tham thiền là một phương pháp tự kiểm soát, tự thanh lọc và giác ngộ...**”

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 39-40) có dạy:

“Người tu hành cần nhất là phép tham thiền đặng tâm cái lý đạo cao siêu của Tạo Công.”

“Không tham thiền định trí thì làm sao đoạt nổi Thiên Cơ, hiểu điều mắc mỏ cho được...”

“Người tu đến bực Đại Thừa đã thọ chơn truyền bí pháp rồi thì cần phải phân chia ngày giờ mà tu luyện cho cái tâm trở nên trong sạch chẳng bợn hồng trần, phàn hồng vi bạch, mà yên lặng đoạt cơ tạo hóa, vào bộ Tiên

(1) Tả chứ không phải tà (lời soạn giả).

gia, hầu như tiếp cái huyền khí của Trời đem hiệp với cái ngưng khí của người mà tạo thành Tiên Đơn...”

*** Phụ vấn đáp 15:** (*Tại sao phải có Minh Sư mới tu đắc được?*)

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 2) có dạy: “Đến ngày nay đã nhiều đời, nên chỉ các giáo lý thất lạc chơn truyền, số tu luyện thì nhiều mà thành Phật Tiên không đặng...”

(trang 118) “Biết tâm đạo chơn Minh Sư” “Thọ lời bí quyết cũng như thành rồi...” Trong “Tâm ấn đạo Phật” (do Sư Thích Huệ Minh, trang 16): (1)

(1) Sư Thích Huệ Minh, 30 năm tu theo chùa, là người có can đảm nói lên sự thật: (Tâm Ấn Đạo Phật trang 3)

... Tôi cũng đồng ý vâng chịu rằng: Âm Thỉnh Sắc Tướng, không bao giờ giúp tôi tìm Chơn Lý và rõ thiệt nghĩa của hai chữ Như Lai được. Biết vậy nhưng vì chưa tìm ra manh mối, nên tôi đành cam chịu gõ mõ, tụng kinh, thư phù, luyện tướng, nhập định, tham thiền để làm bằng cứ đặng cầu thực tính nữ thiện nam. Nhưng trong thâm tâm tôi cảm thấy biết bao sự thẹn thùa cay đắng sao đặng.

... Còn nay nô lệ vật chất lẫn tinh thần mới thậm khổ, khổ ngày ngày ăn rặc ròn tương chao dưa muối, khổ mặc toàn bộ vải nâu sòng, khổ thấy quấy mà cứ a tưng điều quấy. Khổ là mang tiếng thay mặt Phật để độ chúng sanh mà cứ mê hoặc chúng sanh độ Phật. Chúng sanh độ từ chỗ ở, tiền ăn, quần áo mặc, thuốc men khi đau ốm, mỗi sự gì cũng Chúng Sanh độ.

Tôi càng khổ hơn nữa là mỗi khi thiện nam tín nữ tới dâng cúng rồi mời tôi tới chứng minh.

Trời, Phật, Thánh, Thần ơi! Tôi rất hiểu nghĩa hai chữ chứng minh lắm chớ! Chứng là nói Chánh. Minh là Sáng, nghĩa là mỗi khi thầy chứng cho một đệ tử nào thì đệ tử ấy phải sáng suốt

“Không có ai được thành Phật là vì chỉ có kinh mà không có khẩu truyền tâm ấn...”

(trang 17)... “Cái tâm ấn là cái khẩu truyền tâm đặng, để dạy người biết thỉnh Như Lai mà phục mạng cho có mưu ni bửu châu để điểm hóa âm thầm và tâm đặng phát hiện. Nếu tâm đặng phát hiện thì kiến tánh thành Phật. Nếu người tu mà không biết cái tâm truyền khẩu thọ thì đầu tu muôn kiếp cũng khó mà thấy tánh đặng”.

*** Phụ vấn đáp 16:** (*Tại sao bây giờ tu dễ dàng quá?*)

- Trong “Tâm Ấn Đạo Phật” (trang 17) có nói: “Nay đến thời mạt kiếp này, Trời mới cho Tâm Ấn xuống trần lần chót đặng rọi truyền mối đạo. Kỳ này ai có phước thì gặp, còn ai vô phước thì cũng khó gặp đặng vậy.”

- Trong “Thánh Giáo Sư Tập” (1968-1969) Đức Di Lạc Thiên Tôn có nói: “Kỳ này là kỳ đại ân xá, ai tu hành cũng có thể dễ được đắc quả vị...”

*** Phụ vấn đáp 20:** (*Sao có người nói tu xuất hồn là tu tà?*)

Xin trích dưới đây để quý bạn nghiên cứu tu xuất hồn là tà hay không, do các pháp môn nổi tiếng và đáng tin cậy sau:

(tt trang 107)

thêm mới phải. Cái này bấy lâu nay tôi chứng cho người nào thì người ấy đều đui cả. Tại vì sao? Tại vì tôi mù kia mà!

Tôi chưa thấy Phật mà tôi thường bảo đệ tử phải tôn trọng Phật (Thần quyền) triệt để, thì lẽ tất nhiên họ cũng kính Tăng triệt để. Do đó mà tôi cũng được triệt để độ tận chuối xối...

(Sư T.H.M. tìm được mối chánh đạo, nhờ thọ giáo cùng Tam Khẩu Đại Sư, tức Nhị Thiên Giáo Chủ ở Mồ Cày, Sư Pháp Chơn tức Tám Đặng mà những bạn tu từng “nhập bá” có được biết, cũng là đệ tử của Nhị Thiên Giáo Chủ. Ở Giồng ông Tố có một trường thiên, sáng lập từ 20 năm nay tu theo pháp của vị này, cũng có người tu đắc được Kim Thân rồi (tức là Thánh Thai).

- Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (Cao Đài Giáo Phái Chiếu Minh Vô Vi) (1) (trang 119):

“Ngồi định thần tìm kiếm căn nguyên
Xuất thần lên cảnh Thần Tiên
Học thêm tâm pháp bí truyền cao siêu

....

Ngồi nằm kiếm chỗ im lìm
Lúc mê giấc ngủ lim dim xuất hồn”.

- Trong “Pháp Môn Tu” của Tăng Khất Sĩ Giác Yên (trang 13):

“Đến sau tâm thần tôi rời khỏi đề mục (2) bay lên cao trụ nơi giữa hư không được một thời gian, thì tâm thần tự động nhìn trở lại xác thân đang ngồi chỗ cũ...”

- Trong “Vô Vi Pháp” (kinh dạy pháp tu giải thoát của một vị Minh Sư ở Tà Lơn do Cư Sĩ Nguyễn Xuân Liêm ấn tống, trang 21)...

“Đủ lực thông ra khỏi cảnh trần
Niết Bàn mở mắt ở kề chân

....

Im lìm mờ lặng lên Thiên Cảnh
Đáng mặt môn đồ Đức Thích Ca”...

....

- Trong “Vô Vi Pháp” (của Tu Sĩ Nguyễn Văn Sự, trang 27)...

... “Trung và Đại Định, chúng ta xuất hồn đi được...”

- Trong “Cuộc Đại Tạo” (của tu sĩ Hồng Quang) chùa Hồng Môn Gia Định:

“Tu hồn được tự do xuất nhập

(1) Mặc dù tôi không theo Cao Đài Giáo, nhưng công nhận và giới thiệu cùng quý bạn tu, cuốn “Đại Thừa Chơn Giáo”, thật là một bửu kinh, dạy đạo rất rõ ràng đầy đủ, dễ hiểu và tuyệt hay.

(2) Đề tài khi tham thiền.

Lìa thân nhà về viếng quê xưa”

- Trong “Tịnh Độ Vô Vi” (dịch giả Lê Văn Dương Cư Sĩ, trang 7)...

....

“Hay quá khứ, vị lai, hiện tại, muốn vân du cõi nào nội nháy mắt...”

....

“(Tam niên nhũ bộ) xuất hồn được...”

- Trong “Đạt Ma Bửu Quyển” (trang 17) “Nếu người đốn ngộ thì trong giờ Tý Ngọ, tham thấu tánh toàn ắt có lẽ gặp dịp châu Di Đà...”

“Êm đềm mờ lạng lên Thiên Cảnh
Mừng đặng từ đây khỏi khổ luân”

- Trong “Thẻ Vía Con Người” (do Bà Nguyễn Thị Hai, Hội Thông Thiên Học Sài Gòn soạn, trang 115):

“... Một người kia chủ trị được hoàn toàn cái vía rồi, thì có thể lìa xa khỏi xác (nghĩa là xuất vía), trong lúc ngủ hay bất luận giờ khắc nào nếu muốn thì được”...

- Trong “Đông Phương Huyền Bí” của Tiến sĩ triết học P. Brunton (1) (trang 187)... “Bước vào trạng thái xuất thần và luôn luôn có thể trở về nhập xác tùy ý muốn”...

... “Trong khi xuất thần nhập định và trở nên có ý thức trong cõi vô hình.”

- Trong “Chapters of Life” (2) của Vị Đại Lạt Ma danh tiếng L. Rampa (3) (trang 156) có nói:

(1) Ông này qua Ấn Độ gặp Tôn Sư và tu đã thành đạo.

(2) “Giai đoạn của đời sống”

(3) Vị này hiện ở Âu Mỹ rất nổi danh. Ông ta là thân cận nhất của Đức Đại Lai Lạt Ma (Phật sống thứ 13) và tác giả của 10 cuốn sách rất đầy đủ nói về Khoa Học Huyền Bí bằng tiếng Anh (Ông Rampa đã phát huệ, mở thần nhãn và xuất hồn). Trong đó

(tt trang 111)

“Nhập định là trạng thái Thiền khi mà con người thật của ta ra và xa xác thân ví như con người ta ra và rời cái xe hơi vậy”...

Ngoài ra bên Âu Mỹ có Ông YRAM, là người đã xuất
vía được cả chục năm, có viết trong cuốn “Y Sĩ của Linh

(tt trang 110)

có cuốn “Con mắt thứ ba” (The Third Eye, nhà xuất bản Corgi Books London) mà nhiều người có biết. Đặc điểm của Ông ta là giảng theo khoa học các hiện tượng thần bí nên rất dễ hiểu. Chính tôi nhờ đọc các sách của Ông mà hiểu được rất nhiều về các điều huyền bí mà trước vẫn nghi ngờ cho là dị đoan. Gọi là Khoa Học Huyền Bí là vì ta chưa hiểu hoặc Khoa Học Văn Minh chưa tìm ra hoặc giải nghĩa được chứ thực đó đều là trong những định luật có sẵn từ lâu trong Vũ Trụ, như khi xưa chưa tìm ra Vô Tuyến điện, Tivi chẳng hạn...

Ví dụ: Như bên Tây Tạng có người bay được, là nhờ họ biết được bí quyết hơi thở, ví dụ như làm cho ngược lại sự vận chuyển của các hạt nguyên tử (atome) âm và dương trong cơ thể, thì tất nhiên làm mất sự trọng lực (pesanteur). Hoặc như linh hồn (hoặc Tiên, Thánh, Ma, Quỷ) đi xuyên qua vật chất dưới trần được, là vì cơ thể họ được cấu tạo bằng những hạt nguyên tử cấu tạo thể xác chúng ta và vật chất thế gian.

Theo khoa học ta đã biết giữa các hạt nguyên tử có những khoảng trống nhờ vậy, những hạt nguyên tử trong cơ thể của linh hồn vì nhỏ hơn nhiều ngàn lần nên có thể đi xuyên qua các khoảng trống (tương đối rất lớn) của cơ thể người phàm và vật chất thế gian.

Ông Rampa còn cho biết thêm ở cõi trên có 9 chiều hoặc hơn nữa, trong khi thế giới chúng ta chỉ có 3 chiều mà thôi (3 dimensions) là chiều ngang, dọc và cao, Chiều thứ tư, thứ năm có thể biết được là thời gian (thời gian 100 năm dưới trần bằng một ngày trên Thiên Đàng) và không gian (linh hồn đi đâu trong nháy mắt là đến)

Hồn” (trang 65) , sự nhận xét cùng cảm tưởng rất đúng, rất thực của ông ta:

“Những sự hiểu biết thường của chúng ta, sự giáo dục của chúng ta, những phong tục, thói quen của chúng ta, đều đối nghịch hiển nhiên với sự thật kinh nghiệm được, mà ta cảm thấy ngay lần xuất đầu tiên ra khỏi xác thân, một sự phản kích mà ta phải sẵn sàng chịu đựng. Sự thật, thực quá đột ngột, mà tất cả những danh từ do loài người đặt ra đều vô giá trị trước sự kiện trên. Đứng trước một sự rõ ràng hiển nhiên như vậy, cái mà ta vẫn còn nghi ngờ đến phút chót, tất cả những lý luận trái ngược của Khoa Học (duy vật) của Tôn Giáo, của Triết Lý bị sụp đổ một cách thảm thương không để lại dấu vết. Và đồng thời, một tràng câu hỏi “*Tại sao? Thế nào?*” tuôn ra trong tư tưởng, làm cho ta có cảm giác như bị một cú giáng mạnh vào đầu.

Và không lâu sau đó, sự thí nghiệm thành công như vậy, niềm vui nội tâm, được biết, sau cùng Sự Thật thực...

Điều làm kinh ngạc nhất nữa là những sự giáo huấn hàng thế kỷ bị tan biến dễ dàng, trở thành vô hiệu và tan vỡ như bong bóng xà bông và tức thời làm ta chùng hững vì bao nhiêu cố gắng thực hiện bởi loài người từ bao thế kỷ vẫn minh để đi đến cái thảm họa cuối cùng này...

Nói tóm lại, đó là một đời sống không chối cãi, tốt hơn hẳn đời sống trên thế gian... ”

*** Phụ vấn đáp 20b:** (*Sao có người thắc mắc trong Kinh Phật không có nói về xuất hồn?*)

Tài liệu về Mô Ni Châu, Thánh Thai:

Trong “Pháp Bửu Đàn Kinh” của Đông Độ Thiên Tông (Chơn Đức Thiên Viện Gia Định ấn tống) có đoạn như sau: “Trí Thường hỏi Hòa Thượng Đại Thông về nghĩa của chữ “Kiến Tánh Thành Phật”. Hòa Thượng nói: “Bổn tánh của người như hư không thông suốt, không

vật chi khá thấy gọi là chánh kiến, không vật chi khá biết gọi là chơn trí, lại cũng không có xanh vàng dài ngắn, chỉ thấy nguồn gốc trong sạch, giác thể tròn sáng, gọi là thấy tánh thành Phật, cũng gọi là chỗ thấy biết của Như Lai”.

Trí Thường chưa rõ nghĩa bèn hỏi Thầy Huệ Năng, một trong những Vị Tổ của Thiền, Thầy cho bài kệ dưới đây:

“Chẳng thấy pháp chi giữ (nối) không (để cho) thấy
 Ví như đám mây che mặt nhật
 Chẳng biết pháp chi giữ không biết
 Ví như thái hư sanh điện cháy (1) (trang 161).

....

Ánh sáng tu Tâm hằng chiếu diệu... ”

- Trong “Thất Chơn Nhơn Quả” (Tịnh Xá Trung Tâm ấn tống, trang 47) Trùng Dương Tổ Sư có nói: “Ta nói rõ cho trò biết, một âm một dương chẳng khá dang cách, âm dương phối hợp thì việc ắt chánh lý... **kết Thánh Thai dựng tại bên thân.**”

... (trang 49) Hễ người học Đại thì phải tìm chỗ Âm Dương bởi Âm Dương là hườn đơn của Tiên Phật.

- Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 20) Cao Đài Tiên Ông dạy: “Dầu cho Vị Phật Tiên nào cũng vậy, phải chịu dầu thai vào thế giới vật chất, **luyện cho thành Thánh Thai, Phật Tử mới về ở thế giới hư linh...**”

- Trong “Đạt Ma Bửu Quyển” (trang 38) Đức Bồ Đề Đạt Ma...

“Kết ba báu gọi là Triều Đảnh
 Muốn kết nhà thì nền đắp sẵn
 Nhà cất xong thì dẫn thần vào

(1) Tổ Huệ Năng có nói đến điện (thanh điện) vào thời chưa có phát minh điện.

Thần vào nhà cơ thể lao xao.

Kết Xá Lợi thai bào chín tháng”.

- Theo “Vô Vi Pháp” (Nguyễn Xuân Liêm ấn tống) do một Minh Sư ở núi Tà Lơn (trang 36)...

“Thân tâm thanh tịnh thảnh Như Lai

Tai hòa với mắt sanh Chân Tánh

Khí hiệp cùng thần kết Thánh Thai...”

- Trong “Tâm Ấn của Phật” (Sư Thích Huệ Minh) (trang 30)...

“Nay ta hiểu cái Đạo rồi, nên hễ Đạo sanh thì ta diệt, tới Đạo hết chỗ sanh thì phải trụ. Ta lấy cái trụ của Đạo đó gọi là Mô Ni Bửu Châu, ta lấy Mô Ni Bửu Châu cho trụ tại Trung điền cho thành Xá Lợi Tử: **PHẬT GỌI ĐÓ LÀ PHÁP THÂN VẬY.**”

- Trong “Tịnh Độ Vô Vi” (dịch giả Lê Văn Dương) (trang 7):

“... Linh hồn đã tượng hình rồi, phải nhập định trong 10 tháng, **nuôi dưỡng cái thai** đó cho tới chừng nào cho đủ tháng để nó ra, nó **tức là Phật Tử** đó. Ấy là ta đã có một thân riêng nữa, giống y như xác thịt ta vậy, mà trong sạch nhẹ nhàng lắm, là ta đã được **thân ngoại hữu thân** rồi (đắc đạo). Hay quá khứ vị lại, hiện tại, muốn vân du cõi nào nội nháy mắt”.

- Trong các sách Pháp, loại Triết Học (tác giả là Giáo sư Đại học) có nói về Mô Ni Châu dưới danh từ **ánh sáng chói chang hay quả cầu sáng...** (1) như trong quyển “Traité de Métaphysique” (Siêu Hình Học khái luận) của Jean Wahl (trang 385):

“... Phải ghi nhận, bên những giáo lý bất khả tri luận, môn thần học tiêu cực như được trình bày nơi Denys L'Aréopagite, Scot Erigène và vài tu sĩ Thiên Chúa phái

(1) Họ chỉ biết đến thế thôi, không biết được xa hơn nữa.

Huyền bí. Theo đó, điểm cao nhất của Chơn Lý (Sự Thật) mà không có danh từ nào diễn tả đặng, cả những chữ “Nhất”, hay “Hảo”, hay “Thật” có một sự phong phú và một ánh sáng dồi dào chói chang và chói lòa mất chúng ta” (1) (trang 385).

... Đối với những nhà thần bí học ấy (nếu) không thể dùng lý luận thường mà hiểu được... (trang 386).

... Tất cả những gì ngoài quả cầu toàn hảo và trong suốt đó, đều là bề ngoài và ảo giác (trang 387)...

- Trong “Thiền Luận” của Thiền Sư Nhật Suzuki (trang 565): Theo Đại Thừa Chơn Giáo (Phật Giáo) cấp bậc tu chứng gồm 10 cảnh giới, càng lên càng cao, gọi là Thập Địa. Lên bốn địa đầu (phát tâm trụ, trị địa trụ, tu hành trụ, sanh qui trụ) gọi là “nhập Thánh Thai”, lên bốn địa kế (phương tiện câu túc trụ, chánh tâm trụ, bất thối trụ, đồng chân trụ) gọi là “chưởng dưỡng Thánh Thai”, lên địa thứ chín (Pháp Vương tử trụ) là “xuất Thánh Thai” thành Bồ Tát, và lên địa thứ mười (quán đảnh trụ) là công viên quả mãn, thành Phật (lsg: **xuất Thánh Thai theo PLVVKHHBPP tức là xuất hồn**).

(1) Il faudrait mentionner, auprès de ces doctrines agostiques, la théorie négative telle qu'elle est présentée chez Denys L'Aréopagite, Scot Erigène et quelques uns des grands mystiques chrétiens. D'après elle, le plus haut point de la réalité, auquel d'ailleurs ne correspond plus aucun nom, et non pas même les noms de UN ou de BIEN ou de RÉALITÉ a une telle richesse et est doué d'une telle lumière surabondante qu'il nous éblouit et nous aveugle... Pour ces mystiques, ce principe (s'il) n'est pas accessible à la raison ordinaire...

... Tout ce qui n'est pas cette sphère parfaite et transparente, est apparente et illusion...

Trong “Étranges Pouvoirs” (Những Quyền năng kỳ lạ) của Robert Lasserre trong đoạn nói về Thiền (Zen) của Nhật Bản có nói về Thánh Thai dưới danh từ “embryon mystérieux”.

* **Phụ vấn đáp 22:** (Tu Phật Tu Tiên?)

- Vị Minh Sư ở Núi Tà Lơn trong “Vô Vi Pháp” (trang 24) có nói:

“Tiên Phật cùng tu một phép này”...

- Đức Cao Đài Giáo Chủ trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 77) có dạy:

“Tiên Phật cũng dùng một phép tu
Mà thành chánh quả vệt sương mù”

- Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 52)...

... “Xuất thần lên cảnh Thần Tiên

Học thêm tâm pháp bí truyền cao siêu”.

- Trong “Tịnh Độ Vô Vi” (trang 8)...

“Tuy chúng quả Thiên Tiên... Phải nhập đại định 9 năm, ngó vách được chứng quả Đại Giác Kim Tiên, tức là thành Phật”...

- Trong “Đạt Ma Tổ Sư” (soạn giả Thuận Hòa, trang 61), Lão Tổ có dạy: “Đạo Phật, Đạo Nho, Đạo Tiên vốn thiết một nhà, người đời lầm lối chia làm ba mối, mỗi tôn giáo, các việc hành đạo đều phân biệt khác nhau, chứ cái lý in nhau như một. Thái tử Sĩ Đạt Ta, trước khi thành Phật, trong quá khứ cũng có kiếp làm Tiên Nhơn (Phật Học Phổ Thông khóa XII trang 106).

* **Phụ vấn đáp 24:** (Người không tu có thiệt thòi gì không?)

Trong “Xứ Phật Huyền Bí” của Tu Sĩ Yogananda (do Nguyễn Hữu Kiệt dịch, trang 56) Một môn đệ hỏi Tu Sĩ Bhaduri: “Thầy đã từ bỏ sự giàu sang sung sướng để tìm Đạo và để dạy cho chúng con sự Minh Triết”, Tu Sĩ đáp: “Con đã nói phản lại sự thật. Thầy chỉ bỏ có vài cuộn giấy

bạc và những thú vui trần tục để chinh phục một niềm phúc lạc vô biên. So với cái kho tàng tâm linh quý báu này thì đó có thật là một sự hy sinh chẳng? Trái hẳn lại, chính những người thế gian đã từ bỏ và hy sinh những kho tàng tâm linh vô giá trên đường Đạo để chạy theo những của cải, vật chất giả tạm, vô thường.”

* **Phụ vấn đáp 25:** *(Sao có nói tu là phản tiến hóa, không thực tế?)*

- Trong “Dưới Chân Thầy” của Krishnamurti bên Thông Thiên Học, Đức Thầy có nói: “Có những việc vĩ đại đáng tìm hơn **sự giàu sang và quyền thế**, tức là những cái **chơn thật và mãi còn**, một phen đã nhận thấy rồi thì người ta **không còn muốn** những món kia nữa”.

* **Phụ vấn đáp 26:** *(Tại sao đời sống ở thế gian là tạm giả?)*

- Trong “Đức Phật và Phật Pháp”, Đại Đức Narada có nói: “Con người có nhiều cách để mở mang trí huệ, như học hỏi, dùng trí óc suy luận và Thiền. Thiền giúp cho hiểu biết những việc xuất thế gian (khi ấy ta sẽ hiểu đời sống ở thế gian quả là tạm, là giả).

- Trong “Vũ Trụ và Con Người” (do Hội Thông Thiên Học Sài Gòn xuất bản) Đại Đức G. Hodson là một Chân Sư dùng Thần Nhãn xem, rồi phác họa lại những hình ảnh (mà dùng máy ảnh chụp không được) các Tinh Linh - Thần Vui, Thần Núi, Thần Cỏ, các Thiên Thần, Đức Mẹ thế giới v.v...

- Trong quyển “Thế Vía Con Người” (cũng do Hội Thông Thiên Học Sài Gòn xuất bản) có những hình phác họa (nhìn bằng con mắt thứ ba) hào quang phát quanh châu thân con người cùng các luân xa huyền bí trong thân thể ta.

- Trong cuốn “Thần Linh Học” (This is Spiritualism) của Maurice Barbanel, một ký giả Anh đã tham dự 3.000

cuộc nói chuyện của linh hồn các người chết qua trung gian đồng tử.

Ông ta có chất vấn nhiều linh hồn và được các linh hồn cho biết chúng ta không thể thấy họ vì tâm linh chúng ta như điếc và đui (1). Họ đã lia bỏ xác phàm và họ không thể liên lạc với chúng ta qua 5 giác quan thường.

- Trong “Những Phương Pháp Phát Triển Tâm Linh” của I.S. Cooper (do Ánh Đạo từng thơ dịch và xuất bản) có nói (trang 12):

“Chúng ta hiện đang chìm đắm trong đời sống vật chất nên khó mà ý thức được sự hiện diện của cõi vô hình mà chúng ta không nghe, không thấy, không nếm, không ngửi được với các giác quan phàm tục của chúng ta, nhưng **cõi ấy còn thật hơn cõi trần nhiều**, mặc dù các rung động tế nhị của nó không lưu một dấu vết chi trên vật chất thô kệch của các giác quan chúng ta. ”... (trang 8) trong lúc sự hiểu biết về cõi vô hình và các thành phần của nó, được một ngày một trở nên chính xác và sâu rộng, thì một đám mây vô minh và sai lầm còn bao phủ nhiều người, khiến họ mãi đau khổ và không tin ở Thiên Cơ sáng suốt và nhân từ”.

*** Phụ vấn đáp 27:** *(Tại sao nói có Thượng Đế, linh hồn và các cõi Trời, sao không trông thấy được?)*

Vị Đại Lạt Ma Rampa có cho một ví dụ rất hay và ý nghĩa như sau (cho dễ hiểu vì phải có Thần Nhãn và xuất hồn mới thấy Thượng Đế và cõi vô hình).

Con người ở trần thế như học sinh trong một trường học. Trường học này xung quanh có bốn bức tường thật cao và không ra cùng thấy bên ngoài. Trong trường có giáo sư, còn Đốc trường ở bên ngoài. Học sinh có thể cho là không có Đốc trường. Đến lúc thi đậu và để theo khóa

(1) Trái lại họ vẫn thấy và nghe chúng ta (lsg).

học cao hơn, được ra khỏi trường, khi ấy mới thấy được Ông Đốc cùng cảnh vật bên ngoài bốn bức vách (có những học sinh thi rớt phải học lại cũng ví như phải luân hồi). Nói về các trình độ tiến hóa (giống dân, tôn giáo trên thế giới) có thể ví như cái trường trên: có nhiều lớp khác nhau, cao thấp, có lớp có học sinh da đen, có lớp da vàng, da trắng v.v... Có lớp dạy Trời là Đức Chúa Trời, Đức Ngọc Đế v.v... Có lớp dạy gọi Đức Mẹ là Phật Quan Âm, Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn, hay Mẫu Dolma v.v...

*** Phụ vấn đáp 28:** (Sao nghe nói có nhiều cõi Trời phải không?)

- Trong “Địa Ngục Ký” (do Liên Hoa Tịnh Thất Mỹ Tho ấn tống, trang 9) có nói: “Phải chi chúng sanh ở cõi diên phù **biết thế gian là cảnh giả, và ngoài cảnh giả ấy còn bao nhiêu thật cảnh đẹp tốt, đạo đức đời đời.** Nơi đây, không phải khổ vì sanh già, bệnh chết, không phải khổ vì thiên tai, hỏa hoạn, không phải khổ vì chiến tranh chết chóc, không phải khổ vì đói rét bức thân. Chừng ấy chúng sanh không bám níu giả cảnh nữa và đi tìm cảnh thật hạnh phúc này”.

- Trong Kinh Thiên Chúa Giáo, Đức Giê-Su có nói: “Có nhiều cõi ở trên giang sơn của CHA ta” (There are many mansions in my Fatherland) (1).

*** Phụ vấn đáp 29:** (Tu một kiếp sướng muôn thuở?)

(1) Riêng Cõi âm (thường gọi là Trung giới) ở trên trái đất và ngay xung quanh chúng ta, chứ không phải ở đâu xa, nhưng thuộc về thế giới vô hình, sự rung động (vibration, nói theo khoa học duy vật) nhanh hơn rất nhiều nên các vật hữu hình không ngăn trở được. Tỷ như loại cá vẩy vùng trong nước không cảm thấy cản trở, loài người hoạt động trong không khí không cảm thấy không khí là chướng ngại, người cõi âm còn nhẹ nhàng trong trẻo hơn không khí, nên không bị trở ngại bởi cõi Trần.

- Trong “Tịnh Độ Vô Vi” (trang 24) có nói: ... “Tiên Phật có nói rằng: Cực nhọc lắm năm ba năm, sung sướng muôn ngàn thuở...”

*** Phụ vấn đáp 31:** (*Người tu thiền có phân biệt tôn giáo, giống dân không?*)

Ta hãy xem trong “Thánh Giáo Suu Tập 1966-1967” (trang 143-144) Đức Nam Hải Ngạn Thượng Quan Âm Như Lai có dạy về Đạo và Tôn Giáo “Đạo có khắp nơi, Đạo lồng trong mọi sinh hoạt, mọi hình thức. **Bất cứ từ một quốc gia nào, một dân tộc nào, một tôn giáo nào hoặc một hình thức nào cũng đồng ở trong bốn nguyên Trời Đất, tức là Đạo**”.

“Ngày nào Nhân loại tìm hiểu nhìn nhận lẽ Đạo, không còn phân chia nhĩ ngã, không còn phân biệt Đạo này, tôn giáo nọ, từ Nhân loại đến thú cầm thảo mộc cũng đều chung một bản thể, mỗi một đơn vị cá nhân, cá tính, cá vật đều là một phần tử của Đại đoàn thể hay là của Đạo, chừng đó may ra Nhân loại mới thấy được ánh sáng Đạo lóe ra trong tâm thức mà tìm mối phăng về cùng khối đại đoàn thể”...

(trang 108)... “Từ ngày Đại Đạo sơ khai, Phật, Tiên, Thần, Thánh có bao giờ kêu gọi nhóm này, nhóm kia gom về cùng nhóm khác...”

*** Phụ vấn đáp 32:** (*Hẹn tu được không?*)

- Trong “Đại Thừa Chơn Giáo”, Đức Cao Đài Giáo Chủ dạy “Về xác thịt các con nuôi nó bằng vật thực như ngũ cốc, cao lương mỹ vị, còn linh hồn các con nuôi nó cách nào? Thầy hỏi xác thịt các con có nhịn đói đôi ba bữa đặng không? (trang 169) Thiên tức là đem vật thực cho linh hồn vậy.

Trong “Đại Thừa Chơn Giáo” (trang 123) Đức Cao Đài Giáo Chủ có dạy: “Nhưng thâm thay, có đi mà chẳng biết đàng về, **xuống hồng trần rồi đắm đuối mê sa theo**